

vietjet Air.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2017**



vietjet Air.com



THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

■ Tên doanh nghiệp

Tên Tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

Tên Viết tắt: VIETJET., JSC

Tên Thương Mại: VIETJETAIR

Mã cổ phiếu: VJC

■ Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty Cổ phần

Mã số Doanh Nghiệp: 0102325399 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp

Đăng ký lần đầu: Ngày 23 tháng 07 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ 26: Ngày 24 tháng 01 năm 2018

■ Trụ sở chính:

302/3, phố Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

■ Điện thoại:

02471086668

■ Fax:

02437281838

■ Website:

www.vietjetair.com

■ Trụ sở hoạt động:

Tầng 8, tòa nhà CT Plaza, 60A Trường Sơn, phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

■ Vốn điều lệ:

4.513.432.840.000 (Bốn nghìn năm trăm mười ba tỷ, bốn trăm ba mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng)

■ Tổng số cổ phần:

451.343.284 cổ phiếu (Bốn trăm năm mươi một triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm tám mươi bốn cổ phiếu)

■ Mã cổ phiếu:

VJC

■ Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không

số 04/2016/GPKDVCHK cấp ngày 30/12/2016

■ Vietjet có 6 công ty con và 2 công ty liên kết



NỘI DUNG

Thông tin công ty	
Thông tin tài chính cơ bản	4
Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi và văn hóa doanh nghiệp	6
Văn hóa doanh nghiệp	8
Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	10

TỔNG QUAN

Lịch sử hình thành và phát triển	14
Ngành nghề kinh doanh	16
Bộ máy tổ chức và nhân sự chủ chốt	18
Quan hệ nhà đầu tư	28
Các nhân tố rủi ro hiện tại	32
Tổng quan thị trường 2017	36
Dự báo thị trường 2018	38
Chiến lược phát triển	40
Giải thưởng tiêu biểu	42

HOẠT ĐỘNG 2017

Kết quả hoạt động kinh doanh 2017	46
Phát triển mạng đường bay	48
Phát triển đội tàu bay	50
Sản phẩm - Dịch vụ	52
Nguồn nhân lực	54
Các tổ chức & công ty liên kết	56
Sự kiện tiêu biểu	60
Tình hình tài chính năm 2017	62

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Đánh giá kết quả kinh doanh 2017	68
Kế hoạch phát triển 2018	70

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT

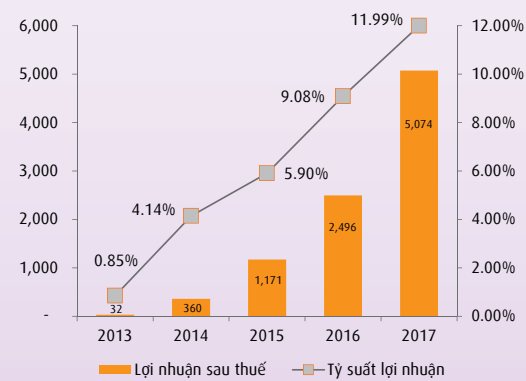
Đánh giá hoạt động của công ty và của Ban lãnh đạo	74
Kế hoạch định hướng của Hội đồng Quản trị	75
Hoạt động của Hội đồng Quản trị	76
Các ủy ban	79
Hoạt động của Ban Kiểm soát	80
Hoạt động quản trị rủi ro	86

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

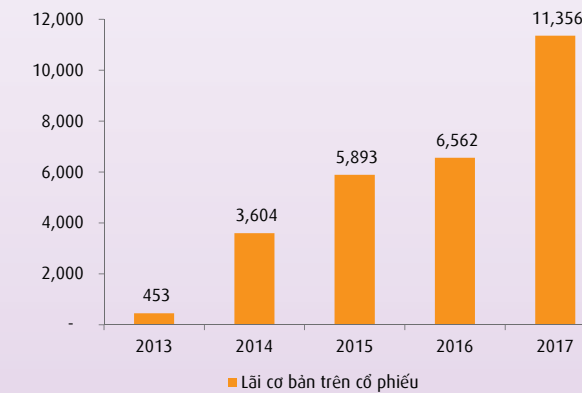
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	88
	96

THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Thông tin tài chính hợp nhất						
ĐVT: Tỷ đồng	2013	2014	2015	2016	2017	CAGR
Tổng doanh thu	3,790	8,699	19,845	27,499	42,303	82.8%
Lợi nhuận trước thuế	1	444	1,168	2,703	5,303	694.1%
Lợi nhuận sau thuế	32	360	1,171	2,496	5,074	254.3%
Lợi nhuận phân bổ cho chủ sở hữu công ty	32	360	1,170	2,496	5,073	254.8%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	453	4,505	5,893	9,586	11,356	123.8%
Tổng tài sản	2,948	7,677	12,045	20,063	31,658	81.0%
Vốn chủ sở hữu	605	966	2,147	4,734	10,594	104.6%
Vốn cổ phần	800	800	1,450	3,000	4,513	54.1%
Tổng nợ phải trả	2,343	6,710	9,897	15,329	21,064	73.2%
Vốn chủ sở hữu/ Tổng tài sản	20.53%	12.59%	17.83%	23.60%	33.46%	
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	10.6%	45.9%	75.2%	72.5%	66.2%	
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	2.3%	6.8%	11.9%	15.5%	19.6%	



Thông tin tài chính công ty mẹ						
ĐVT: Tỷ đồng	2013	2014	2015	2016	2017	CAGR
Tổng doanh thu	3,790	6,939	11,013	15,884	22,644	56.3%
Lợi nhuận trước thuế	1	412	649	1,622	2,045	525.8%
Lợi nhuận sau thuế	32	328	651	1,416	1,817	174.1%
Tổng tài sản	2,948	7,688	12,023	18,512	29,166	77.4%
Vốn chủ sở hữu	605	933	1,585	3,072	5,681	75.0%
Vốn cổ phần	800	800	1,450	3,000	4,513	54.1%
Tổng nợ phải trả	2,343	6,755	10,438	15,440	23,485	77.9%
Vốn chủ sở hữu/ Tổng tài sản	20.53%	12.14%	13.18%	16.59%	19.48%	
Tổng nợ phải trả/ Tổng tài sản	79.47%	87.86%	86.82%	83.41%	80.52%	
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	6.59%	42.68%	51.73%	60.82%	41.51%	
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	1.56%	6.27%	6.71%	9.37%	7.72%	



TẦM NHÌN

- Trở thành tập đoàn hàng không đa quốc gia, có mạng bay rộng khắp khu vực và thế giới, phát triển không chỉ dịch vụ hàng không mà còn là nhà cung cấp hàng tiêu dùng trên nền tảng thương mại điện tử.
- Là thương hiệu được khách hàng yêu thích và tin dùng.

SỨ MỆNH

- Không ngừng mở rộng và phát triển mạng đường bay rộng khắp toàn cầu, mang đến ngày một nhiều cơ hội bay cho mọi người dân và du khách.
- Mang đến sự đột phá trong dịch vụ hàng không trên nền tảng thương mại điện tử.
- Biến vận chuyển hàng không trở thành phương tiện di chuyển phổ biến ở Việt Nam và quốc tế cho mọi người dân.
- Mang lại niềm vui, sự hài lòng cho khách hàng bằng dịch vụ vượt trội và những nụ cười thân thiện.
- Tối ưu hóa lợi ích cho khách hàng, cổ đông và người lao động.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- AN TOÀN
- VUI VẺ
- GIÁ RẺ
- ĐÚNG GIỜ

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

- Ý thức về an toàn
- Liêm chính
- Khác biệt, đầy cảm hứng
- Chăm chỉ, tháo vát
- Vui tươi, mạnh mẽ, sôi nổi

VĂN HÓA AN TOÀN

Thể hiện tại chính sách an toàn, chất lượng mà công ty đã xây dựng và được toàn thể lãnh đạo và nhân viên cam kết. An toàn luôn là yếu tố được ưu tiên số 1 trong mọi hành động của mỗi một cá nhân trong công ty. Đảm bảo an toàn và chất lượng là phương châm cho mọi hoạt động hàng không, để công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững. Chúng tôi vững tin vào việc tạo lập một môi trường tuyệt đối an toàn cho hành khách và cho nhân viên, vì “Khách hàng là lý do để Vietjet tồn tại và phát triển bền vững”.

CHÍNH SÁCH AN TOÀN VÀ CHẤT LƯỢNG

Cán bộ và nhân viên Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet cam kết:

- Nghiêm chỉnh tuân thủ các yêu cầu của Cục Hàng không Việt Nam, của các nhà chức trách hàng không khác có liên quan.
- Triệt để áp dụng hệ thống quản lý chất lượng được mô tả trong sổ tay quản lý chất lượng của công ty.
- Đảm bảo mỗi thành viên trong công ty Cổ phần Hàng không Vietjet luôn nghiêm chỉnh chấp hành các yêu cầu, quy định trong khai thác, bảo dưỡng và dịch vụ với An toàn - Chất lượng được liên tục duy trì và không ngừng phát triển.
- Cung cấp đầy đủ nguồn lực và mọi điều kiện cần thiết khác để thực thi chính sách và mục tiêu.
- Liên tục cải tiến hệ thống quản lý, tạo môi trường làm việc tin cậy với tinh thần trách nhiệm cao nhất trong toàn công ty, nhằm thỏa mãn nhu cầu mong đợi của khách hàng.
- Thiết lập hệ thống thông tin thông suốt, đảm bảo cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, dữ liệu về An toàn - Chất lượng.



Niềm tự hào mang tên Vietjet được hình thành bởi văn hóa doanh nghiệp, là yếu tố quyết định thành công của mọi kế hoạch hành động

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cùng nhau,
chúng ta sẽ kiến
tạo một hệ sinh
thái hàng không
ưu việt, cho tất cả
mọi người, vì hạnh
phúc và những
niềm vui bất tận.



Quý cổ đông và nhà đầu tư thân mến!

Tôi xin thay mặt HĐQT Hãng hàng không Vietjet cảm ơn các quý cổ đông, nhà đầu tư đã tin tưởng vào sự phát triển đi lên của hãng.

Sau hơn 1 năm niêm yết trên HOSE, thị trường ghi nhận VJC liên tục phá đỉnh mới, giữ vai trò là động lực chính của thị trường chứng khoán trong nước. Vietjet không ngừng sai rộng, vươn xa, tăng trưởng thần kỳ mỗi năm trên 30%, trở thành hiện tượng trên thị trường hàng không, nổi bật trên toàn thế giới. Vóc dáng một hãng hàng không của người tiêu dùng - Consumer Airline đang hình thành ngày một rõ nét, hứa hẹn đem tới cho hành khách một trào lưu sống mới, một tương lai tốt đẹp trên không trung khi hàng không kết hợp thương mại điện tử cùng nhau bùng nổ.

Hãng hàng không toàn cầu, phục vụ kết nối và tăng trưởng không phải tham vọng mà là ước mơ, khát vọng của chúng tôi, những doanh nhân Việt có tầm nhìn toàn cầu trong bối cảnh đất nước hội nhập sâu rộng với bầu trời mở và thế giới phẳng. Chúng tôi thực hiện sứ mệnh thiêng liêng đem đến cơ hội bay cho tất cả mọi người, ở

bất cứ nơi đâu, góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương và du lịch phát triển với niềm tự hào mang tên Vietjet. Đó là niềm tự hào được đóng góp cho sự lớn mạnh của đất nước nói chung, nền kinh tế và ngành hàng không nói riêng, đem đến vị thế mới, tiếng nói mới cho ngành hàng không nước nhà. Bên cạnh đó, chúng tôi không ngừng thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, thực hiện tròn đầy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp với tổ quốc, đất nước. Hàng loạt những chiến dịch từ thiện xã hội, khám chữa bệnh, cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, thực hiện các chuyến bay yêu thương chở miễn phí người nghèo về quê ăn tết đoàn viên, bảo vệ môi trường, ngày làm việc tốt... đã được phát động trong toàn hệ thống, để mỗi nhân viên Vietjet làm việc với niềm tự hào, tinh thần cống hiến và tâm hồn hướng thiện, hướng tới những điều nhân văn, tốt đẹp, là nét đẹp, nét tự hào của văn hóa Người Vietjet.

Năm 2018, ngành hàng không trong nước và thế giới đón nhận thời cơ mới, vận hội mới nhưng đi liền với đó cũng là những thách thức không nhỏ từ giá cả xăng dầu tăng cao tới hạ tầng hàng không đang đầy mạnh phát triển. Tuy nhiên, với khát khao mãnh liệt và ý chí kinh doanh, chiến lược đột phá, liên tục tạo ra tăng trưởng và kỳ

tích, chúng tôi tin tưởng rằng Vietjet sẽ có một mùa kinh doanh thành công như mong đợi, đem tới lợi ích cao nhất cho quý cổ đông, nhà đầu tư, cộng đồng và xã hội.

Xin cảm ơn quý cổ đông, nhà đầu tư đã tin tưởng và đồng hành cùng những khát vọng lớn lao của chúng tôi. Cùng nhau, chúng ta sẽ kiến tạo một hệ sinh thái hàng không ưu việt, cho tất cả mọi người, vì hạnh phúc và những niềm vui bất tận.

Trân trọng!

Chủ tịch HĐQT
Nguyễn Thanh Hà



TỔNG QUAN



- Lịch sử phát triển
- Ngành nghề kinh doanh
- Bộ máy tổ chức & Nhân sự chủ chốt
- Quan hệ nhà đầu tư
- Các nhân tố rủi ro hiện tại
- Tổng quan thị trường 2017
- Dự báo thị trường 2018
- Chiến lược phát triển
- Triển vọng thị trường
- Giải thưởng tiêu biểu

Vietjet không ngừng tăng trưởng, đóng góp không chỉ vào sự phát triển kinh tế Việt Nam mà còn đóng góp vào sự phát triển chung của nền kinh tế, du lịch thương mại trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương.



LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (Vietjet) được thành lập vào ngày 23 tháng 7 năm 2007 với giấy phép kinh doanh số 0103018485.

Vietjet là hãng hàng không tư nhân đầu tiên tại Việt Nam được cấp giấy phép khai thác và chứng chỉ nhà khai thác cho mạng bay nội địa và quốc tế.

Với mục đích mang lại những chuyến bay an toàn và chất lượng dịch vụ tiêu chuẩn quốc tế, Vietjet đã đầu tư 4 năm cho

công tác chuẩn bị về nguồn lực, hệ thống và tài chính đảm bảo phát triển doanh nghiệp bền vững, đóng góp vào sự phát triển của ngành hàng không, ngành du lịch cũng như phát triển kinh tế trong khu vực.

Trong hơn 6 năm cất cánh, Vietjet đã đạt được các dấu mốc quan trọng trong hành trình chinh phục bầu trời, và mang lại sự đổi mới cho ngành hàng không trên thế giới.

2007

- Được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 01/0103018485.

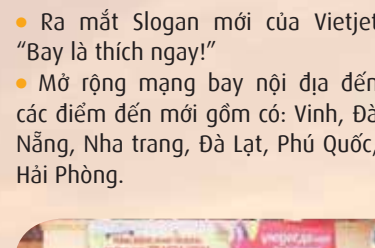


2011



- Khai trương chuyến bay thương mại đầu tiên từ TP. Hồ Chí Minh đến Thủ đô Hà Nội vào ngày 24 tháng 12.

2012



- Ra mắt Slogan mới của Vietjet "Bay là thích ngay!"
- Mở rộng mạng bay nội địa đến các điểm đến mới gồm có: Vinh, Đà Nẵng, Nha Trang, Đà Lạt, Phú Quốc, Hải Phòng.



2013



- Triển khai chương trình ForYourSmile dành cho quản lý chất lượng dịch vụ khách hàng.
- Khai trương đường bay quốc tế đầu tiên từ TP. Hồ Chí Minh đến Bangkok (Thái Lan).
- Khai trương mới 4 đường bay nội địa và 2 điểm đến mới gồm Qui Nhơn, Buôn Ma Thuột.

2014

- Ký kết thỏa thuận mua 100 tàu bay Airbus tại Singapore Airshow.
- Ký kết mua 100 tàu bay từ Tập đoàn sản xuất tàu bay Airbus.
- Tiếp nhận tàu bay đầu tiên trong hợp đồng mua tàu bay Airbus.
- Ra mắt Công ty cổ phần Vietjet Cargo.
- Ra mắt Công ty cổ phần Thai Vietjet.
- Khai trương mới 5 đường bay nội địa và 2 điểm đến mới gồm Thanh Hóa, Cần Thơ.
- Khai trương 3 đường bay quốc tế mới tới Singapore, Hàn Quốc và Đài Loan.

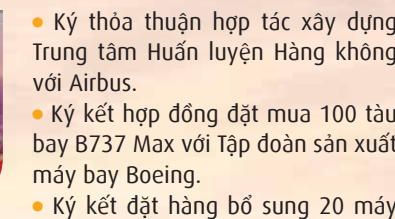


2015



- Khai trương Trung tâm Đào tạo (VTC).
- Nhận chứng nhận An toàn Khai thác IOSA (IATA Operation Safety Audit) bởi Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA).
- Khai trương mới 9 đường bay nội địa và 3 điểm đến mới gồm Đồng Hới, Chu Lai và Pleiku.
- Khai trương mới 2 đường bay quốc tế và 1 điểm đến mới tại Yangon (Myanmar).

2016



- Ký thỏa thuận hợp tác xây dựng Trung tâm Huấn luyện Hàng không với Airbus.
- Ký kết hợp đồng đặt mua 100 tàu bay B737 Max với Tập đoàn sản xuất máy bay Boeing.
- Ký kết đặt hàng bổ sung 20 máy bay thế hệ mới A321 động cơ CEO và NEO với Airbus.
- Chính thức trở thành thành viên Hiệp hội Hàng không Quốc tế (IATA).
- Khai trương mới 9 đường bay nội địa và 2 điểm đến mới tại Cần Thơ và Huế.
- Khai trương mới các đường bay quốc tế đến điểm đến mới tại Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc và Malaysia.



2017



- Niêm yết công ty trên sàn chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).
- Khai trương động thổ dự án Học viện Hàng không Vietjet.
- Tham gia hội nghị cấp cao APEC tại Đà Nẵng.
- Khai trương đường bay mới nâng tổng đường bay nội địa lên 38 đường bay.
- Khai trương mới mạng bay quốc tế tới nhiều điểm đến tại Thái Lan, Trung Quốc, Campuchia, Đài Loan, Hàn Quốc, Myanmar, nâng tổng đường bay quốc tế lên 44 đường bay.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

1. Vận tải hành khách hàng không: Vận tải hàng không; vận tải hàng không hành khách (theo lịch trình và không theo lịch trình) nội địa và quốc tế;
2. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu thủy, ô tô;
3. Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);
4. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Đầu tư nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng;
5. Vận tải hành khách đường bộ khác: Dịch vụ vận tải bằng đường bộ;
6. Cho thuê xe có động cơ: Cho thuê xe ô tô; cho thuê xe có động cơ khác;
7. Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch: Các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
8. Điều hành tour du lịch;
9. Đại lý du lịch;
10. Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở),

Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh;

11. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: xây dựng và khai thác các cơ sở vật chất cho việc bảo dưỡng máy bay; xây dựng và khai thác các trung tâm điều hành bay; xây dựng và khai thác các cơ sở vật chất cho nhà ga sân bay;
12. Giáo dục khác chưa được phân vào đâu: Huấn luyện thực hành cho người lái, nhân viên kỹ thuật và các nhân viên chuyên ngành khác;
13. Vận tải hàng hóa hàng không: Vận tải hàng hóa công cộng thường xuyên nội địa và quốc tế
14. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không: Dịch vụ mặt đất (dịch vụ hành khách, dịch vụ bảo trì, làm sạch và cung cấp các dịch vụ khác cho máy bay đỗ tại nhà ga sân bay, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ cung cấp ăn uống); bảo dưỡng máy bay định kỳ và bảo dưỡng không thường xuyên; dịch vụ cung cấp phụ tùng máy bay; dịch vụ tiếp nhiên liệu máy bay.
15. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Khai thác máy bay có sức chứa lớn, máy bay hàng không chung (máy bay bình thường và máy bay trực thăng) trên đất và trên mặt nước; khai thác máy bay thuê (chỉ khi được phép của cơ quan Nhà nước có

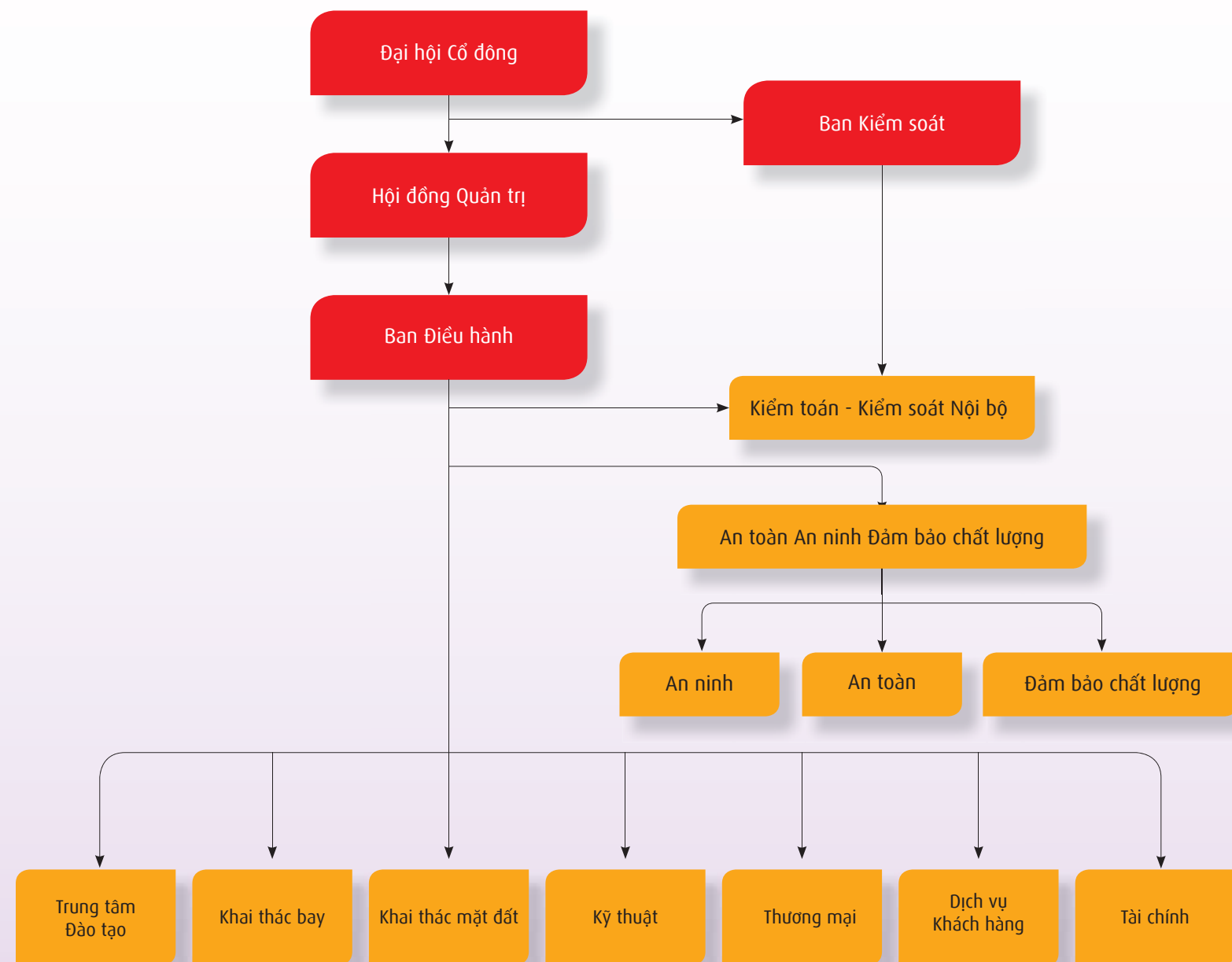
thẩm quyền cho phép);

16. Bán buôn tổng hợp (Kinh doanh hàng miễn thuế);
17. Đại lý, môi giới, đấu giá (Đại lý máy móc, thiết bị công nghiệp, tàu thuyền, máy bay);
18. Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm: Hoạt động của đại lý bảo hiểm;
19. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: Cho thuê thiết bị vận tải hàng không không kèm người điều khiển (máy bay);
20. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Bán máy bay;
21. Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh;
22. Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động: Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác;
23. Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
24. Dịch vụ phục vụ đồ uống;
25. Những ngành nghề khác: theo yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty theo từng thời kỳ và phù hợp với quy định của Pháp luật



BỘ MÁY TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



BỘ MÁY TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Nguyễn Thanh Hà

Bà Nguyễn Thanh Hà là một trong những thành viên sáng lập và được bầu làm Chủ tịch HĐQT vào năm 2007, bà là một chuyên gia, một nhà quản lý dày dạn kinh nghiệm trong ngành hàng không tại Việt Nam. Trước khi tham gia Vietjet, bà Hà là Cục phó Cục hàng không Việt Nam. Bà đã từng là Trưởng ban kế hoạch đầu tư của Tổng công ty Hàng không Việt Nam trước khi đảm nhận vị trí Cục phó Cục Hàng không Việt Nam. Chủ tịch Nguyễn Thanh Hà có bằng cử nhân vật lý tại Đại học Hà Nội, bằng cử nhân khác tại Đại học Kinh tế quốc dân và bằng Thạc sỹ kinh tế.

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo là một trong những sáng lập viên của công ty từ những năm 2002. Bà được bầu là Phó Chủ tịch của Công ty từ năm 2007. Bà Thảo hiện đang là Tổng Giám đốc của Công ty. Bà có nhiều thành công trong kinh doanh và là nhà quản lý nhiều kinh nghiệm tại Việt Nam và tại nước ngoài, đặc biệt trong ngành tài chính ngân hàng. Bà đồng thời cũng là sáng lập viên và thành viên HĐQT một số ngân hàng thương mại tại Việt Nam trong nhiều năm trước khi tham gia HDBank, giữ vị trí Phó Chủ tịch thường trực tại ngân hàng này, đưa ngân hàng HDBank trở thành một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam trong nhiệm kỳ của bà. Bà là Tiến sỹ Học viện Mendeleev ngành điều khiển học kinh tế, Cử nhân Tài chính tín dụng tại Học viện Thương mại Mát-xcơ-va, Cử nhân ngành Quản lý kinh tế lao động Trường Kinh tế Quốc dân Mát-xcơ-va, viện sĩ thông tấn Viện Hàn Lâm Nghiên cứu Hệ thống Liên Bang Nga.

Ông Nguyễn Thanh Hùng

Ông Nguyễn Thanh Hùng được bầu Phó Chủ tịch HĐQT Vietjet từ 07/2007. Ông Hùng là người sáng lập và Chủ tịch HĐQT của Sovico. Ông được vinh danh Nhà lãnh đạo trẻ toàn cầu 2007 tại Diễn đàn Kinh tế Thế giới tại Davos. Ông cũng là thành viên Hội đồng tư vấn kinh doanh APEC (ABAC Việt Nam) được bổ nhiệm bởi Thủ tướng Việt Nam từ năm 2006. Ông có bằng Kỹ sư Điện tử trường Đại học Kharkov và Tiến sỹ chuyên ngành tự động hóa từ Viện hàn lâm Khoa học Liên Bang Nga.

Ông Chu Việt Cường

Ông Chu Việt Cường được bầu là thành viên HĐQT từ năm 2011. Ông cũng là Chủ tịch Ủy ban bảo hiểm của công ty. Ông là Giám đốc Điều hành tập đoàn Sovico và thành viên HĐQT HDBank. Ông từng là Giám đốc của BNPP-Prevoir JV, Phó TGĐ Công ty TNHH Bảo hiểm Prudential, và Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Ngân hàng Đại Á. Ông là chuyên gia cao cấp trong ngành tài chính ngân hàng và bảo hiểm. Kinh nghiệm trong nước của ông được củng cố sau 2 năm công tác nước ngoài tại Viện chiến lược Châu Á Singapore được thành lập bởi Thủ tướng Singapore Lý Quang Diệu. Ông Cường tốt nghiệp Thạc sỹ QTKD từ Viện Kỹ Thuật Massachusetts tại Mỹ, ông cũng đạt được bằng Thạc sỹ kinh tế quốc tế từ Đại học Sussex tại Anh. Ông tốt nghiệp đại học ngành kinh tế tại Đại học Kharkov (Ukraine).

Ông Lưu Đức Khánh

Ông Lưu Đức Khánh được bầu là thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Điều hành từ 04/2011. Ông là chuyên gia tài chính và là một lãnh đạo nhiều kinh nghiệm với hơn 20 năm kinh nghiệm trong vai trò quản lý cao cấp. Ông từng nắm nhiều vị trí quan trọng tại các ngân hàng lớn như Giám đốc chiến lược tại HSBC Việt Nam, Phó TGĐ tại Techcombank và TGĐ tại Ngân hàng An Bình. Ông Khánh tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế tại Đại học Kinh tế TP.HCM và Thạc sỹ QTKD tại Đại học New England, Úc.

Ông Đinh Việt Phương

Ông Đinh Việt Phương là Phó TGĐ công ty phụ trách phát triển kinh doanh từ năm 2012. Ông Phương có nhiều năm kinh nghiệm quản lý ở nhiều vị trí lãnh đạo cao cấp tại nhiều công ty danh tiếng ở Việt Nam như Trưởng Văn phòng đại diện của Sovico tại Việt Nam, Phó TGĐ Sovico, Phó Tổng giám đốc và thành viên HĐQT Tổng công ty Công nghiệp Ô-tô Việt Nam - Bộ Giao thông Vận tải và thành viên HĐQT Petechim Petrovietnam. Ông có bằng kỹ sư của Đại học Hàng hải Việt Nam. Ông tốt nghiệp Thạc sỹ QTKD tại CFVG (Pháp) và Tiến sỹ Vận tải tại Học viện Quốc gia Mát-xcơ-va về vận tải đường biển.



BỘ MÁY TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

BAN KIỂM SOÁT



Bà Trần Dương Ngọc Thảo - Trưởng Ban kiểm soát

Bà Trần Dương Ngọc Thảo được bầu làm Trưởng Ban kiểm soát của Công ty cho nhiệm kỳ 2017 - 2022. Bà cũng là thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn và Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh. Bà có kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực kiểm toán nội bộ ngành hàng không, tư vấn tài chính doanh nghiệp, tái cấu trúc và mua bán sáp nhập. Bà có bằng Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh tại Viện Công nghệ Châu Á, bằng Thạc sỹ về kinh tế Châu Âu từ trường kinh doanh EM Lyon Pháp, chứng chỉ Quản trị chất lượng hàng hàng không, chứng chỉ Kiểm toán nội bộ ngành hàng không và chứng chỉ Trưởng kiểm toán do IATA cấp.

Bà Đoàn Thu Hương - Thành viên Ban kiểm soát

Bà Đoàn Thu Hương là thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017 - 2022, bà hiện giữ chức Kế toán trưởng tại Công ty TNHH MTV Thương mại Vĩnh Trí từ năm 2016. Bà cũng là thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Bất động sản Sài Gòn Vina. Trước đó, bà đã tham gia nhiều vị trí tại bộ phận tài chính

kế toán của một số công ty trong nhiều lĩnh vực khác nhau như công nghệ, dược phẩm. Bà có nhiều năm kinh nghiệm là kế toán trưởng tại công ty xây dựng. Bà có bằng Cử nhân chuyên ngành Kế toán tại Đại học Tài chính kế toán Hà Nội, và các chứng chỉ chuyên môn khác như chứng chỉ Kế toán trưởng cấp bởi Đại học Kinh tế Hà Nội.

Ông Phạm Văn Đẩu - Thành viên Ban kiểm soát

Ông Phạm Văn Đẩu là thành viên Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ 2017 - 2022, ông có trên 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Ông hiện giữ chức vụ Giám đốc Tài chính tại Ngân hàng Phát triển Tp. Hồ Chí Minh (HDBank), ông am hiểu và nắm vững các nghiệp vụ về tín dụng, kế toán, tài chính, nguồn vốn và kế hoạch. Ông Đẩu là người nắm giữ nhiệm vụ quan trọng trong lĩnh vực tài chính của Ngân hàng HDBank, đảm bảo nguồn vốn được sử dụng hiệu quả nhất, đồng thời xây dựng các kế hoạch chi tiết cho quá trình phát triển của HDBank. Ông là Thạc sỹ kinh tế tại Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.



THÔNG điệp CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



Chiến lược của Vietjet là hướng tới xây dựng một hãng hàng không Consumer Airline phục vụ mọi nhu cầu tiêu dùng của hành khách, kết hợp e-commerce và các hệ thống phân phối hàng tiêu dùng.

Quý cổ đông và nhà đầu tư thân mến!

Ngành hàng không trong nước và thế giới đang bước vào chu kỳ phát triển mới, nhiều thử thách nhưng cũng đầy hứng khởi và tiềm năng. Thật vui mừng và tự hào khi Vietjet được chung tay, góp sức quan trọng cho sự thay đổi và phát triển này.

Vietjet đã vươn lên dẫn đầu thị trường nội địa, phục vụ việc đi lại, du lịch cho hơn 30 triệu hành khách trong nước và quốc tế, khai thác 82 đường bay, mang đến cơ hội đi lại bằng phương tiện hiện đại với chi phí hợp lý cho người dân và du khách. Với các hợp đồng đặt mua tàu bay 221 chiếc.

Không chỉ kinh doanh hiệu quả, Vietjet còn góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương, phát triển kinh tế du lịch, tạo ra xu thế mới trên thị trường dịch vụ hàng không

với cái nhìn toàn cầu, xây dựng công ty đa quốc gia, môi trường đa văn hóa với hơn 40 quốc tịch, với khẩu hiệu “Kết nối bầu trời” (Sky Connection).

Vietjet sẽ có những kế hoạch táo bạo nâng cao chất lượng dịch vụ tiếp tục chinh phục thị trường trong nước cũng như quốc tế. Trong đó, thị trường quốc tế được ưu tiên song song với thị trường nội địa.

Cụ thể, Vietjet đã có kế hoạch xây dựng và kết nối mạng bay toàn cầu thông qua quan hệ interlines, code share với các hãng hàng không khác. Tới đây, hành khách của Vietjet có thể bay tới hầu khắp tất cả các nước trên thế giới. Chiến lược của Vietjet là hướng tới xây dựng một hãng hàng không Consumer Airline phục vụ mọi nhu cầu tiêu dùng của hành khách, kết hợp e-commerce và các hệ thống phân phối hàng tiêu dùng. Vietjet cũng đã đi đầu xu thế số hóa và tự động hóa cùng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 - yếu tố này là then chốt cho mục tiêu kết nối tăng trưởng.

Ngoài mục đích kinh doanh hiệu quả, phục vụ hành khách tốt hơn, với việc tiên phong lựa chọn tàu bay hiện đại, Vietjet chính thức công bố hành động góp phần bảo vệ môi trường cho hành tinh xanh bằng những việc làm thiết thực đi liền với nhiều hoạt động trách nhiệm xã hội doanh nghiệp mà hãng sẽ thực hiện từ năm 2018.

Chúng tôi tin tưởng ở khả năng duy trì tốc độ tăng trưởng cao và liên tục, khả năng phát triển, tối đa hóa lợi nhuận, đầy mạnh

giá trị gia tăng trên nền tảng dịch vụ ngày một chất lượng và phổ cập hơn, trong bối cảnh thương mại điện tử và hàng không giá rẻ đang bùng nổ trên toàn cầu, trong đó có thị trường hơn 90 triệu dân Việt Nam.

Tôi xin gửi lời cảm ơn, tri ân chân thành nhất tới quý cổ đông đã tin tưởng vào sự lãnh đạo, điều hành của Ban lãnh đạo hãng. Với đội ngũ lãnh đạo dày dặn kinh nghiệm và giàu khát vọng tạo ra giá trị mới mẻ cho cộng đồng, tôi tin tưởng rằng Vietjet sẽ tiếp tục giữ được đà tăng trưởng mới, viết tiếp câu chuyện tăng trưởng “thần tốc”, đem tới cơ hội bay toàn cầu cho những công dân toàn cầu, đem tới lợi nhuận tăng trưởng tốt. Cùng nhau, chúng ta sẽ hướng tới một tương lai tốt đẹp trên không trung, kết nối bầu trời với niềm tự hào mang tên Vietjet.

Trân trọng!

Tổng Giám Đốc
Nguyễn Thị Phương Thảo

BAN ĐIỀU HÀNH

Ngoài các thành viên Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm công tác điều hành như Tổng Giám đốc Nguyễn Thị Phương Thảo, Giám đốc Điều hành Lưu Đức Khánh, Phó Tổng Giám đốc Đinh Việt Phương, Ban Điều hành công ty gồm có các Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Tài chính:

Ông Lương Thế Phúc

Ông là Phó TGD phụ trách khai thác với hơn 30 năm kinh nghiệm trong ngành hàng không tại Việt Nam. Trước khi tham gia vào công ty, ông Phúc đã có thời gian phục vụ trong Không quân Việt Nam và là Giám đốc Học viện Không quân Việt Nam. Ông từng làm việc 16 năm tại Vietnam Airlines với vị trí Phó TGD thường trực. Ông từng đảm nhận cương vị Chủ tịch Pacific Airlines trong khoảng 10 năm. Ông được đào tạo làm Phi công quân sự tại trường đào tạo phi công Liên bang Nga. Ông tốt nghiệp Học viện Quốc Phòng, cử nhân QTKD từ Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, và các khóa đào tạo từ Trường kinh tế INSEAD, Pháp.

Bà Nguyễn Thị Thúy Bình

Bà Nguyễn Thị Thúy Bình là Phó TGD công ty phụ trách chiến lược phát triển thương mại và mở rộng thị trường, phát triển giá trị thương hiệu của công ty trên thị trường trong nước và quốc tế. Bà có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành truyền thông và đã đưa thành công hoạt động thường niên của Hiệp hội Mobile Marketing toàn cầu vào Việt Nam từ năm 2012, đóng góp vào sự phát triển phương tiện truyền thông hiện đại tại Việt Nam. Năm 2008, bà Bình là Phó Tổng Giám đốc thương mại Jetstar Pacific. Bà Bình tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành tiếng Nga và tiếng Anh tại đại học Ngoại Ngữ Hà Nội, Cử nhân Điện tử viễn thông từ đại học Bách Khoa Hà Nội và thạc sỹ QTKD - chương trình hợp tác Việt - Bỉ giữa Đại học Kinh tế Quốc dân và đại học Bruxelles.

Ông Tô Việt Thắng

Ông Tô Việt Thắng là Phó TGD và Giám đốc Bộ phận An toàn, An ninh, Đảm bảo chất lượng của hãng (SSQA), chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn khai thác bay, khai thác kỹ thuật, dịch vụ mặt đất, thực hiện và duy trì các chương trình an toàn an ninh của hãng. Ông là Trưởng ban dự án giúp công ty đạt được chứng chỉ IOSA và trở thành thành viên của IATA. Ông có gần 20 năm kinh nghiệm trong ngành hàng không, bao gồm thời gian làm việc tại Vietnam Airlines. Từ năm 2008 đến 2014, ông giữ chức vụ Phó Giám đốc bộ phận SSQA của Vietnam Airlines. Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng không Việt Nam về an toàn, an ninh và chất lượng. Ông tốt nghiệp Kỹ sư hàng không tại Đại học Kỹ thuật Cộng hòa Séc loại giỏi, đạt các chứng chỉ của IATA, Lufthansa và AQS liên quan đến an toàn, an ninh, quản trị hãng hàng không và quản lý đảm bảo chất lượng.

Ông Nguyễn Đức Thịnh

Ông Nguyễn Đức Thịnh là Phó TGD phụ trách công tác kỹ thuật và bảo dưỡng của công ty. Ông là Giám đốc của Khối kỹ thuật, bao gồm khu vực kho vật tư khí tài và cung ứng, bộ phận lập kế hoạch, Trung tâm bảo dưỡng kỹ thuật, chịu trách nhiệm đàm phán các hợp đồng thuê và mua máy bay, lập kế hoạch bảo dưỡng, kế hoạch sản xuất và quản lý sản xuất. Ông có 30 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành kỹ thuật hàng không và 25 năm kinh nghiệm trong bảo trì bảo dưỡng máy bay tại Vietnam Airlines. Từ năm 1993 đến năm 2014, ông Thịnh là phó giám đốc của bộ phận kỹ thuật Vietnam Airlines. Dưới sự quản lý của

Phó TGD Nguyễn Đức Thịnh, khối kỹ thuật của công ty liên tục nhiều năm đạt danh hiệu xuất sắc với độ tin cậy kỹ thuật đạt tới 99,57%, cao nhất trong các đội bay A320/A321 của các hãng hàng không tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Ông tốt nghiệp Thạc sĩ về Kỹ thuật hàng không dân dụng, Thạc sĩ QTKD và các chứng chỉ IATA liên quan đến kỹ thuật hàng không.

Ông Trần Hoài Nam

Ông Trần Hoài Nam được bổ nhiệm làm Phó TGD của công ty năm 2015, phụ trách thu xếp nguồn tài chính đầu tư đội tàu bay và các hoạt động tài chính khác của công ty. Ông được bổ nhiệm làm Phó TGD phụ trách Tài chính vào 11/2016. Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng và tài chính, đặc biệt là khối doanh nghiệp ngân hàng và các định chế tài chính. Ông Nam là Phó TGD HDBank, chịu trách nhiệm quản lý và phát triển và quản lý khách hàng doanh nghiệp lớn cũng như phát triển quan hệ đối tác kinh doanh giữa HDBank và các định chế tài chính trong và ngoài nước. Ông từng nhiều năm giữ những vị trí quản lý cấp cao tại ngân hàng Citibank và ngân hàng Quốc tế Việt Nam. Ông tốt nghiệp Cử nhân tại Đại học Bách Khoa Hà Nội và Thạc sỹ từ Viện Công nghệ Châu Á (Thái Lan).

Ông Nguyễn Đức Tâm

Ông Nguyễn Đức Tâm gia nhập công ty năm 2007 và là Tổng Giám đốc đầu tiên của hãng. Ông có hơn 47 năm kinh nghiệm trong ngành hàng không. Ông từng là Phó TGD của Vietnam Airlines trong 11 năm, trưởng ban Công nghệ Thông tin

tại Cục HKVN, Phó Ban Kỹ thuật tại Cục HKVN. Ông Tâm tốt nghiệp Kỹ sư Hàng không tại Học viện chuyên ngành tiếng Anh tại Đại học Sư phạm Hà Nội, và đạt được giấy chứng nhận chuyển loại máy bay từ trường hàng không Ulianop - Liên Bang Nga và các chứng chỉ đủ điều kiện bay và kỹ thuật hàng không.

Ông Đỗ Xuân Quang

Ông Đỗ Xuân Quang là Phó TGD kiêm Tổng Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần Vietjet Cargo - một công ty thành viên của Vietjet chuyên khai thác vận chuyển hàng hoá (aircargo). Ông Đỗ Xuân Quang có hơn 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận chuyển và khai thác thương mại hàng hóa hàng không (airfreight), một chuyên gia về lĩnh vực hậu cần, logistics. Ông Đỗ Xuân Quang là Chủ tịch Hiệp

hội doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt nam (VLA) từ năm 2010-2015, hiện nay là Phó Chủ tịch thường trực Hiệp hội này. Ông Quang nguyên là Chủ tịch Hiệp hội giao nhận vận tải Đông Nam Á (AFFA) từ 2012-2015. Ông Quang là người đã xây dựng và là Tổng Giám đốc công ty Vector Aviation từ năm 2004-2014, một công ty chuyên về chức năng tổng đại lý (GSSA) khai thác hàng hóa và hành khách cho trên 52 hãng hàng không quốc tế tại Việt Nam trước khi tham gia Vietjet tháng 8/2014. Từ năm 1994-2000, ông Quang là giám đốc vận chuyển hàng không (airfreight director) của tổng công ty Vinatrans trực thuộc Bộ Thương mại. Từ năm 2000-2004, ông Quang là Phó TGD công ty cổ phần Vinafreight và Chủ tịch HDQT công ty từ năm 2009-2014. Ông Quang tốt nghiệp Cử nhân Luật tại Đại học Tổng hợp Ki-si-nhốp (Liên Xô) năm 1989, Thạc sỹ Luật tại Viện nhà nước và Pháp luật Hà Nội năm 2002. Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (MBA) tại Đại học Masstricht - Hà Lan năm 2004.

Ông Nguyễn Thanh Sơn

Ông Nguyễn Thanh Sơn là Phó TGD công ty, phụ trách công tác Thương mại, bao gồm phát triển sản phẩm bay, kênh phân phối cũng như các hoạt động quảng bá tiếp thị và quản trị doanh thu. Ông Sơn được bổ nhiệm làm Phó TGD Thương mại vào ngày 1 tháng 4 năm 2018. Ông Sơn có hơn 20 năm kinh nghiệm trong mảng thương mại tại các hãng hàng không trong nước và quốc tế. Ông Sơn tốt nghiệp Thạc sỹ ngành Quản trị kinh doanh tại trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.



QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Nhằm đảm bảo tính cập nhật thông tin, mở rộng kênh tiếp xúc với nhà đầu tư và các cổ đông, năm 2017, Vietjet đã tham gia 72 sự kiện, hội thảo lớn dành cho nhà đầu tư trong nước và quốc tế tại Hong Kong, Singapore, Hàn Quốc, Anh, Mỹ, Thái Lan. Công ty đã tiếp đón và làm việc với hơn 600 nhà đầu tư với các quy mô khác nhau tại Việt Nam và đến từ các nước trên thế giới.

Các hoạt động trên đều có sự tham gia của lãnh đạo cấp cao của công ty cập nhật thông tin, nhằm giúp nhà đầu tư và cổ đông hiểu rõ hơn về định hướng, chiến lược phát triển của Vietjet.

Vietjet triển khai việc cung cấp thông tin cho cổ đông và nhà đầu tư kịp thời, chính xác về các hoạt động kinh doanh của Công ty trên trang web chính thức: ir.vietjetair.com. Các thông tin cung cấp đến nhà đầu tư và cổ đông được thể hiện 2 ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Công ty luôn đảm bảo tất cả các cổ đông được đối xử bình đẳng trong và ngoài nước thông qua việc đảm bảo tính trung thực và minh bạch trong hệ thống thông tin.

Những nỗ lực kết nối với các nhà đầu tư và cổ đông đã được công nhận qua giải Bạch Kim của Hiệp hội các chuyên gia truyền thông Mỹ về "Báo cáo thường niên năm 2016", và giải thưởng TOP 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam 2017 do Fobes Việt Nam vinh danh, Thương vụ IPO tốt nhất trong năm 2017 tại Hong Kong do Finance Asia bình chọn.

Tính đến cuối năm 2017 Vietjet đã có trên 5.400 cổ đông trong và ngoài nước.





QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ



CỔ PHIẾU VIETJET

■ Vốn điều lệ: 4,513,432,840,000 VND
 Số cổ phần: 451,343,284 cổ phần
 Cổ phần phổ thông: 451,343,284 cổ phần
 Cổ phiếu quỹ: 0
 Mệnh giá: 10,000 VND/share
 Niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM:
 451,343,284 cổ phiếu

■ Công ty có 03 cổ đông lớn là:
 + Công ty TNHH Đầu tư Hướng Dương Sunny: 128,950,134 cổ phần tương đương 28.57%
 + Công ty Cổ phần Sovico: 34,255,000 cổ phần tương đương 7.59%
 + Bà Nguyễn Thị Phương Thảo: 39,559,095 cổ phần, tương đương 8.76%

■ Số cổ đông tổ chức/cổ đông cá nhân:
 + Số cổ đông tổ chức là 163 tổ chức nắm giữ 66.61% tổng số cổ phần.
 + Số cổ đông cá nhân là 5,170 cá nhân nắm giữ 33.39%

■ Cổ đông nước ngoài/cổ đông trong nước: tỷ lệ

sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Vietjet giới hạn ở mức 30%.
 + Cổ đông nước ngoài: 419 nắm giữ 26.9% tổng số cổ phần
 + Cổ đông trong nước: 4,914 nắm giữ 73.1% tổng số cổ phần

■ Vietjet không có cổ đông nhà nước.

■ Đầu năm 2017, Vietjet có vốn điều lệ là 3,000 tỷ đồng. Trong năm 2017, Vietjet đã có 02 lần tăng vốn:
 + Phát hành riêng lẻ 22,388,060 cổ phiếu cho Công ty TNHH Đầu tư Hướng Dương Sunny tăng vốn thêm 223,880,600,000 tỷ đồng.
 + Tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu 40% tương ứng với 1,289,552,240,000 đồng. Vốn điều lệ của Vietjet tăng lên 4,513,432,840,000 tỷ đồng.

■ Công ty hiện không có cổ phiếu quỹ nào và không có giao dịch cổ phiếu quỹ nào trong năm.

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO HIỆN TẠI

■ Tốc độ tăng trưởng kinh tế và ngành hàng không

Hoạt động trong ngành hàng không nên sự tăng trưởng hoạt động kinh doanh của công ty cũng đồng hành với tốc độ tăng trưởng của ngành hàng không Việt Nam và trong khu vực. Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA) dự báo Việt Nam sẽ là thị trường hàng không phát triển nhanh trên thế giới và nhanh nhất trong khu vực Đông Nam Á trong 4 năm tới, dự kiến sẽ cán mốc 150 triệu lượt hành khách vận chuyển vào năm 2035. Theo đó, Vietjet cũng có mức tăng trưởng doanh thu và thị phần phù hợp với đà tăng trưởng của thị trường hàng không trong nước, công ty luôn duy trì mức tăng trưởng ổn định. Năm 2017, tổng doanh thu của công ty tăng trưởng 53.823% so với năm 2016. Ban điều hành công ty luôn cân nhắc trong các quyết định phát triển tại các thị trường phù hợp với tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế tại mỗi khu vực phát triển.

■ Biến động giá nhiên liệu

Trong cơ cấu chi phí của hoạt động vận tải hàng không, chi phí nhiên liệu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí của doanh nghiệp. Giá nhiên liệu phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố kinh tế, chính trị trên toàn thế giới và hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát của Công ty. Giá nhiên liệu đã trải qua nhiều biến động trong quá khứ, và có thể sẽ có biến động trong thời gian tới đây.

Để giảm các rủi ro ảnh hưởng từ biến động giá nhiên liệu, Vietjet triển khai các chiến lược để giảm thiểu ảnh hưởng từ rủi ro này bằng nhiều chương trình hành động khác nhau như: duy trì đội máy bay trẻ, có chỉ số tiêu hao nhiên liệu tối ưu; triển khai chương trình tiết kiệm nhiên liệu cùng đối tác sản xuất động cơ máy bay áp dụng cho khối khai thác, kỹ thuật, bảo dưỡng.

Cuối năm 2017, công ty đã nhận từ nhà sản xuất Airbus máy bay thế hệ mới A321 NEO đầu tiên trong khu vực Đông Nam Á, giúp tiết kiệm tới 15% tiêu hao nhiên liệu. Ngoài ra, công ty có kế hoạch ký các hợp đồng mua nhiên liệu phái sinh ở thời điểm phù hợp. Việc này thuận lợi cho Công ty kiểm soát chi phí bằng việc mua nhiên liệu tại mức giá xác định trước, nhiên liệu sẽ được giao vào một ngày định sẵn trong tương lai để bảo vệ và giảm thiểu các rủi ro từ việc tăng giá nhiên liệu.

■ Cạnh tranh trong ngành hàng không

Các hãng hàng không đều phải đối mặt với cạnh tranh ngày càng tăng khi có các hãng mới tham gia thị trường nội địa cũng như các hãng hàng không quốc tế mở rộng mạng bay đến Việt Nam bắt đầu gia tăng, khi thị trường du lịch phát triển, các chính sách hàng không mở cửa.

Vietjet nhận thức rõ ràng các rủi ro cạnh tranh trên và tập trung xây dựng hướng đi riêng của mình trong kế hoạch phát triển thị trường mới, đường bay mới, tập trung vào phân khúc khách hàng mới và sản phẩm cho thị trường ngách, cung cấp dịch vụ tiện ích cạnh tranh và tránh các cuộc cạnh tranh về giá nhằm giảm thiểu rủi ro này.

■ Rủi ro lãi suất

Lãi suất là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà công ty phải luôn theo dõi và cập nhật hàng ngày, nhằm đưa ra các chiến lược đầu tư hợp lý. Không phải bất kỳ một doanh nghiệp nào cũng đều có một lượng vốn đủ lớn để tiến hành tổ chức sản xuất kinh doanh, mà phần lớn đều phải huy động thêm từ các nguồn bên ngoài, trong đó một kênh phổ biến là thông qua vay vốn và chịu lãi suất sử dụng vốn vay. Khi lãi suất tăng lên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Vietjet chủ yếu sử dụng các khoản vay từ các ngân hàng trong và ngoài nước để thực hiện việc mua thêm các máy bay mới. Các đối tác cung cấp tín dụng cho công ty đều là các đối tác lâu năm với công ty nên công ty thường xuyên được hưởng các chính sách ưu đãi về lãi suất. Ngoài ra, ban điều hành của công ty luôn thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi ra quyết định sử dụng các khoản vay từ ngân hàng, nên rủi ro lãi suất cũng được công ty kiểm soát và hạn chế đáng kể.



skyBOSS^F

Phong cách Người dẫn đầu
Wings The Leaders

NHANH! NHANH! NHANH!
FASTER! SMARTER! BETTER!

Không xếp hàng!
No queuing!
Luôn nhanh nhất!
Always ahead!
Giá tiết kiệm nhất!
Best prices!



- Làm thủ tục check-in Priority check-in
- Phòng chờ sang trọng Luxury lounge
- Xe đưa đón riêng SkyBoss ra máy bay Priority private vehicle
- Miễn phí 30kg hành lý (Đã gồm 1 bộ chơi Golf) & 10 kg hành lý xách tay Free checked baggage 30 kg (including 1 golf set) and 10 kg checked baggage
- Ghế ngồi trên máy bay Priority seat selection
- Thay đổi lịch trình bay No fee for schedule change
- Đồ ăn, uống miễn phí trên chuyến bay Food & beverage served onboard

Hãy cùng trải nghiệm dịch vụ hàng không cao cấp mới của Vietjet, hội tụ nhiều tiện ích dành riêng cho những người dẫn đầu, tận hưởng các chuyến bay vui vẻ, thoải mái với chi phí tiết kiệm bất ngờ.

Let's experience a modern luxury flight service with converged advantages; enjoy fun, comfortable flight at a reasonable expense.

DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG CAO CẤP / LUXURY FLIGHT SERVICE

skyBOSS^F

Bạn là người sành điệu và luôn tiên phong trong xã hội

You are always stylish and proactive in society

Bạn là ông/bà chủ của doanh nghiệp

You are the business owner

Bạn là người nổi tiếng, tự tin và thành công trên nhiều phương diện

You are famous, confident and successful in many ways

Bạn luôn muốn tận hưởng mỗi phút thời gian quý giá của mình

You wish to enjoy every minute of your precious time



Vietjet mang đến cho bạn những trải nghiệm dịch vụ hàng không chất lượng, tận hưởng các chuyến bay trên tàu bay mới, ghế da sang trọng, tiếp viên phục vụ thân thiện, chuyên nghiệp, thưởng thức 9 món ăn nóng ngon miệng, cùng nhiều chương trình thú vị, bất ngờ với chi phí tiết kiệm nhất.

It's our pleasure to offer you the experience of high quality services with the new aircraft, luxury leather seats, dedicated friendly flight attendants and perfect your flight with 9 delicious hot dishes and many interesting programs at the most competitive price.

PHÒNG CHỜ SANG TRỌNG

LUXURY WAITING LOUNGE:

Bạn được tiếp đón trong không gian sang trọng, trẻ trung để thư giãn, làm việc và giải trí với các tiện nghi sẵn sàng:

A warm welcome awaits all our passengers in such an elegant lounge to relax, work and entertain with available facilities:

- Khu vực riêng tư và yên tĩnh Private and quiet space
- Nội thất sang trọng Luxurious environment
- Mạng Internet, wifi Free Internet access
- Danh mục ấn phẩm báo/ tạp chí đa dạng Diversity of newspapers/ magazines
- Các tiện nghi phục vụ công việc, giải trí Entertainment facilities
- Dịch vụ quầy bar, đồ ăn nhẹ Food and Beverages
- Đội ngũ phục vụ chuyên nghiệp Professional service agents

DỊCH VỤ ƯU TIÊN DÀNH RIÊNG CHO BẠN

FOR YOUR PRIORITY:

- Phòng chờ sang trọng Luxury lounge
- Làm thủ tục check-in Priority check-in
- Ghế ngồi trên máy bay Priority seat selection
- Thay đổi lịch trình bay No fee for schedule change
- Xe đưa đón riêng SkyBoss ra máy bay Priority private vehicle
- Đồ ăn, uống miễn phí trên chuyến bay Food & beverage served onboard
- Miễn phí 30kg hành lý (Đã gồm 1 bộ chơi Golf) & 10 kg hành lý xách tay Free checked baggage 30 kg (including 1 golf set) and 10 kg checked baggage

MUA VÉ Ở ĐÂU?

TICKET CHANNEL

Website: www.vietjetair.com

Mobile: <https://m.vietjetair.com>

Facebook: www.facebook.com/vietjetvietnam

Tổng đài bán vé: 1900 1886

Call Center

Các đại lý/phòng vé Vietjet

Vietjet's authorized ticket outlets

**Tùy thuộc cơ sở hạ tầng của từng sân bay, một số tiện nghi nêu trên có thể được linh hoạt thay đổi*

** The above facilities can be subject to change depending on the infrastructure of each airport.*

Xem thông tin chi tiết về điều kiện và chính sách

hạng vé Skyboss tại website: www.vietjetair.com

For information and policies of Skyboss Service: www.vietjetair.com

vietjetAIR.com

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG 2017

■ Năm 2017, nền kinh tế khu vực Châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục phát triển thuận lợi nhờ tiêu dùng, xuất khẩu và đầu tư tăng cao với mức tăng trưởng 5,6%. Mức tăng trưởng này chủ yếu nhờ kinh tế Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước ASEAN tăng cao hơn kỳ vọng.

■ Trong khu vực ASEAN, mức tăng của Indonesia vào khoảng 5,2%, Malaysia 5,4%, Philippines 6,6%, Singapore 2,5%, Thái Lan 3,3% và Việt Nam có mức tăng 6,81% (vượt mục tiêu 6,7%), nằm trong nhóm các quốc gia tăng trưởng ổn định, cao hơn mức tăng trung bình của giai đoạn 2011 - 2017. Với một nền kinh tế vĩ mô chắc chắn và ổn định hơn, các lĩnh vực dịch vụ, giao thông đã đóng góp thiết thực vào bức tranh kinh tế vĩ mô 2017.

■ Đối với lĩnh vực vận tải hàng không, năm 2017 các hãng hàng không khu vực Châu Á - Thái Bình Dương vận chuyển xấp xỉ 1 tỷ 214 triệu lượt khách, chiếm gần 1/3 tổng lượt vận chuyển toàn cầu. Các thị trường lớn nhất gồm Trung Quốc, Ấn Độ và Đông Nam Á. Với các nhà sản xuất tàu bay, Châu Á - Thái Bình Dương hiện là thị trường lớn nhất với hơn 8.500 máy bay đang khai thác, và hàng trăm đơn hàng được ký kết trong thời gian qua tiếp tục minh chứng sự đa dạng các mô hình vận tải hàng không của khu vực kinh tế năng động. Đáng kể nhất là mô hình giá rẻ hay chi phí hợp lý, thể hệ mới thời gian qua tăng trưởng trung bình 22%/năm đã tiến đến có lãi, góp phần lớn vào lượng ghế cung ứng của các hãng hàng không giá rẻ/ thể hệ mới trên toàn cầu.

■ Ngành hàng không Việt Nam tiếp tục có những tăng trưởng đáng kể so với những năm trước đây, và tạo được sự quan tâm của cả xã hội đến các vấn đề mở rộng cơ sở hạ tầng nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng toàn ngành. Với xấp xỉ tổng 60 triệu lượt khách vận chuyển nội địa và quốc tế tương đương mức tăng trưởng 20%, Việt Nam đang trở thành một trung tâm vận chuyển hàng không lớn trong khu vực. Riêng Vietjet, năm 2017 vận chuyển trên 16,3 triệu lượt khách và tại thời điểm tháng cuối năm thị phần nội địa của Vietjet là 43%, trở thành hãng hàng không có thị phần vận chuyển nội địa lớn nhất Việt Nam.

TĂNG
TRƯỞNG
20%

KHÁCH
VẬN CHUYỂN
HÀNG KHÔNG
SO VỚI 2016





DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG 2018

Châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục là khu vực phát triển năng động nhất, tuy nhiên mức tăng trưởng sẽ phụ thuộc nhiều vào các yếu tố địa chính trị, hợp tác kinh tế với điểm nhấn là hiệp định CPTPP mà Nhật Bản trở thành quốc gia có vai trò dẫn dắt. Việc Nhật Bản, Hàn Quốc và cả Trung Quốc đang tiến đến ổn định chính trị khiến cộng đồng doanh nghiệp khu vực Châu Á - Thái Bình Dương có cơ sở để yên tâm đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển công nghiệp dịch vụ. Bên cạnh đó, sự khởi sắc của hàng loạt nền kinh tế chủ chốt trong khu vực như Ấn Độ, Singapore, Thái Lan, Malaysia, Indonesia cũng góp phần không nhỏ vào động lực tăng trưởng kinh tế toàn khu vực.

■ Nằm ở vị trí trung tâm của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, Việt Nam được dự báo GDP sẽ vượt 7% trong năm 2018, với động lực là tăng trưởng xuất khẩu nhanh, tăng tiêu dùng nội địa, và hoạt động đầu tư mạnh mẽ từ nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

■ Nổi tiếp đà tăng trưởng trong khu vực, ngành vận tải hàng không với vai trò kết nối bầu trời, mở rộng giao thương các vùng kinh tế sẽ tiếp tục góp phần đáng kể vào bức tranh 2018 với nhiều đường bay mới mở lần đầu, gia tăng tần suất trên các đường bay hiện tại cũng như tạo thêm nhiều công ăn việc làm trong khu vực. Đáng kể nhất là sự phát triển lớn mạnh của thị trường hàng không Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam và Ấn Độ. Theo Boeing, có tới 40% nhu cầu đi lại toàn cầu, và hơn 1 nửa tốc độ tăng trưởng ngành hàng không trong thời gian tới đến từ khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

■ Việt Nam tiếp tục là một trong các thị trường có tốc độ tăng trưởng khách nhanh nhất thế giới và khu vực Đông Nam Á trong những năm gần đây, và tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng trên 2 con số nhờ các chính sách mở cửa đón chào khách du lịch, đầu tư nước ngoài, nền kinh tế phát triển năng động cùng tốc độ tăng dân số trên 1%/năm, góp phần không nhỏ vào nhu cầu đi lại trong nước cũng như quốc tế.

Tại Việt Nam, các hãng hàng không nội địa đã có kế hoạch tăng trưởng đội tàu bay trong thời gian 2016 - 2020. Với tốc độ tăng trưởng này, tổng sản lượng hành khách vận chuyển của các hãng hàng không trong nước sẽ duy trì mức tăng trưởng trung bình khoảng 20,3%/năm và đạt khoảng 102 triệu lượt hành khách

vào năm 2020, tăng gấp đôi sản lượng của năm 2016, vượt khoảng 24% so với quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không đến năm 2020.

Theo đánh giá của Cục HKVN, tới năm 2020, ngành hàng không Việt Nam nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung sẽ sở hữu một đội bay tầm vóc trong khu vực và thế giới với trên 250 - 270 tàu bay. Với đội tàu bay này, ngành hàng không Việt Nam thực sự sẽ có tiếng nói, có sức ảnh hưởng lớn trên thị trường, trên bản đồ hàng không quốc tế, nâng cao vị thế cho ngành hàng không Việt Nam. Ngành hàng không Việt Nam sẽ có vai trò trong các hiệp hội, công ước, các vấn đề về đầu tư, tài chính, sản xuất công nghiệp hàng không, phân chia thị trường.

Trong chiến lược phát triển ngành giao thông vận tải, Việt Nam sẽ có 26 sân bay vào năm 2020 và hiện đang trong quá trình phát triển mở rộng Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài và Tân Sơn Nhất, cùng với xây dựng sân bay quốc tế mới Long Thành sẽ được đưa vào hoạt động trong năm 2020. Với dân số hơn 90 triệu người, cộng với thu nhập bước vào ngưỡng cửa trung bình, tiềm năng thị trường hàng không Việt Nam được đánh giá rất cao.

DỰ BÁO
TĂNG TRƯỞNG
20,3%

ĐẠT HƠN 100
TRIỆU LƯỢT
HÀNH KHÁCH
VÀO NĂM 2020





CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

CÁC CHIẾN LƯỢC TRỌNG ĐIỂM CỦA VIETJET TRONG KẾ HOẠCH TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Không ngừng mở rộng mạng bay nội địa và quốc tế: thiết lập các đường bay mới kết nối các sân bay thương mại, đồng thời tối đa hóa tần suất khai thác các đường trục nội địa; ưu tiên phát triển tập trung vào các thị trường Bắc Á, Đông Nam Á và Trung Quốc.
- Duy trì chính sách thương hiệu mạnh để xây dựng uy tín với khách hàng, đối tác cũng như phát huy các giá trị bền vững cho doanh nghiệp.
- Phát triển các sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng thương mại điện tử nhằm gia tăng các lợi ích, cơ hội mua sắm cho khách hàng cũng như lợi ích kinh tế cho doanh nghiệp.
- Đa dạng hóa nguồn vốn trong và ngoài nước phục vụ cho các hoạt động tài chính hiệu quả của công ty.
- Tăng cường các biện pháp hỗ trợ công tác quản lý chi phí hiệu quả cùng các chương trình ứng dụng công nghệ trong vận hành công ty.
- Tiếp tục phát triển đội tàu bay trẻ, hiện đại với khả năng tiết kiệm nhiên liệu tốt nhất.
- Tham gia hợp tác đầu tư các dự án nhà ga, hạ tầng các sân bay nhằm nâng cao chất lượng quản lý dịch vụ cũng như chi phí.
- Phát triển môi trường làm việc hội nhập quốc tế, cũng như liên tục triển khai các chương trình phát triển nguồn lực cho kế hoạch dài hạn của công ty.

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



GIẢI THƯỞNG TẠI VIỆT NAM

- Huân chương Lao động hạng Ba của Chủ tịch nước trao tặng
- Top 100 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2017 do tổ chức Anphabe & Nelsen cấp
- Hãng hàng không được yêu thích nhất do Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn
- Top 10 Thương hiệu nhãn hiệu nổi tiếng do Việt sở hữu trí tuệ quốc tế bình chọn
- Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2017 do Forbes Việt Nam bình chọn
- Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2017 do tạp chí Nhịp cầu Đầu tư bình chọn
- Hãng hàng không có tốc độ tăng trưởng khách du lịch nhanh nhất Việt Nam năm 2017 do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trao tặng
- Giải Bạch kim Báo cáo thường niên Vision Awards 2016 do Hiệp hội các chuyên gia truyền thông Mỹ bình chọn - Thứ 4 khu vực Châu Á - Thái Bình Dương - Thứ 11 trong Top 100 toàn cầu
- Thương vụ IPO tiêu biểu nhất Việt Nam năm 2016-2017 và Đơn vị công bố thông tin tiêu biểu nhất Việt Nam năm 2016-2017 do Diễn đàn M&A Việt Nam bình chọn

GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ

- Hãng hàng không chi phí thấp được yêu thích nhất tại Hong Kong
- Thương hiệu tuyển dụng tốt nhất châu Á năm 2017
- Hãng hàng không chi phí thấp tốt nhất 2018
- Công ty niêm yết có đợt IPO thành công nhất Việt Nam năm 2017
- Hãng hàng không chi phí thấp được yêu thích nhất do Sở Du lịch TP. Hồ Chí Minh trao tặng
- Hãng hàng không tiên phong tại Liên hoan các doanh nghiệp du lịch toàn quốc năm 2017
- Hãng hàng không được yêu thích nhất được bạn đọc tạp chí Tư vấn Tiêu & Dùng của Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn Tin & Dùng Việt Nam 2017
- Top 10 Doanh nghiệp phát triển uy tín được Ban Biên tập, độc giả Thời báo Kinh tế Việt Nam tín nhiệm và lựa chọn



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2017

- Kết quả kinh doanh năm 2017
- Phát triển mạng đường bay
- Phát triển đội tàu bay
- Sản phẩm - Dịch vụ
- Nguồn nhân lực
- Các tổ chức và công ty liên kết
- Sự kiện tiêu biểu trong năm
- Tình hình tài chính năm 2017

*Vietjet đã dẫn đầu và tạo ra
một xu thế đi lại mới với cái nhìn toàn cầu*

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017

Năm 2017 là năm tăng tốc trong chiến lược phát triển kinh doanh 2016 - 2020 của Vietjet. Giữa một năm đầy thử thách trước nhiều biến động của thị trường trong và ngoài nước cũng như trước sự cạnh tranh gay gắt và giá nhiên liệu tăng cao, Vietjet đã xuất sắc đạt được những kết quả kinh doanh nổi bật trong năm 2017. Vietjet đón nhận thêm và đưa vào khai thác 17 tàu bay mới A321 nhằm tối ưu hóa lợi ích về doanh thu và chi phí, tăng số lượng tàu bay lên 51 tàu, tăng trưởng 24,39% so với năm 2016. Với hơn 17,11 triệu lượt hành khách được vận chuyển trong năm 2017, tăng 21,77% so với năm 2016, cùng với việc mở rộng khai thác thêm 01 đường bay nội địa và 16 đường bay quốc tế, Vietjet đã duy trì được hệ số sử dụng ghế trung bình 88,05%. Kết quả này đã phản ánh được những thành công vượt trội của Vietjet với thị phần đạt 43% vào cuối năm 2017, vươn lên vị trí là hãng hàng không hàng đầu tại Việt Nam.

Bên cạnh tăng trưởng GDP, các hoạt động đầu tư và thương mại có xu hướng cải thiện trong năm 2017, Vietjet đã kịp thời nắm bắt cơ hội bằng cách tập trung vào phát triển đội tàu, mở rộng mạng lưới đường bay ra thị trường quốc tế, không ngừng đẩy mạnh chất lượng dịch vụ, đặc biệt là nâng cấp dịch vụ SkyBoss, và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho đại đa số người dân đi lại bằng đường hàng không. Vietjet đã triển khai hiệu quả mô hình "Hãng Hàng không Thế hệ mới" với đội tàu bay trẻ và hiện đại có độ tuổi trung bình 2,75, bao gồm 24 tàu bay A320 và 27 tàu bay A321, khai thác 38 đường bay quốc nội và 44 đường bay quốc tế, thực hiện được 98,805 chuyến bay. Với mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm bay, Vietjet đã triển khai hợp tác liên kết mạng bay với Qatar Airways và Japan Airlines tối ưu hiệu quả của mạng bán toàn cầu.

Chương trình quảng bá, tiếp thị và xúc tiến bán tại các thị trường quốc tế được triển khai mạnh mẽ, với tần suất bay tăng trưởng đã mang lại hiệu quả lớn về doanh thu và lợi nhuận cho công ty. Năm 2017, Vietjet ghi nhận 42.303

tỷ đồng doanh thu thuần và 5.303 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tương ứng với mức tăng lần lượt 53,83% và 96,19% so với năm 2016 bởi các hoạt động thúc đẩy bán cho các đường bay quốc tế, hoạt động thuê chuyển, và hoạt động kinh doanh phụ trợ, đồng thời kiểm soát và tăng cường quản trị chi phí hiệu quả. Vietjet đạt được những thành công nhất định bằng cách duy trì độ nhận biết thương hiệu 99% trên thị trường hàng không trong nước và khu vực bởi các hoạt động khuyến mại, sự kiện và truyền thông liên tục trong và ngoài nước.

Phát triển nguồn nhân lực là một trong các đề án được công ty quan tâm và xây dựng cho giai đoạn đến năm 2020. Trong những năm qua, chất lượng đội ngũ CBCNV ngày càng được nâng cao thông qua việc tuyển dụng lao động mới có kiến thức, năng lực, kinh nghiệm và thông qua đào tạo bồi dưỡng hàng năm trong và ngoài nước. Tính đến thời điểm cuối tháng 12/2017, Vietjet đã có 3.162 nhân viên và 50 chuyên gia nước ngoài đến từ hơn 35 quốc gia trên thế giới, trong đó có 499 phi công, 1.046 tiếp viên và 592 kỹ sư.

Dự án Học viện Hàng không của Vietjet được đánh giá cao và là điểm sáng của ngành hàng không. Học viện dự kiến sẽ đi vào hoạt động trong năm 2018 với hệ thống buồng lái mô phỏng hoàn chỉnh được cung cấp bởi Airbus. Bên cạnh đó, Trung tâm Đào tạo Vietjet đã gia hạn thành công chứng chỉ Tổ chức Huấn luyện Hàng không (ATO), không ngừng tuyển dụng và hoàn thành huấn luyện ban đầu để đưa vào khai thác 174 phi công, 415 tiếp viên, 96 nhân viên khai thác mặt đất, và 48 kỹ sư. Đồng thời, Trung tâm Đào tạo luôn phối hợp với Airbus, Boeing, IATA, ICAO và các tổ chức quốc tế để mở các lớp đào tạo chuyên môn nhằm nâng tầm kiến thức và kỹ năng của nhân lực, góp phần tích cực cho việc đạt mục tiêu phát triển của Vietjet.

Ứng dụng công nghệ tiên tiến và hoạt động khai thác là chìa khóa đẩy nhanh hơn quá trình

hoàn thiện và phát triển của công ty. Vietjet đã tiên phong mở rộng hệ thống làm thủ tục tự động (kiosk check-in), hệ thống làm thủ tục trên trang web và điện thoại (web check-in và mobile check-in) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng. Đồng thời, Vietjet luôn chủ động, tích cực tiếp thu các chuẩn mực mới, đáp ứng các quy định, yêu cầu và tiêu chuẩn của ngành hàng không hiện đại ở Việt Nam và trên thế giới để tối ưu hiệu suất an toàn. Kết quả hoạt động an

82
ĐƯỜNG BAY

38 ĐƯỜNG BAY NỘI ĐỊA & 44 ĐƯỜNG BAY QUỐC TẾ



toàn và hiệu quả đã giúp cho Vietjet giảm 30% chi phí bảo hiểm tàu bay theo tiêu chuẩn quốc tế so với năm 2016.

Trong năm 2017, Vietjet đạt được độ tin cậy kỹ thuật là 99,66%, cao nhất so với các hãng hàng không trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Ngoài ra, Vietjet đưa vào ứng dụng chương trình

theo dõi dữ liệu bay (Flight Data Monitoring - FDM) để phân tích chi tiết hiệu suất tổ bay, xác định sớm các quản lý rủi ro, cung cấp thông tin và dữ liệu bay cho chương trình tiết kiệm nhiên liệu, nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả chất lượng hoạt động quản lý an toàn trong khai thác và bảo dưỡng.

Tháng 2 năm 2017, Vietjet đã thực hiện thành

công việc niêm yết sản giao dịch chứng khoán với giá trị tại thời điểm lên sàn là 1,2 tỷ USD và tăng lên 2,8 tỷ USD vào cuối năm 2017, tăng 244% so với giá trị ban đầu.

Vietjet sẽ tiếp tục đầu tư vào các cơ hội phát triển dài hạn để tăng doanh thu, lợi nhuận và lợi ích cho cổ đông.

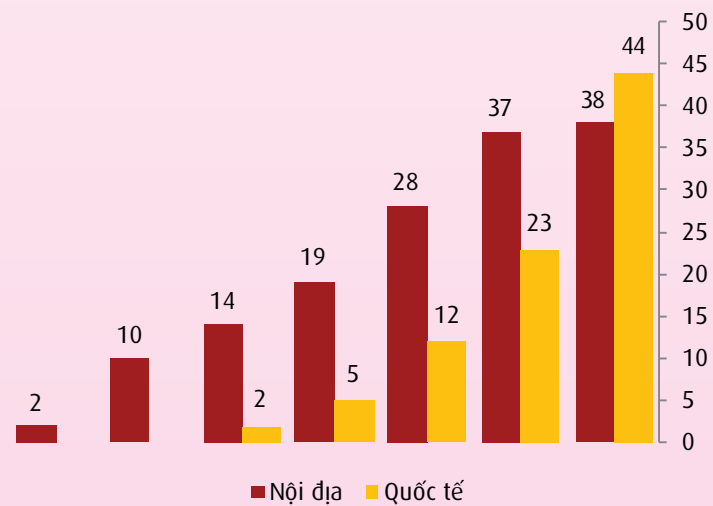
PHÁT TRIỂN MẠNG ĐƯỜNG BAY

■ Năm 2017, Vietjet tiếp tục duy trì vị trí dẫn đầu tại thị trường nội địa, tuy nhiên việc phân bổ tần suất đã được điều chỉnh tùy theo nhu cầu tăng/giảm của mỗi thị trường và các thời điểm khác nhau trong năm. Công ty đã linh hoạt điều phối đội tàu bay sử dụng cho kế hoạch mạng bay trong nước và quốc tế để tối ưu hóa lợi nhuận cho công ty. Vào các mùa thấp điểm năm 2017, Vietjet đã triển khai hoạt động cho thuê ướn ra ngoài hoặc triển khai hoạt động bảo dưỡng định kỳ.

■ Đến cuối năm 2017, Vietjet đã khai thác tất cả các sân bay tàu airbus A320/A321 có thể khai thác, trong đó 5 cơ sở khai thác chính là sân bay Tân Sơn Nhất, Cam Ranh, Đà Nẵng, Cát Bi và Nội Bài được tăng cường cho mạng bay kết nối đến các điểm đến mới tại thị trường trong nước và quốc tế như Hàn Quốc và Trung Quốc.

■ Năm 2017, Vietjet mở thêm 1 đường bay mới kết nối Hà Nội với sân bay Đồng Hới, và tập trung phát triển các đường bay quốc tế, tập trung vào khu vực Đông Bắc Á như Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc... Vietjet đã đạt thị phần đường bay lớn nhất kết nối Việt Nam với Đài Loan, Trung Quốc trong năm 2017. Tổng đường bay quốc tế mới được phát triển trong năm đạt 21 đường bay, nâng tổng đường bay quốc tế lên 44 đường bay, tăng 91,3% so với năm 2016.

■ Ngoài 82 đường bay bao gồm 38 đường bay nội địa, 44 đường bay quốc tế thường lệ, trong năm 2017 Vietjet đã thực hiện 37 đường bay thuê chuyến với hơn 1.000 chuyến bay trong và ngoài nước, trong đó chủ yếu vào các thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản và đặc biệt là Trung Quốc.



PHÁT TRIỂN ĐỘI TÀU BAY

■ Năm 2017, Vietjet vẫn duy trì khai thác dòng tàu bay Airbus 320/321 là dòng tàu bay có hiệu quả khai thác tốt nhất cho các đường bay dưới 6 giờ bay. Đến cuối năm 2017, đội tàu bay Vietjet khai thác là 51 tàu, trong đó số tàu bay A321 (220 ghế và 230 ghế) là 27 tàu bay, chiếm 53% và 24 tàu bay tàu A320, chiếm 47% đội tàu. Đặc biệt, tháng 12/2017, Vietjet đã trở thành hãng hàng không đầu tiên tại khu vực Đông Nam châu Á khai thác dòng tàu bay thế hệ mới Airbus 321 Neo, với khả năng khai thác tối ưu về chi phí và lượng ghế cung ứng (230 - 240 ghế), tiết kiệm tới 15% tiêu hao nhiên liệu.

■ Đội tàu bay của Vietjet tiếp tục được mở rộng với dòng tàu bay A321 (230-240 ghế) nâng lượng ghế bình quân/tàu từ 193 ghế năm 2016 lên 203 ghế/tàu năm 2017. Với đội tàu bay phát triển như trên, Vietjet sẽ có cơ hội giảm chi phí trên ghế và có cơ hội cung cấp giá vé hấp dẫn hơn cho thị trường.

51
TÀU BAY

24 A320 &
27 A321



SẢN PHẨM - DỊCH VỤ

52

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2017

■ Trong năm 2017, các dòng sản phẩm chính của Vietjet là Eco và SkyBoss tiếp tục được hoàn thiện, nhằm mang đến các lợi ích tối đa cho khách hàng. Thêm vào đó, các dịch vụ tiện ích mới đã được đưa ra cho hành khách thêm nhiều trải nghiệm hướng đến sự tiện lợi hơn như dịch vụ ưu tiên làm thủ tục, ưu tiên boarding, mua trước đồ ăn, thức uống...

■ Sản phẩm bảo hiểm du lịch với mục đích hạn chế các rủi ro trong quá trình đi lại cho hành khách đã được điều chỉnh lại hợp lý và bán rộng rãi cho khách hàng trên website vietjetair.com.

■ Dịch vụ Skyshop bán trên máy bay tiếp tục được nâng cao chất lượng, ngoài việc duy trì các món ăn nóng và các sản phẩm quà lưu niệm được coi là đặc trưng của VJ, các sản phẩm theo mùa đã được đưa lên tàu cho khách hàng trải nghiệm như sản phẩm mùa hè cho khách hàng trẻ em, khách du lịch... sản phẩm mùa lạnh cho khách trong các mùa Đông, mùa Tết...

■ Hàng miễn thuế đã được bán rộng rãi trên các chuyến bay từ Việt Nam đi nước ngoài, đa dạng về chủng loại bao gồm mỹ phẩm, nước hoa, rượu, thuốc lá... với giá bán phù hợp cho nhiều đối tượng.



NGUỒN NHÂN LỰC

■ Nhân lực của Vietjet chủ yếu thuộc chuyên ngành hàng không như cán bộ quản lý, phi công, thợ kỹ thuật tàu bay, nhân viên điều phối bay, nhân viên phục vụ mặt đất, tiếp viên hàng không... được tuyển dụng và đào tạo trong nước và từ nước ngoài. Ngoài nguồn nhân lực đã có sẵn kinh nghiệm hàng không, Vietjet còn tuyển dụng đầu vào từ các trường Đại học, Cao đẳng, các cơ sở đào tạo chuyên ngành hàng không khác trong nước và nước ngoài. Số nhân viên này sẽ được hãng tiếp tục đào tạo theo các tiêu chuẩn của ngành hàng không tại Trung tâm Đào tạo của Vietjet trước khi tham gia vào dây chuyền khai thác.

■ Mục tiêu của Vietjet là “Trở thành tập đoàn hàng không đa quốc gia, có mạng bay rộng khắp khu vực và thế giới”. Do đó, nguồn nhân lực của Vietjet được tuyển chọn từ hơn 30 quốc gia khác nhau trên thế giới, đáp ứng đầy đủ về năng lực và kinh nghiệm chuyên ngành hàng không (đặc biệt là lực lượng phi công, kỹ sư sửa chữa tàu bay, nhân viên điều phối bay, tiếp viên). Trên cơ sở nền tảng văn hóa công ty lành mạnh, lực lượng lao động người nước ngoài cùng với lực lượng người Việt Nam tạo nên một môi trường lao động chuyên nghiệp, quốc tế và hiệu suất cao. Đó chính là một trong những giá trị cốt lõi góp phần đảm bảo sự phát triển của Vietjet trong hơn 6 năm qua.

■ Vietjet hiện đang có Trung tâm Đào tạo được Nhà chức trách phê chuẩn đáp ứng nhu cầu đào tạo tại chỗ cho phi công, tiếp viên, nhân viên điều hành bay, nhân viên kỹ thuật, nhân viên khai thác mặt đất kỹ thuật. Bên cạnh đó, chương trình hợp tác với Airbus xây dựng Học viện Vietjet được trang bị Simulator đi vào hoạt động từ năm 2018 sẽ góp phần nâng cao hơn nữa năng lực và hiệu quả đào tạo phi công của Vietjet.

Tổng số nhân viên Vietjet vào cuối năm 2017 là 3.162 nhân viên, (bình quân 62 nhân viên/tàu bay), tăng 26% so với 2016.

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU QUA 5 NĂM HOẠT ĐỘNG

1. Top 100 nơi làm việc tốt nhất VN 2017 (năm thứ 4 liên tục) do Anphabe khảo sát
2. Top 50 Doanh nghiệp Việt Thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn 2017 do Anphabe khảo sát
3. Giải thưởng Thương hiệu nhà tuyển dụng tốt nhất Châu Á 2017 (năm thứ 2 liên tiếp) do World HRD Congress bầu chọn

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Thu nhập bình quân của nhân viên gần 15 triệu đồng/người và phi công là 180 triệu đồng/nhân viên

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động theo đúng quy định của Luật BHXH và BHYT của Việt Nam.

Tất cả nhân viên Vietjet đều được đào tạo về văn hóa công ty và các kiến thức chuyên môn, kỹ năng hội nhập. Trung bình số giờ đào tạo/mỗi nhân viên khoảng 2% số giờ làm việc/năm.

Trong năm 2017, Vietjet đã thực hiện 691 khóa đào tạo cho 12.123 lượt học viên của tất cả các chuyên ngành.



ĐÀ ĐÀO TẠO

691

KHOÁ ĐÀO TẠO

12.123 LƯỢT
HỌC VIÊN
TRONG
NĂM 2017

CÁC TỔ CHỨC VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

Trung tâm Đào tạo (VTC) được thành lập theo quyết định thành lập số 12-12/VJ-HĐQT-QĐ ngày 03/7/2012 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet. Hiện nay, VTC có 123 giáo viên chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm đạt chuẩn IATA và Cục Hàng không Việt Nam.

Vào tháng 10/2015, VTC được Cục HKVN phê chuẩn là Tổ chức Huấn luyện (ATO) cho nhân viên hàng không trong các lĩnh vực đào tạo: phi công, tiếp viên hàng không, nhân viên kỹ thuật, nhân viên khai thác mặt đất và nhân viên điều độ, khai thác bay.

Năm 2016, Vietjet ký hợp đồng hợp tác với Airbus trong việc cung cấp dịch vụ huấn luyện bay và bảo trì máy bay tại thành phố Hồ Chí Minh. VTC sẽ tập trung đào tạo phi công, kỹ sư, thợ máy, điều phái bay và giáo viên đạt chuẩn của Airbus & EASA từ quý I năm 2018.

TỔ CHỨC BẢO DƯỠNG

Tổ chức bảo dưỡng tàu bay (AMO) của Vietjet thực hiện công tác bảo dưỡng máy bay, các công việc kỹ thuật cơ bản và kế hoạch, đảm bảo tính khả phi của toàn bộ các máy bay. Vietjet tự thực hiện toàn bộ các công việc bảo dưỡng ngoại trường tại 5 sân bay chính ở VN là Hà Nội, Hải Phòng, TP.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Cam Ranh, thay động cơ, sửa chữa các hỏng hóc. Các nội dung bảo dưỡng nội trường vẫn phải thuê ngoài do chưa có mặt bằng là hangar. Năm 2017, Khối Kỹ thuật đã phục vụ đảm bảo 100% chuyến bay an toàn với độ tin cậy kỹ thuật đạt 99,63%. Mặt khác triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động phân xưởng sửa chữa cấu trúc góp phần tiết kiệm nhiều chi phí mà trước đây phải thuê ngoài. Công tác đào tạo đảm bảo nguồn nhân lực được chú trọng đáp ứng yêu cầu khai thác, bảo dưỡng trong các năm sắp tới, tăng trưởng đội bay cũng như tiếp nhận các loại máy bay mới là A321NEO và B737MAX.



CÁC TỔ CHỨC VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

58

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2017



THAI VIETJET

Thai Vietjet hoạt động theo mô hình nhượng quyền từ Vietjet, khai thác 4 tàu bay dòng A320 với cấu trúc 180 ghế. Hãng đang khai thác 5 đường bay nội địa từ Bangkok đến Phuket, Changmai, Chiangrai, Krabi và từ Phuket đến Changrai, 1 đường bay quốc tế từ Bangkok đến Đà Lạt. Ngoài ra, Thai Vietjet đã hợp tác với các công ty du lịch và tổ chức khai thác các chuyến bay thuê chuyến tới các điểm đến tại Việt Nam như Thanh Hóa, Vinh, Cần Thơ và đến Bodh Gaya tại Ấn Độ.

Tính đến cuối năm 2017, Thai Vietjet đã vận chuyển được hơn 1,2 triệu khách trên hơn 9.200 chuyến bay nội địa và quốc tế.

VIETJET CARGO

Trong năm 2017, Vietjet, thông qua đơn vị Vietjet Cargo, đã thực hiện một loạt các nhiệm vụ quan trọng được đề ra từ Ban lãnh đạo công ty cho công tác bán và khai thác hàng hóa. Các thành viên Ban giám đốc cargo được bổ sung, các đầu mục công việc cụ thể được đặt ra trong toàn hệ thống, từ công tác bán, quản lý doanh thu,



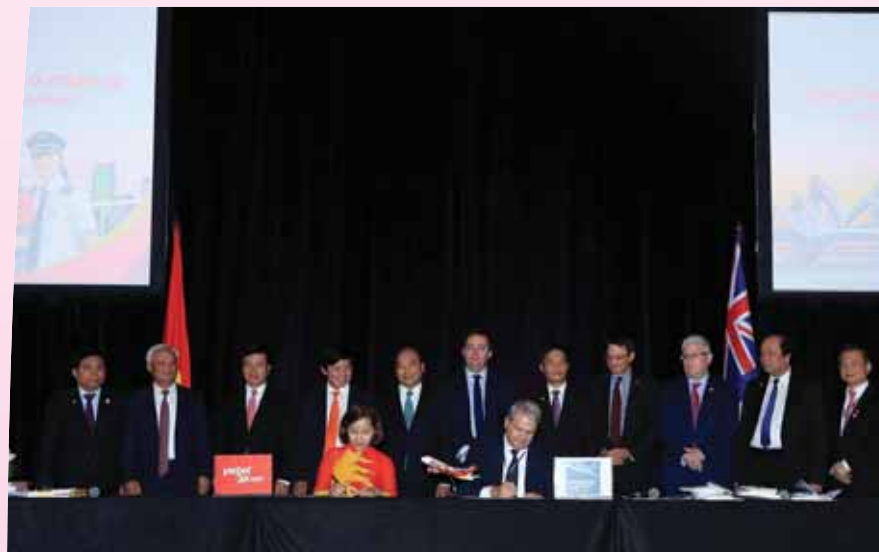
giám sát dịch vụ, quan hệ khách hàng, đào tạo nội bộ, quản lý chi phí... đã được đầu tư mạnh cả về nguồn lực lẫn kỹ năng, nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, mang lại nguồn doanh thu bổ sung quan trọng trong toàn hệ thống, có thể cạnh tranh với các hãng hàng không lớn. Việc nâng cao hình ảnh cũng như hiệu quả kinh doanh thông qua hợp tác với các hãng hàng không khác cũng được chú trọng. Vietjet đã trở thành thành viên IATA MITA (cargo) và có sự giao dịch vận tải hàng hóa trực tiếp với gần 40 hãng hàng không trên thế giới. Quan hệ công việc với các đơn vị trong công ty mẹ cũng được thắt chặt, đảm bảo hoạt động thông suốt trong toàn hệ thống, đặc biệt là hệ thống khai thác nhằm tuân thủ các yêu cầu theo qui định như thời gian quay đầu máy bay, an toàn về kỹ thuật cho máy bay trong khai thác, đồng thời vẫn giữ hiệu quả thương mại. Với các nỗ lực trên, doanh thu chuyên chở hàng hóa toàn mạng cả năm 2017 đã đạt 68.800 tấn hàng, doanh thu đạt 746 tỷ đồng, tăng trưởng 25,3% so với năm 2016, mức tăng trưởng này cũng cao hơn 11% so với cùng kỳ năm trước. Thị phần hàng hóa trong nước cũng tăng trưởng mạnh, đạt mức 57.500 tấn, chiếm xấp xỉ 35% theo báo cáo thống kê của Cục Hàng không Việt Nam.

Trong năm 2017, Ban lãnh đạo công ty cũng giao nhiệm vụ cho Ban giám đốc cargo xây dựng để án khai thác máy bay chuyên dụng chở hàng, từng bước tiến đến thành lập một hãng hàng không độc lập chuyên làm dịch vụ khai thác và vận tải hàng hóa đầu tiên tại Việt Nam. Một loạt các nhiệm vụ đã được đề ra và từng bước được thực hiện, với mục tiêu đưa máy bay chở hàng vào khai thác và đạt chứng chỉ nhà khai thác riêng trong năm 2018 - 2019. Cũng từ cuối năm 2017, tiến độ cho việc đầu tư cơ sở hạ tầng về khai thác hàng hóa tại các sân bay trong nước cũng được đặt ra, với các dự án được nghiên cứu khả thi tại sân bay Tân Sơn Nhất (Tp.Hồ Chí Minh), Nội Bài (Hà Nội), Cát Bi (Tp.Hải Phòng), Cam Ranh (tỉnh Khánh Hòa). Việc nghiên cứu phát triển các đường bay dài cũng được thực hiện, thông qua việc thuê khai thác theo mùa các máy bay tầm xa, thân rộng có thể bay đến thị trường Mỹ, Châu Âu và Úc.

Yêu cầu phát triển đặt ra cho Ban lãnh đạo công ty và Ban giám đốc cargo trong năm 2018 rất nặng nề, với kế hoạch sản lượng đặt ra là 95.000 tấn, tăng 40% so với 2017. Năm 2018 cũng là năm bản lề cho việc chuyển sang chủ động và trực tiếp khai thác vận tải hàng hóa kết hợp với đảm bảo dịch vụ hàng hóa cho sản phẩm bay của Vietjet. Việc này đòi hỏi sự chủ động, tích cực của đội ngũ Vietjet Cargo cũng như sự hỗ trợ hiệu quả từ công ty mẹ.

SỰ KIỆN TIÊU BIỂU TRONG NĂM

1. Ký kết hợp đồng, thỏa thuận trị giá 7,3 tỷ USD với tập đoàn Safran - CFM, GECAS tại Pháp
2. Công bố mở đường bay thẳng giữa Việt Nam và Ấn Độ tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam - Ấn Độ.
3. Ký kết thỏa thuận mở đường bay thẳng giữa Việt Nam và Úc tại Sydney, Úc
4. Nhận Huân chương Lao động Hạng 3 do Chủ tịch nước trao tặng với những thành tích xuất sắc trong hoạt động từ thiện, nhân đạo, an sinh xã hội, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
5. Bí thư Thành ủy TP.HCM Nguyễn Thiện Nhân gặp gỡ đầu xuân 2018 với cán bộ nhân viên Vietjet
6. Ký kết thỏa thuận hợp tác quan trọng với các đối tác hàng đầu thế giới như Pratt & Whitney, Qatar Airways, Japan Airlines, Mitsubishi UFJ, GOAL...
7. Lãnh đạo Vietjet tham dự Hội nghị cấp cao APEC Việt Nam 2017
8. Khởi công xây dựng Học viện Hàng không Vietjet tại Khu Công nghệ cao, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
9. Chào đón tàu bay A321Neo thế hệ mới đầu tiên tại khu vực Đông Nam Á
10. Tiếp nhận chứng chỉ khai thác mới của công ty liên kết tại Thái Lan
11. Tham dự diễn đàn đầu tư, kinh doanh trong và ngoài nước như Diễn đàn Đầu tư Đà Nẵng, Nghệ An, Gateway to Vietnam, Vietnam Access Day và các diễn đàn doanh nghiệp, hội nghị quốc tế
12. Niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM ngày 28/2/2017
13. Chào đón tàu bay biểu tượng 45 năm quan hệ Việt - Pháp
14. Kỷ niệm 3 năm ngày khai thác đường bay kết nối Việt Nam - Đài Loan
15. Đồng hành cùng chương trình Hoa hậu Hoàn vũ và Hoa hậu Việt Nam
16. Khai trương các đường bay nội địa từ Hà Nội đến Quảng Bình, các đường bay quốc tế từ TP.Hồ Chí Minh đến Đài Trung (Đài Loan), Phnom Penh (Campuchia), Phuket, Changmai (Thái Lan); từ Hà Nội đến Siem Reap (Campuchia), Singapore, Yangon (Myanmar), Cao Hùng (Đài Loan); từ Đà Nẵng và Nha Trang đến Seoul; từ Bangkok đến Đà Lạt



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2017

ĐVT: Tỷ đồng	2014	2015	2016	2017
Tổng tài sản	7,677	12,045	20,063	31,658
Vốn chủ sở hữu	966	2,147	4,734	10,594
Tổng tài sản	7,677	12,045	20,063	31,658
Tổng doanh thu	8,699	19,845	27,499	42,303
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	412	1,160	2,671	5,298
Lợi nhuận trước thuế	444	1,168	2,703	5,303
Lợi nhuận sau thuế	360	1,171	2,496	5,074

	2014	2015	2016	2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1.00x	0.98x	0.98x	1.27x
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0.98x	0.95x	0.96x	1.25x
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/Tổng tài sản (%)	87.4%	82.2%	76.4%	66.5%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	694%	461%	324%	199%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)				
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1.6x	2.0x	1.7x	1.6x
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/VCSH bình quân (%)	45.9%	75.2%	72.5%	66.2%
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (%)	6.8%	11.9%	15.5%	19.6%

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Vietjet với tầm nhìn và mục tiêu cùng mang lại dịch vụ đi lại bằng đường hàng không chất lượng cao với chi phí thấp, bên cạnh đó luôn coi trọng mục tiêu phát triển bền vững, góp phần bảo vệ môi trường sống. Tinh thần này luôn được công ty quan tâm thực hiện một cách đồng bộ, thống nhất trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, góp phần giảm thiểu lượng khí thải, tiếng ồn cũng như tiết kiệm các tài nguyên thiên nhiên khác.

Vietjet từ ngày đầu thành lập đã luôn ưu tiên chiến lược phát triển đội tàu bay trẻ hiện đại có khả năng tiết kiệm nhiên liệu cao và giảm thiểu tiếng ồn. Sau hơn 6 năm khai thác, hiện nay Vietjet sở hữu đội tàu bay có 54 chiếc, gồm 23 tàu bay A320 và 31 tàu bay A321, trong đó những tàu bay CEO thiết kế đầu cánh sharklet tiết kiệm khoảng 5% nhiên liệu, cùng với tàu bay NEO mới nhận có thể tiết kiệm thêm hơn 15% nhiên liệu và giảm đáng kể tiếng ồn bên trong khoang khách cũng như tiếng ồn ra môi trường bên ngoài.

Không dừng lại ở việc duy trì đội tàu bay trẻ hiện đại, liên tục tiếp nhận các tàu bay mới, Vietjet đã chủ động triển khai chương trình tiết kiệm nhiên liệu toàn diện qua hợp đồng SFCO2 ký với tập đoàn Safran tại Paris Airshow năm 2017. Chương trình này giúp Vietjet nâng cao hiệu quả khai thác, góp phần giảm tiêu hao nhiên liệu cũng như giảm lượng khí thải CO2.

Áp dụng công nghệ tiên tiến và giải pháp thân thiện với môi trường trong hoạt động hàng ngày là một trong những ưu tiên hàng đầu của Vietjet. Bằng cách phân tích các số liệu khai thác và bảo dưỡng, chương trình SFCO2 của Safran sẽ đưa ra khuyến nghị nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nhiên liệu của Vietjet với mức tiêu thụ nhiên liệu lên đến 5%.

Thống kê năm 2017 sau khi thực hiện giai đoạn đầu chương trình SFCO2 đã tiết kiệm được 1.855.115kg nhiên liệu (tương đương 1.855.115USD), qua đó giảm được 5.843.612kg khí thải CO2

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



- Đánh giá kết quả kinh doanh 2017
- Kế hoạch phát triển 2018



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH 2017

■ Năm 2017, với nỗ lực đóng góp của toàn thể nhân viên và lãnh đạo sáng suốt của Ban lãnh đạo, Vietjet đã vượt qua những thử thách và tiếp tục đạt mức tăng trưởng tốt về doanh thu và lợi nhuận. Vietjet ghi nhận 42.303 tỷ đồng doanh thu thuần và gần 5.303 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tương ứng lần lượt với mức tăng 53,83% và 96,19% so với năm 2016, do tăng cường đẩy mạnh hoạt động vận chuyển hành khách quốc tế và cho thuê chuyến quốc tế, và hoạt động kinh doanh phụ trợ tăng tương ứng với tăng trưởng đội tàu bay và số chuyến bay vận chuyển.

■ Theo số liệu thực hiện năm 2017, tổng doanh thu tăng 0,7%, lợi nhuận trước thuế và sau thuế tăng lần lượt là 40,6% và 49,5% so với kế hoạch 2017 do Vietjet tăng cường quản lý và kiểm soát chi phí, góp phần giúp chi phí giảm đáng kể và lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc.

	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	% 2016 so với 2017	Kế hoạch 2017	% Thực hiện so với kế hoạch 2017
Doanh thu vận tải hàng không (tỷ đồng)	15,917	22,548	41.7%	21,589	4.4%
Doanh thu thuần công ty mẹ (tỷ đồng)	15,884	22,644	42.6%	21,274	6.4%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	27,499	42,303	53.83%	42,018	0.7%
Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ (tỷ đồng)	1,622	2,045	26.08%	2,291	-10.7%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	2,703	5,303	96.19%	3,772	40.6%
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ (tỷ đồng)	1,416	1,817	28.32%	2,062	-11.9%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	2,496	5,074	103.29%	3,395	49.5%



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2018

NĂM 2018, HÃNG TẬP TRUNG VÀO CÁC ĐỊNH HƯỚNG TRỌNG TÂM GỒM:

- Duy trì vị trí dẫn đầu về thị phần vận chuyển nội địa tại Việt Nam.
- Tiếp tục mở rộng mạng bay tới các thị trường quốc tế tiềm năng như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, đồng thời phát triển các sản phẩm cộng thêm tối ưu hóa doanh thu cơ hội, mang lại lợi nhuận tốt hơn cho công ty.
- Triển khai chương trình phát triển công nghệ 4.0 toàn diện trên toàn hệ thống.
- Phát triển nguồn lực với các chương trình đào tạo được nâng cấp và chuẩn bị đưa Học viện hàng không vào hoạt động chính thức.
- Duy trì và phát triển môi trường làm việc lành mạnh, thu hút nguồn lao động chất lượng quốc tế trên toàn cầu.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT

- Đánh giá hoạt động công ty và Ban lãnh đạo
- Kế hoạch định hướng của Hội đồng Quản trị 2018
- Hoạt động của Hội đồng Quản trị
- Các ủy ban
- Hoạt động của Ban Kiểm soát
- Hoạt động Quản trị rủi ro
- Giao dịch nội bộ

Chúng tôi tin tưởng rằng sự kết nối tạo nên hệ sinh thái phục vụ con người và tăng trưởng kinh tế, mang đến tương lai tốt đẹp



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ BAN LÃNH ĐẠO

Đánh giá hoạt động của Công ty

2017 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Vietjet: Mừng 10 năm thành lập (2007 – 2017) và tròn 1 năm niêm yết trên sàn chứng khoán (28/2/2017).

Công ty đã hoàn thành vượt mức các mục tiêu đề ra của năm 2017:

- Đã có 38 đường bay nội địa và 44 đường bay quốc tế.
 - Vận chuyển được 17,11 triệu hành khách, tăng 21.77%, trong đó lượng hành khách trong nước tăng 12% và lượng hành khách quốc tế tăng 91%.
 - Tính đến cuối năm 2017, số máy bay khai thác là 51 với tuổi máy bay 2.75 năm, là một trong những hãng hàng không có đội máy bay có độ tuổi trẻ nhất thế giới.
 - Đã khai thác 98.805 chuyến bay an toàn với các chỉ số an toàn trong vận hành đều đứng đầu khu vực, góp phần thúc đẩy du lịch cho Việt Nam và Đông Nam Á.
 - Hệ số sử dụng ghế bình quân 2017: 88,05%
 - Doanh thu thuần (tỷ đồng): 42.303
 - Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng): 5.303
 - Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu: 11.356 VND
 - Tổng tài sản (tỷ đồng): 31.658
 - Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng): 10.594
 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (tỷ đồng): 5.809
 - Nộp ngân sách (tỷ đồng): 4.200
 - Nộp ngân sách/1 cán bộ công nhân viên (tỷ đồng): 1,4
 - Trong năm, công ty đã tăng vốn điều lệ 2 lần, từ 3.000 tỷ đồng bằng việc phát hành thêm 22.388.060 cổ phiếu cho Công ty TNHH Hướng Dương Sunny, và thông qua việc chia cổ tức bằng cổ phiếu thường 40%.
- Điểm nhấn quan trọng của hiệu quả kinh doanh là sau hơn 1 năm niêm yết trên sàn HOSE, cổ phiếu của Vietjet (VJC) đã tăng hơn 3 lần, vốn hóa đã đạt hơn 4 tỷ USD.
- Đi đôi với sản xuất kinh doanh, Vietjet còn luôn quan tâm đến môi trường làm việc, tạo tâm lý hứng khởi và tạo động lực cho lớp trẻ. Năm 2017, Vietjet đã nhận được danh hiệu Top 100 doanh nghiệp có nơi làm việc tốt nhất lần thứ 5. Vietjet luôn quan tâm đến công tác xã hội, chia sẻ cho những người còn khó khăn trong xã hội như trẻ em tàn tật, học sinh nghèo, trẻ em vùng cao, tổ chức nhiều đoàn từ thiện đến những nơi khó khăn để giúp đỡ người nghèo và nhằm nâng cao ý thức sống vì mọi người cho cán bộ công nhân viên.

Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành

Năm 2017, Ban Điều hành đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; đã thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị.

Hội đồng Quản trị biểu dương sự nỗ lực cố gắng, tinh thần quyết tâm, đoàn kết một lòng đưa Vietjet lên tầm cao mới.

Tuy nhiên sang năm 2018, Ban Điều hành cần:

- Hoàn thiện một bước mới cho công tác tổ chức nhân sự, yếu tố then chốt cho thành công của doanh nghiệp.
- Tiếp tục đồng bộ hệ thống quy trình, quy chế, chỉ tiêu trong toàn hệ thống quản trị kinh doanh.
- Nâng cao chất lượng của người lao động bằng các chính sách đào tạo và hệ thống lương thưởng theo giá hiệu quả đóng góp kinh doanh.

KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT 2018

Năm 2018, HĐQT đề ra 9 mục tiêu chính như sau:

● **Mục tiêu 1:** Tăng tần suất các đường bay nội địa và quốc tế đang khai thác có hiệu quả. Giữ vững vị trí dẫn đầu về lượng khách vận chuyển. Đảm bảo các đường bay có lãi. Tăng doanh thu Ancillary. Đảm bảo Hệ số sử dụng ghế.

● **Mục tiêu 2:** Duy trì chính sách thương hiệu mạnh. Phấn đấu đạt chuẩn chất lượng dịch vụ cao cấp quốc tế tương đương Japan Airlines & Qatar Airlines.

● **Mục tiêu 3:** Hoàn thiện, chuẩn hóa và tự động hóa các quy trình hoạt động. 100% các hoạt động khai thác dựa trên các quy trình tiên tiến. Xây dựng, triển khai toàn diện và đồng bộ chiến lược công nghệ số trên toàn công ty và công ty thành viên.

● **Mục tiêu 4:** Duy trì môi trường doanh nghiệp vui tươi, trẻ trung, năng động, minh bạch và ý thức tiết kiệm chi phí tới mỗi nhân viên: Tiết kiệm 5% chi phí (không bao gồm chi phí xăng dầu) so với năm 2017; kiểm soát chặt chẽ chi phí hao hụt xăng dầu.

● **Mục tiêu 5:** Đảm bảo an toàn khai thác, đạt và vượt toàn bộ các chỉ tiêu khai thác, đặc biệt chỉ tiêu về năng suất và hiệu quả, đúng giờ, an toàn. Hoàn thành công tác chuẩn bị sẵn sàng khai thác tàu bay B737MAX.

● **Mục tiêu 6:** Nâng cao năng lực quản lý điều hành, hoàn thiện hệ thống quản lý, năng lực cán bộ quản lý và khả năng làm việc theo nhóm. Tổ chức và vận hành tốt hệ thống quản trị rủi ro công ty và các đơn vị thành viên.

● **Mục tiêu 7:** Quản trị công ty niêm yết theo chuẩn mực quốc tế.

● **Mục tiêu 8:** Tiếp tục triển khai các dự án chiến lược về nguồn nhân lực và đào tạo; về đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng cho đào tạo, mặt đất, kỹ thuật...; và về hệ thống quản lý tập trung và tự động hóa.

● **Mục tiêu 9:** Đóng góp xây dựng ngành và các văn bản pháp luật, pháp qui có liên quan tới ngành; tham gia vào tuyên truyền phổ biến văn minh hàng không trong hành khách và cộng đồng, các qui định về an toàn an ninh; đóng góp chương trình du lịch quốc gia, phát triển kinh tế các địa phương.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01-17/VJC-HDQT-NQ	05/01/2017	Thông qua việc tăng vốn bằng phương án phát hành 22.388.060 cổ phiếu mới ở mức giá 84.600 VND/cổ phiếu cho Công ty TNHH Đầu tư Hướng Dương Sunny
2	01a-17/VJC-HDQT-NQ	12/01/2017	Phê duyệt kết quả lựa chọn công ty CCB là đối tác Chuyển giao sở hữu và thuê lại cho 10 tàu bay A321 dự kiến giao trong năm 2017, 2018, 2019
3	01b-17/VJC-HDQT-NQ	03/02/2017	Phê duyệt kết quả lựa chọn đối tác Chuyển giao sở hữu và thuê lại năm 2017
4	01b.1-17/VJC-HDQT-NQ	03/02/2017	Phê duyệt kết quả lựa chọn Avolon là đối tác Chuyển giao sở hữu và thuê lại năm 2017
5	01b.2-17/VJC-HDQT-NQ	03/02/2017	Phê duyệt kết quả lựa chọn Jackson Square là đối tác Chuyển giao sở hữu và thuê lại năm 2017
6	01b.3-17/VJC-HDQT-NQ	03/02/2017	Phê duyệt kết quả lựa chọn Sky Leasing là đối tác Chuyển giao sở hữu và thuê lại năm 2017
7	01b.4-17/VJC-HDQT-NQ	03/02/2017	Phê duyệt kết quả lựa chọn GOAL là đối tác Chuyển giao sở hữu và thuê lại năm 2017
8	02-17/VJC-HDQT-NQ	15/02/2017	Phê duyệt việc bổ nhiệm ông Tony Quek giữ chức vụ Giám đốc Khối khai thác Dịch vụ Mặt đất từ ngày 01/03/2017
9	03-17/VJC-HDQT-NQ	06/03/2017	Phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016
10	04-17/VJC-HDQT-NQ	01/03/2017	Phê duyệt việc thuê ướm (02) tàu A320-232 với BH Air
11	05-17/VJC-HDQT-NQ	02/03/2017	Phê duyệt Phụ lục hợp đồng số 10 với Airbus
12	06-17/VJC-HDQT-NQ (hủy)	10/03/2017	Thông qua việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản để tăng vốn điều lệ từ 3.223 tỷ VND lên 4.513 tỷ VND qua hình thức phát hành 128.955.224 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
13	07-17/VJC-HDQT-NQ	20/03/2017	Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017
14	08-17/VJC-HDQT-NQ	20/03/2017	Phê duyệt hợp đồng thuê ướm với Freebird Airlines
15	09-17/VJC-HDQT-NQ	20/03/2017	Phê duyệt hợp đồng thuê ướm với Myanmar Airways International (MAI)
16	10-17/VJC-HDQT-NQ	23/03/2017	Phê duyệt việc thay đổi Chủ sở hữu và Bên cho thuê đối với 01 tàu Airbus A320-200 (MSN6341)
17	11-17/VJC-HDQT-NQ	07/04/2017	Thời gian tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2017
18	12-17/VJC-HDQT-NQ	13/04/2017	Phê duyệt sửa đổi 3 với Công ty động cơ CFM

19	13-17/VJC-HDQT-NQ	13/04/2017	Danh sách đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022.
20	14-17/VJC-HDQT-NQ	24/04/2017	Ấn định ngày chi trả cổ tức 10% bằng tiền mặt đợt 2 năm 2016.
21	15- 17/VJC-HDQT-NQ	03/05/2017	Thông qua kết quả lựa chọn Công ty Bảo hiểm cho chương trình bảo hiểm đội tàu bay Vietjet năm 2017-2018.
22	16-17/VJC-HDQT-NQ	29/4/2017	Điều chỉnh thù lao HĐQT & BKS.
23	16a-17/VJC-HDQT-NQ	26/5/2017	Điều chỉnh nội dung về "Địa điểm thực hiện dự án và Quy mô đất sử dụng" của Dự án TT Công nghệ HK Vietjet.
24	17-17/VJC-HDQT-NQ	6/6/2017	Phương án phát hành cổ phiếu 100:40 để tăng vốn cổ phần.
25	17a-17/VJC-HDQT-NQ	6/6/2017	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20%.
26	18,19-17/VJC-HDQT-NQ	29/5/2017	Động cơ CFM cho 100 tàu Boeing.
27	20,21-17/VJC-HDQT-NQ	29/5/2017	Động cơ CFM cho 98 tàu Airbus.
28	22-17/VJC-HDQT-NQ	5/6/2017	Chấp thuận bổ nhiệm Phó GD khối SSQA.
29	23-17/VJC-HDQT-NQ	15/6/2017	Xin phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước về hạn mức phát hành trái phiếu quốc tế.
30	24-17/VJC-HDQT-NQ	27/6/2017	Quyết định thành lập Ban Kỹ thuật bay (FOE).
31	25-17/VJC-HDQT-NQ	30/6/2017	Thôi phân công nhiệm vụ GD Tài chính.
32	26-17/VJC-HDQT-NQ	30/6/2017	Thay đổi Người Công bố thông tin.
33	29-17/VJC-HDQT-NQ	14/07/2017	Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 bằng tiền.
34	36-17/VJC-HDQT-QĐ	30/08/2017	Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ phiếu phát hành từ NVCSH và chi tiết phương án xử lý cổ phiếu lẻ.
35	38-17/VJC-HDQT-NQ	29/09/2017	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu 128.955.224 cổ phần.
36	39-17/VJC-HDQT-NQ	29/09/2017	Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh khi triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ NVCSH.
37	40-17/VJC-HDQT-NQ	29/11/2017	Chốt danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT		35/35	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT		35/35	100%	
3	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT		35/35	100%	
4	Ông Chu Việt Cường	Thành viên		35/35	100%	
5	Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên		35/35	100%	
6	Ông Lương Thế Phúc	Thành viên	Ngày không còn 20/04/2017	13/35	37%	Bãi nhiệm từ 20/04/2017
7	Ông Đinh Việt Phương	Thành viên	Ngày bắt đầu 20/04/2017	22/35	63%	Được bầu sau Đại hội Cổ đông thường niên 2017

HĐQT có 6 thành viên, trong đó có 1 thành viên HĐQT độc lập. HĐQT đã phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên.

Bà Nguyễn Thanh Hà (Chủ tịch) và ông Nguyễn Thanh Hùng (Phó Chủ tịch) phụ trách về chiến lược, chính sách, đối ngoại và dự án hạ tầng. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo và ông Lưu Đức Khánh phụ trách điều hành. Ông Chu Việt Cường phụ trách bảo hiểm, truyền thông và quan hệ cổ đông. Ông Đinh Việt Phương phụ trách các dự án hạ tầng.

- HĐQT Vietjet có một thành viên độc lập không điều hành (Bà Nguyễn Thanh Hà) đã làm tốt vai trò trách nhiệm của mình, bảo đảm việc kiểm tra giám sát hoạt động chung và đảm bảo tối đa quyền lợi của cổ đông.

- Hoạt động của các Ủy ban trong HĐQT (Có 05 Ủy ban trực thuộc HĐQT): Các Ủy ban này đều thực hiện tương đối tốt nhiệm vụ của mình, đều có báo cáo kết quả làm việc đến HĐQT và phát huy có hiệu quả vai trò của Ủy ban. Các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo của công ty. Các thành viên HĐQT đều đã có tích lũy kinh nghiệm thực tiễn trong công tác quản trị và cũng tham gia nhiều chương trình quản trị khác. HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, đã đưa ra các quyết sách, định hướng lớn như: mua máy bay, tổ chức và nhân sự... HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên (họp thường kỳ hàng quý và họp đột xuất khi cần thiết), bám sát hoạt động của Ban Điều hành để ra những quyết sách kịp thời. Các thành viên HĐQT nghiêm túc thực hiện mọi nhiệm vụ được giao và tham gia các cuộc họp đầy đủ.

CÁC ỦY BAN

● Ủy ban An toàn Hàng không

Ủy ban chịu trách nhiệm trước lãnh đạo công ty về công tác đảm bảo an toàn hàng không của Vietjet. Ủy ban phối hợp với các bộ phận liên quan để giám sát và thực hiện tốt các quy định trong tài liệu Hệ thống Quản lý An toàn (SMS) của công ty. Tổng Giám đốc công ty - bà Nguyễn Thị Phương Thảo là Chủ tịch của ủy ban này, Phó Tổng giám đốc phụ trách SSQA ông Tô Việt Thắng giữ vai trò Phó Chủ tịch thường trực. Ngoài ra còn có 2 thành viên HĐQT tham gia ủy ban này với vai trò Phó Chủ tịch là ông Lưu Đức Khánh và ông Lương Thế Phúc.

● Ủy ban An ninh Hàng không

Ủy ban chịu trách nhiệm trước lãnh đạo công ty về công tác đảm bảo an ninh hàng không của Vietjet. Ủy ban này phối hợp với các bộ phận liên quan để giám sát và thực hiện tốt các quy định trong Chương trình An ninh Hàng không của công ty. Bà Nguyễn Thanh Hà - Chủ tịch HĐQT giữ vai trò Chủ tịch của ủy ban này; các thành viên khác của HĐQT cùng tham gia gồm có Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc - Bà Nguyễn Thị Phương Thảo đảm nhiệm vị trí Phó chủ tịch ủy ban, và ông Lương Thế Phúc - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Khai thác giữ vai trò ủy viên.

● Ủy ban Tổ chức và Nhân sự

Ủy ban này có quyền quyết định những vấn đề chiến lược và giải quyết những vấn đề cụ thể của công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung xem xét và điều chỉnh các vấn đề về tổ chức, tiền lương... cho phù hợp với tình hình phát triển của công ty. Ủy ban gồm 4 thành viên, bao gồm bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Chủ tịch HĐQT giữ vị trí Chủ tịch, bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Chủ tịch, ông Lưu Đức Khánh giữ vai trò ủy viên.

● Ủy ban Điều hành Tình trạng Khẩn cấp

Ủy ban này chịu trách nhiệm trước lãnh đạo công ty về công tác điều hành tình trạng khẩn cấp của công ty, phối hợp với các bộ phận, đơn vị liên quan để giám sát và thực hiện tốt các quy định trong tài liệu Kế hoạch ứng phó trong tình trạng khẩn cấp của công ty. Ủy ban này được điều hành bởi ông Lưu Đức Khánh - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Điều hành công ty, ông Lương Thế Phúc - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Khai thác tham gia với tư cách Phó Chủ tịch ủy ban.

● Ủy ban Quản lý Rủi ro

Ủy ban Quản lý Rủi ro và Kiểm toán là cơ quan hỗ trợ Hội đồng Quản trị để cải thiện hệ thống quản trị rủi ro, đảm bảo hoạt động kinh doanh và việc sử dụng các nguồn lực và tài sản có hiệu quả. Ủy ban xây dựng chiến lược quản trị rủi ro, khẩu vị rủi ro, chính sách quản trị rủi ro, quy trình quản lý rủi ro và thực hiện các hoạt động kiểm tra đánh giá cần thiết để đảm bảo công tác quản trị rủi ro được thực thi đầy đủ. Ủy ban gồm có 9 thành viên, được lãnh đạo bởi bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty, và có sự tham gia của ông Lưu Đức Khánh với vai trò Phó Chủ tịch.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

● THÀNH PHẦN BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu
1.	Trần Dương Ngọc Thảo	Trưởng ban – Chuyên trách	45.000
2.	Đoàn Thu Hương	Thành viên	211.400
3.	Phạm Văn Đầu	Thành viên	42.000

Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát, trong năm 2017 Ban kiểm soát đã tiến hành nhiệm vụ của mình với những hoạt động cụ thể như sau:

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên của HĐQT thông qua việc kiểm tra trực tiếp các hồ sơ, chứng từ tại công ty và rà soát gián tiếp thông qua các báo cáo hoạt động của HĐQT và Ban điều hành (BDH) công ty.

Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và BDH. Tham gia các cuộc họp HĐQT mở rộng và theo yêu cầu để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và chiến lược phát triển

của công ty.

Phối hợp với kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập KPMG để đánh giá hoạt động tài chính kế toán cũng như báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.

Năm 2017, Ban kiểm soát tổ chức 03 phiên họp thường kỳ với 100% số thành viên tham dự. Ngoài ra các thành viên Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi công việc qua điện thoại, email, nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề chuyên môn liên quan.

Phiên họp	Thành viên tham dự	Nội dung chính
Phiên họp 1: 20/04/2017	3/3	- Bầu Trưởng Ban Kiểm soát - Phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban Kiểm soát
Phiên họp 2: 06/10/2017	3/3	- Rà soát hoạt động kiểm toán nội bộ 6 tháng đầu năm - Rà soát tình hình làm thêm giờ - Hoạt động công bố thông tin 6 tháng sau niêm yết - Thống nhất kế hoạch làm việc quý IV/2017
Phiên họp 3: 20/12/2017	3/3	- Xem xét công tác quản lý an toàn khai thác của công ty - Xem xét hoạt động tài chính kế toán công ty - Tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017 - Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2017

● CÁC KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI TỪNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC GỬI ĐẾN HĐQT, BDH VÀ CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN ĐỂ THỰC HIỆN KHẮC PHỤC MỘT SỐ ĐIỂM CHÍNH:

Chỉnh sửa bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty để trình ĐHĐCĐ thông qua.

Đẩy nhanh tiến độ các dự án của chương trình số hóa (Công nghệ 4.0) trong các hoạt động của công ty, đảm bảo thực hiện mục tiêu xây dựng Vietjet trở thành hãng hàng không tiêu dùng tiên tiến dựa trên nền tảng thương mại điện tử.

● KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)

Công ty hoàn tất việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ trong việc niêm yết cổ phiếu, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, phân phối lợi nhuận, chỉnh sửa bổ sung điều lệ công ty, thay đổi địa chỉ trụ sở chính và bổ sung ngành nghề kinh doanh trong năm 2017.

- Công ty niêm yết 300.000.000 cổ phiếu lên Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh từ ngày 28/02/2018 với giá khởi điểm là 90.000 đồng/cổ phiếu đạt mức vốn hóa 27 ngàn tỷ đồng; đến ngày 31/12/2017 thị giá đạt 145.000 đồng/cổ phiếu đưa mức vốn hóa lên hơn 65 ngàn tỷ đồng.
- Trong năm 2017, công ty đã triển khai thành công 2 đợt tăng vốn điều lệ: phát hành riêng lẻ tăng vốn điều lệ lên 3.223.880.600.000 đồng vào tháng 03/2017 và phát hành cổ phiếu tỷ lệ 40% từ nguồn vốn chủ sở hữu vào tháng 10/2017 để tăng vốn điều lệ lên 4.513.432.840.000 đồng theo đúng nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua.
- Công ty đã tạm ứng cổ tức 2017 đợt 1 tỷ lệ 20% bằng tiền mặt vào tháng 07/2017, đợt 2 tỷ lệ 10% bằng tiền mặt vào tháng 02/2018 theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Doanh thu hợp nhất đạt 42.303 tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch năm 2017 và tăng 53,8% so với năm 2016; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 5.073 tỷ đồng, hoàn thành 150% so kế hoạch và tăng 103.3% so với năm 2016; vốn chủ sở hữu đạt 10.594 tỷ đồng, tăng 123,8% so với năm 2016
- Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT thảo luận

với BKS, đã lựa chọn ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm với Công ty TNHH Kiểm toán KPMG theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế (IFRS).

- Trong năm 2017, công ty chưa thực hiện việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
- Việc tăng giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài chưa được thực hiện trong năm 2017.
- Năm 2017 Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS theo đúng ngân sách ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ.

2. Giám sát tình hình tài chính năm 2017

Ban Kiểm soát đã xem xét các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm của công ty, đồng thời thường xuyên trao đổi với đơn vị kiểm toán độc lập đánh giá tình hình kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro của công ty.

Báo cáo tài chính đã được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của chế độ kế toán hiện hành; đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam, phản ánh hợp lý tình hình tài sản và hoạt động của công ty đến thời điểm 31/12/2017 và kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính 2017. Ngoài ra trong năm 2017, công ty còn thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm theo chuẩn mực kế toán quốc tế IFRS.

3. Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh của công ty

BKS thực hiện việc giám sát hoạt động kinh doanh công ty thông qua công tác chỉ đạo hoạt động kiểm toán nội bộ của công ty, kịp thời phản ánh các điểm tồn tại và nhận diện các rủi ro cho Ban Điều hành để chỉ đạo các hoạt động khắc phục, phòng ngừa.

Trong năm 2017, kiểm toán nội bộ đã hoàn thành kế hoạch kiểm tra, kiểm toán được phê duyệt:

- Hoàn tất kiểm tra định kỳ hoạt động các phòng ban và các đơn vị trực thuộc, ghi nhận trong năm 2017, Công ty tuân thủ tốt hệ thống kiểm soát nội bộ được thiết lập ra.
- Kết quả công tác kiểm tra định kỳ ghi nhận số lượng các phát hiện ước tính giảm 70% so với năm 2016 do các đơn vị được kiểm toán thực tốt công tác khắc phục các điểm rủi ro được nêu ra của kiểm toán nội bộ.
- Rà soát định kỳ hàng tháng hệ thống đặt giữ chỗ đảm bảo phát hiện các giao dịch bất thường và đề xuất đơn vị quản lý tiến hành các biện pháp xử lý khắc phục kịp thời.
- Ngoài ra, Ban kiểm soát đã đề xuất cải tiến, cập nhật các quy trình, sổ tay kiểm soát nội bộ nhằm kiểm soát chặt chẽ các rủi ro và nâng cao tính hiệu quả trong hệ thống quản lý toàn công ty.

12h rồi Vietjet thôi!

Giờ vàng

12h-14h mỗi ngày

Vé chỉ từ

www.vietjetair.com



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

● KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị đã tuân thủ đúng Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty:

- Hoàn tất việc triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên và các nghị quyết thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trong năm 2017.
- Triển khai các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp mở rộng với BĐH, để thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT để đạt các mục tiêu kinh doanh theo Kế hoạch kinh doanh được ĐHCĐ thông qua.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của các Ủy ban An toàn Hàng không, An ninh Hàng không, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Tổ chức & Nhân sự... kịp thời đưa ra các chỉ đạo để đảm bảo an toàn khai thác.
- Ban hành nghị quyết, quyết định và giám sát Ban Giám đốc trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ và các hoạt động đầu tư, phát triển kinh doanh.
- Ban hành Quy chế quản trị Công ty và Quy chế Công bố thông tin theo chuẩn mực công ty cổ phần niêm yết.
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Điều hành

Ban Điều hành đã trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ được quy định. Trên cơ sở các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT, BĐH đã thực hiện các công việc sau:

- Chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo các kế hoạch và chỉ tiêu kinh doanh (KPI) đã được HĐQT giao phó.



- Tổ chức các cuộc họp giao ban khai thác hàng ngày, giao ban điều hành liên tục hàng tuần, kịp thời cập nhật tình hình khai thác và kinh doanh, ra các quyết định điều hành hoạt động kinh doanh mang tính chiến lược và theo sát diễn biến thị trường ngành hàng không.
 - Chỉ đạo công tác xây dựng quy trình, quy chế của công ty đảm bảo mọi hoạt động tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật; triển khai áp dụng công nghệ hóa cho tất cả các hoạt động khai thác và kinh doanh của công ty.
 - Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Ban Giám đốc.
- Năm 2017, Ban Kiểm soát không ghi nhận dấu hiệu bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Điều hành và các chức danh quản lý của công ty.

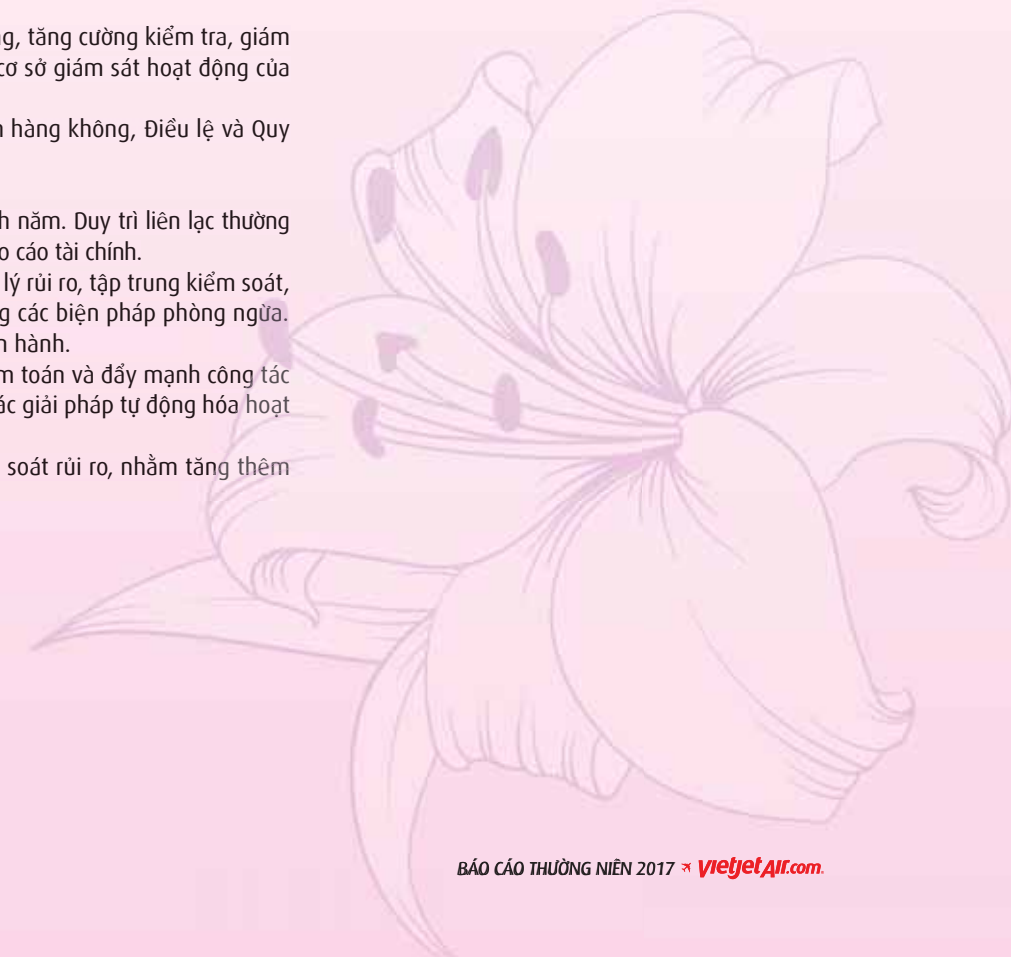
● SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- Trong quá trình triển khai hoạt động kiểm tra giám sát, HĐQT, BĐH và các phòng ban Công ty đã hỗ trợ và phối hợp tốt với Ban Kiểm soát, tài liệu yêu cầu được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban Kiểm soát.
- Ban Kiểm soát cũng thường xuyên góp ý cho công tác quản trị doanh nghiệp, công tác công bố thông tin và hệ thống quy trình, quy chế của HĐQT và BĐH, từ đó góp phần cùng giải quyết các khó khăn phát sinh.
- Trong năm 2017, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu nại của cổ đông về hoạt động kinh doanh và quản lý của công ty.

● KẾ HOẠCH LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục cải tiến phương thức hoạt động, tăng cường kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành của công ty trên cơ sở giám sát hoạt động của HĐQT và BĐH công ty, cụ thể như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của ngành hàng không, Điều lệ và Quy chế Quản trị công ty.
- Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
- Kiểm tra, xem xét các báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm. Duy trì liên lạc thường xuyên với kiểm toán độc lập để nâng cao chất lượng công tác kiểm toán, báo cáo tài chính.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Kiểm soát, chú trọng công tác quản lý rủi ro, tập trung kiểm soát, phát hiện các yếu tố rủi ro trọng yếu, tiềm ẩn để công ty kịp thời áp dụng các biện pháp phòng ngừa.
- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của công ty theo quy định hiện hành.
- Chỉ đạo hoạt động kiểm toán nội bộ, cải thiện các quy trình, thủ tục kiểm toán và đẩy mạnh công tác kiểm toán hệ thống các ứng dụng đang vận hành toàn công ty, áp dụng các giải pháp tự động hóa hoạt động kiểm toán nhằm tăng hiệu quả công tác kiểm tra giám sát.
- Tham gia thường xuyên các cuộc họp của HĐQT để tư vấn về mặt kiểm soát rủi ro, nhằm tăng thêm hiệu quả cho công tác quản lý điều hành.



HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

- Quyết định cơ cấu quản trị rủi ro của công ty, bao gồm các bộ phận, thành phần, nhân sự tham gia công tác rủi ro; vai trò, trách nhiệm và mối quan hệ các bộ phận này trong công tác quản trị rủi ro; chế độ, phương thức, hình thức báo cáo về rủi ro;
- Phê duyệt, ban hành, điều chỉnh Quy chế Quản lý Rủi ro Hoạt động (QLRRHĐ);
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả công tác QLRRHĐ trên toàn hệ thống của VJC;
- HĐQT thành lập Ủy ban Quản lý Rủi ro và phân

công thành viên chuyên trách tham gia ủy ban này để giúp HĐQT thực hiện các trách nhiệm nêu trên.

Trách nhiệm của Ủy ban Quản lý rủi ro

- Xây dựng chiến lược và chính sách quản trị rủi ro để trình HĐQT phê duyệt ban hành;
- Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược và chính sách quản trị rủi ro đã được phê duyệt;
- Đảm bảo đội ngũ cán bộ và nhân viên công ty được đào tạo và nắm vững kiến thức về quản lý rủi ro;
- Định kỳ báo cáo cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý rủi ro, về hiệu quả của hoạt động quản lý rủi ro công ty.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

- Ban hành các quy định cụ thể nhằm triển khai quy chế QTRRHĐ.
- Thiết lập và duy trì cơ cấu tổ chức QTRRHĐ.
- Giám sát việc triển khai thực hiện QTRRHĐ trong toàn hệ thống và báo cáo HĐQT.

Trách nhiệm của các lãnh đạo các phòng ban

- Chịu trách nhiệm chính về QTRRHĐ tại phòng ban mình quản lý.
- Phổ biến, tổ chức, thực hiện hiệu quả các quy định, hướng dẫn về QTRRHĐ tại đơn vị.
- Khuyến khích, thúc đẩy văn hóa phòng ngừa rủi ro hoạt động tại đơn vị mình quản lý.

GIAO DỊCH NỘI BỘ

Trong năm 2017, có 5 giao dịch nội bộ (thông tin chi tiết được thể hiện chi tiết trong báo cáo kiểm toán 2017).



- ✈ HÀN QUỐC ✈ THÁI LAN ✈ MALAYSIA
- ✈ ĐÀI LOAN ✈ SINGAPORE ✈ CAMPUCHIA
- ✈ HONG KONG ✈ MYANMAR



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



*Sẽ có một tương lai tốt đẹp cho thế giới này và chúng tôi
không ngừng nỗ lực để tương lai đó đến gần hơn*

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TƯƠNG LAI TRÊN KHÔNG - SẴN CÁNH HY VỌNG

Cách đây 4 năm, một cuộc khảo sát của Nielsen tiến hành cho thấy kết quả đáng hy vọng. Có đến 73% người sống tại Việt Nam khi được hỏi, chấp nhận trả mức giá cao hơn cho các sản phẩm của các công ty có uy tín về CSR (Corporate Social Responsibility) hay còn gọi là “trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp”. Điều này đồng nghĩa với việc người tiêu dùng nói riêng và người dân nói chung đang dành sự quan tâm đặc biệt không chỉ cho dịch vụ và sản phẩm họ đang sử dụng, mà hơn hết chính là giá trị cốt lõi và tinh thần trách nhiệm mà doanh nghiệp đang xây dựng và đóng góp cho xã hội.

Với sự ủng hộ mạnh mẽ đó, đa số các doanh nghiệp danh tiếng, phát triển bền vững đều có ý thức gắn mình với các hành động vì xã hội.

CSR theo mô hình “kim tự tháp” của giáo sư Archie B. Carroll, bậc thầy về quản trị doanh nghiệp tại đại học Georgia (Hoa Kỳ) được xem là có tính toàn diện và được sử dụng rộng rãi nhất, bao gồm các yếu tố: trách nhiệm kinh tế, pháp lý, đạo đức và công tác thiện nguyện. Qua quá trình hơn 10 năm hình thành và phát triển, Vietjet đáp ứng gần như toàn diện 4 yếu tố quan trọng này để trở thành hãng hàng không được yêu thích toàn cầu.

Với trọng tâm là tăng trưởng và phát triển kinh tế, Vietjet hoàn thiện và cân bằng các mục tiêu quản trị doanh nghiệp đi liền với các mục tiêu xã hội, thiện nguyện và môi trường.

Là hãng hàng không thế hệ mới, Vietjet xác định phát triển bền vững chỉ có thể thực hiện khi mục tiêu kinh tế, tài chính được đảm bảo, đem lại lợi ích lâu dài cho quý khách hàng, cổ đông, người lao động và cả cộng đồng. Vietjet luôn đảm bảo tăng trưởng hiệu quả kinh tế với các chỉ tiêu tổng tài sản, doanh thu, lợi nhuận đạt mức tăng trưởng ổn định và tăng dần đều qua các năm.

Tăng trưởng kinh tế cũng giúp Vietjet gia tăng các đóng góp cho xã hội thông qua các đóng góp cho ngân sách nhà nước, đảm bảo các quyền lợi tài chính cho cổ đông, tạo việc làm cho người lao động tại địa phương.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Vietjet năm qua tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ. Không chỉ đón nhận Huân chương Lao động hạng 3 do Chủ tịch nước trao tặng, Vietjet cũng kỷ niệm 1 năm chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HoSE). Cổ phiếu Vietjet trở thành một trong những cổ phiếu được quan tâm nhiều nhất và được đưa vào danh mục VN30 với vốn hóa thị trường hơn 4 tỷ USD... Tổng Giám đốc Nguyễn Thị Phương Thảo lần thứ 2 góp mặt trong danh sách tỷ phú thế giới do Tạp chí Forbes (Mỹ) vinh danh với khối tài sản 3,1 tỷ USD. Vietjet năm 2017 cũng liên tiếp nhận tàu bay mới, trong đó có tàu A321neo đầu tiên của khu vực Đông Nam Á, đồng thời mở thêm nhiều đường bay quốc tế mới.

Với tầm nhìn và sứ mệnh của một hãng hàng không thế hệ mới, hướng tới mô hình "Consumer Airline", mang đến sự đột phá trong dịch vụ hàng không, Vietjet tiếp tục mang lại niềm vui, sự hài lòng cho khách hàng bằng dịch vụ vượt trội, sang trọng và những nụ cười thân thiện với nhiều ưu đãi về giá vé cũng như các chương trình khuyến mại hấp dẫn.

Với nguồn lực quan trọng - hơn 3.000 cán bộ, nhân viên, phi công, tiếp viên của hơn 30 quốc tịch khác nhau, Vietjet luôn duy trì, tích cực lan tỏa và thực hiện các công tác từ thiện xã hội ý nghĩa.

Không chỉ mang đến cho người dân hàng triệu cơ hội đi lại bằng máy bay với chi phí tiết kiệm, Vietjet còn tích cực san sẻ và góp phần mang đến các giá trị tốt đẹp cho xã hội. Chia sẻ với người nghèo, trẻ em kém may mắn đã là một phần cuộc sống của các thành viên đại gia đình Vietjet. Nét đẹp này trở thành phương châm hành động của mỗi cá nhân, tạo thành nét văn hóa đặc trưng,

xuyên suốt mọi hoạt động của doanh nghiệp. Điều này cũng hiện thực hóa chương trình phát triển bền vững mà lãnh đạo Vietjet tâm huyết xây dựng và phát triển.

Cụ thể, trong những năm qua, Vietjet đã phát động và trao tặng hơn 10.000 thẻ Bảo hiểm Y tế cho người nghèo trên khắp cả nước.

Địp Tết và Trung thu 2017 vừa qua cũng là năm thứ 2 liên tiếp, chương trình "Tết ấm tình thương" và "Trung thu đầm ấm - Chắp cánh yêu thương" do cán bộ nhân viên Vietjet tổ chức, đã mang đến một mùa Tết ngập tràn niềm vui cho hàng trăm em nhỏ có hoàn cảnh kém may mắn tại Trung tâm Bảo trợ Trẻ tàn tật, mồ côi Thị Nghè (Quận Bình Thạnh, TP.HCM). Gói bánh Tết, trảy hội hoa xuân, nhận tiền lì xì, rước đèn trung thu, phá cỗ, ca hát, giao lưu... là những hoạt động đáng nhớ mà các lãnh đạo và cán bộ nhân viên Vietjet dành tặng các em.

Từ Nam chí Bắc, không chỉ là Trung tâm Bảo trợ Trẻ tàn tật, mồ côi Thị Nghè (TP.HCM), Trung tâm Công tác Xã hội tỉnh Lào Cai hay Làng trẻ S.O.S Nha Trang, S.O.S Đà Nẵng luôn nhận được sự sẻ chia kịp thời từ cán bộ nhân viên Vietjet. Các phần quà thiết thực, nhu yếu phẩm và tiền mặt trị giá hàng trăm triệu đồng đã được quyên góp để hỗ trợ tinh thần, góp phần mang niềm vui, tiếng cười đến cho các em.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Không chỉ trong nước, nhiều năm liên tiếp, cán bộ nhân viên đã thực hiện các chuyến hành hương và từ thiện đến Bodh Gaya (Bồ Đề Đạo Tràng - Ấn Độ). Tại đây, cán bộ nhân viên Vietjet và đoàn thiện nguyện đã đến làng Suryapru, thăm và tặng quà cho hơn 100 hộ nghèo tại đây. Các thành viên đã trao tận tay mỗi hộ nghèo tiền mặt và quà tặng ý nghĩa trị giá 2.000USD. Gửi Ni sư Từ Tâm, người hiện đang dạy học cho trẻ em trong vùng cùng các thanh niên Ấn Độ 2.200USD quyên góp được, nhờ Ni sư quản lý để hỗ trợ cuộc sống của người dân trong làng.

Cạnh đó, đoàn thiện nguyện Vietjet cũng ghé thăm trường tình thương Siddhartha do cô Từ Tâm xây dựng, trao tặng 10 bộ máy vi tính và 1.000 bao lì xì, tham dự cất băng khánh thành phòng vi tính và phòng dạy máy của trường, góp phần hỗ trợ, mang ánh sáng tri thức đến các hoàn cảnh nghèo khó nơi đây.

Được ghi nhận kỷ lục thế giới “Hãng hàng không có nhiều chương trình giải trí trên tàu bay nhất”, Vietjet là hình ảnh mới mẻ, năng động và tràn đầy cảm hứng trong rất nhiều hoạt động xã hội ý nghĩa. Chuyên cơ đưa Tuyển U23 giành ngôi á quân châu Á trở về từ Thường Châu (Trung Quốc), hay chuyến bay “Chắp cánh yêu thương” Vietjet phối hợp cùng Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam đưa 150 công nhân và sinh viên có hoàn cảnh khó khăn từ TP.HCM tới Hà Nội để về quê đoàn tụ gia đình trong dịp Tết... đều mang ý nghĩa đặc biệt và được cộng đồng ủng hộ.

Cạnh đó, Vietjet cũng liên tục đồng hành cùng nhiều hoạt động cộng đồng ý nghĩa như: Quỹ học bổng Vũ A Đình, Ngày hội Hướng nghiệp thanh niên, Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân, chương trình “Như chưa hề có cuộc chia ly”, Tiếp sức mùa thi, Ngày hội Khinh khí cầu quốc tế 2017, Đêm nhạc tưởng nhớ nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, cuộc thi IRONMAN 70.3 Vietnam, Hoa hậu Hoàn Vũ, Hoa hậu Việt Nam, Cuộc thi gương mặt Thương hiệu (The Face), Festival Hoa Đà Lạt...

Hơn nữa, Vietjet luôn ý thức và xây dựng các chương trình bảo vệ và cải tạo môi trường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh lẫn các hoạt động nội bộ. Theo đó, Vietjet hợp tác với các tập đoàn sản xuất máy bay danh tiếng như Airbus, Boeing... đưa vào hoạt động đội tàu bay mới, hiện đại bậc nhất và thân thiện với môi trường, điển hình là đội tàu bay A321neo mới. Với tính năng vượt trội về tiết kiệm nhiên liệu và giảm khí thải, đội tàu bay mới góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hãng và bảo vệ môi trường.

Không những thế, Vietjet luôn nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu bằng nhiều biện pháp hiệu quả và thiết thực như: tái sử dụng văn phòng phẩm một cách tiết kiệm và hiệu quả; vệ sinh sạch sẽ nơi làm việc, trồng cây xanh trong văn phòng; tắt và sử dụng các thiết bị chiếu sáng, máy tính, máy lạnh, điều hòa, các thiết bị điện không cần thiết, sử dụng nguồn nước một cách tiết kiệm; đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh chương trình “5S” xây dựng môi trường công sở, trạm bảo dưỡng, kho bãi, kho vật tư sạch, xanh và khoa học.



A modern office lounge with large windows, colorful chairs, and indoor plants. The room features a polished floor reflecting the furniture and ceiling lights. The ceiling has several large, glowing yellow and red circular lights. The walls are white, and a framed certificate is visible on the left wall. The overall atmosphere is bright and professional.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

*Chúng ta hãy cùng nhau biến điều không thể
thành có thể, biến ước mơ thành hiện thực*



**Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
và các công ty con**

Báo cáo Tài chính Hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng Nhận
Đăng ký Kinh doanh số** 0103018458 ngày 23 tháng 7 năm 2007

**Giấy Chứng Nhận
Đăng ký Doanh nghiệp số** 0102325399 ngày 19 tháng 4 năm 2011

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0102325399 ngày 24 tháng 1 năm 2018. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh, Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

**Giấy Chứng Nhận
Đăng ký Đầu tư số** 2357762445 ngày 30 tháng 12 năm 2016

Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư do Ban Quản Lý Khu Công Nghệ Cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp và có giá trị trong vòng 50 năm kể từ ngày cấp.

Hội đồng Quản trị	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch
	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch
	Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch
	Chu Việt Cường	Thành viên
	Lưu Đức Khánh	Thành viên
	Đinh Việt Phương	Thành viên
	Lương Thế Phúc	Thành viên (từ ngày 21 tháng 4 năm 2017)
		Thành viên (đến ngày 20 tháng 4 năm 2017)

Ban Giám đốc	Nguyễn Thị Phương Thảo	Tổng Giám đốc
	Lưu Đức Khánh	Giám đốc Điều hành
	Nguyễn Đức Tâm	Phó Tổng Giám đốc
	Lương Thế Phúc	Phó Tổng Giám đốc
	Đinh Việt Phương	Phó Tổng Giám đốc
	Nguyễn Thị Thúy Bình	Phó Tổng Giám đốc
	Tô Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc
	Nguyễn Đức Thịnh	Phó Tổng Giám đốc
	Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc
	Đỗ Xuân Quang	Phó Tổng Giám đốc
		(từ ngày 23 tháng 1 năm 2018)
	Nguyễn Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
		(từ ngày 1 tháng 4 năm 2018)
Noraesyah Yvonne Binti Abdullah	Giám đốc Tài chính	
	(đến ngày 30 tháng 6 năm 2017)	





Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
Thông tin về Công ty (tiếp theo)

Ban Kiểm soát	Trần Dương Ngọc Thảo Đoàn Thu Hương Phạm Văn Đâu Phạm Minh Hà	Trưởng ban Thành viên Thành viên (từ ngày 21 tháng 4 năm 2017) Thành viên (đến ngày 20 tháng 4 năm 2017)
Trụ sở đăng ký	302/3 Đường Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình Thành phố Hà Nội Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hàng không VietJet ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 6 đến 54 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.



Nguyễn Thị Phương Thảo
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2018





KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Hàng không VietJet

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 20 tháng 4 năm 2018, được trình bày từ trang 6 đến trang 54.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến kiểm toán


Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 17-01-258-2


Chong Kwang Puay
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0864-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc



Trần Đình Vinh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0339-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2018.





Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)				
	100		17.668.643.983.650	10.313.466.695.796
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	6.861.601.955.584	2.741.341.465.691
Tiền	111		2.824.391.955.584	1.086.741.465.691
Các khoản tương đương tiền	112		4.037.210.000.000	1.654.600.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.400.000.000	1.400.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.400.000.000	1.400.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.223.453.944.832	7.128.756.627.068
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	1.447.857.870.382	1.758.360.196.227
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7(a)	533.003.878.162	91.313.966.035
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	487.333.764.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	9(a)	7.755.258.432.288	5.279.082.464.806
Hàng tồn kho	140	10	267.181.519.500	137.930.296.755
Tài sản ngắn hạn khác	150		315.006.563.734	304.038.306.282
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15(a)	218.686.791.604	241.502.028.011
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		881.949.735	5.682.750.824
Thuế phải thu Nhà Nước	153	17(b)	95.437.822.395	56.853.527.447

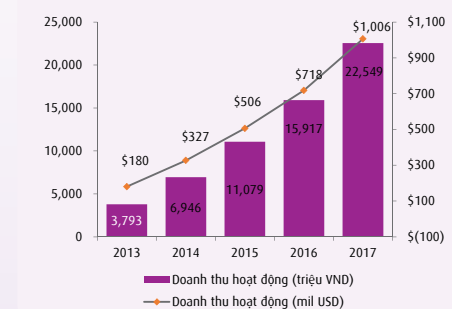
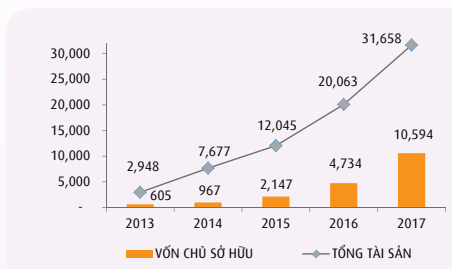
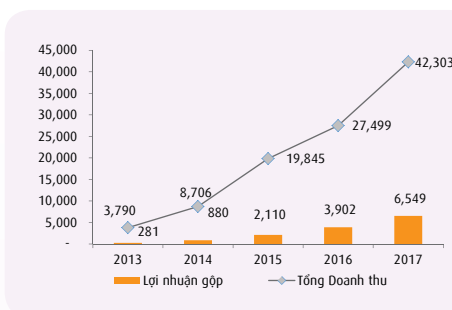
Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		13.989.621.257.774	9.749.234.828.931
Các khoản phải thu dài hạn	210		7.152.674.330.646	5.104.774.400.197
Trả trước cho người bán dài hạn	212	7(b)	701.500.000.000	701.500.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	9(b)	6.451.174.330.646	4.403.274.400.197
Tài sản cố định	220		1.528.720.840.609	1.047.218.102.390
Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.523.538.521.104	1.039.794.508.192
Nguyên giá	222		1.676.961.819.773	1.102.569.142.629
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(153.423.298.669)	(62.774.634.437)
Tài sản cố định vô hình	227	12	5.182.319.505	7.423.594.198
Nguyên giá	228		29.680.011.655	27.580.216.155
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(24.497.692.150)	(20.156.621.957)
Tài sản dở dang dài hạn	240		222.031.597.270	181.302.243.599
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	222.031.597.270	181.302.243.599
Đầu tư tài chính dài hạn	250	14	68.424.629.818	68.424.629.818
Đầu tư vào các công ty liên kết	252		60.000.000.000	60.000.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		7.868.448.000	7.868.448.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		556.181.818	556.181.818
Tài sản dài hạn khác	260		5.017.769.859.431	3.347.515.452.927
Chi phí trả trước dài hạn	261	15(b)	5.017.769.859.431	3.347.515.452.927
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		31.658.265.241.424	20.062.701.524.727

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

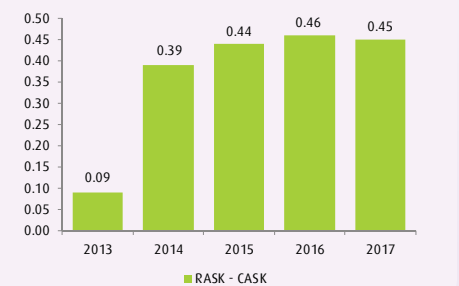
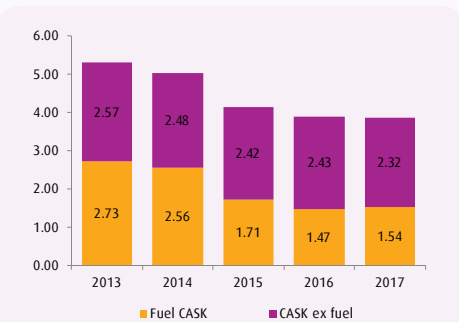




Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		21.064.130.723.313	15.328.679.347.088
Nợ ngắn hạn	310		13.911.511.198.702	10.570.076.600.330
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	560.253.025.326	391.117.403.830
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		456.356.000.505	306.908.790.544
Thuế phải nộp Nhà nước	313	17(a)	93.848.331.921	197.975.487.841
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	1.366.768.242.056	492.497.152.683
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19	1.964.462.207.817	1.306.836.634.360
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	1.105.583.155.915	528.665.316.650
Vay ngắn hạn	320	21(a)	6.897.226.897.293	6.102.386.845.285
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	22	1.467.013.337.869	1.243.688.969.137
Nợ dài hạn	330		7.152.619.524.611	4.758.602.746.758
Phải trả dài hạn khác	337		13.702.723.680	17.436.536.908
Vay dài hạn	338	21(b)	626.905.284.322	694.840.299.644
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	23	147.546.321.044	82.471.339.722
Dự phòng phải trả dài hạn	342	22	6.364.465.195.565	3.963.854.570.484
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		10.594.134.518.111	4.734.022.177.639
Vốn chủ sở hữu	410	24	10.594.134.518.111	4.734.022.177.639
Vốn cổ phần	411	25	4.513.432.840.000	3.000.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		245.949.492.805	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		23.916.098.372	29.673.324.403
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.809.062.955.579	1.702.862.911.199
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.773.131.355	1.485.942.037
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		31.658.265.241.424	20.062.701.524.727



Ngày 20 tháng 4 năm 2018

Người lập: Hoàng Mạnh Hà
 Quyền Kế toán trưởng

Người duyệt: Lưu Đức Khánh
 Giám đốc Điều hành

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 02 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	42.302.758.277.806	27.499.296.237.637
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	185.595.188	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	28	42.302.572.682.618	27.499.296.237.637
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	29	35.753.175.886.701	23.597.459.394.556
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		6.549.396.795.917	3.901.836.843.081
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	118.683.815.564	144.656.340.136
Chi phí tài chính	22	31	520.764.518.091	653.948.554.956
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		237.597.428.875	180.732.739.883
Phân lỗ trong các công ty liên kết	24		(44.276.615.962)	(14.605.462.081)
Chi phí bán hàng	25	32	578.782.913.704	517.790.332.496
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	225.808.906.918	188.801.029.582
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26))	30		5.298.447.656.806	2.671.347.804.102
Thu nhập khác	31		5.745.444.926	31.852.848.762
Chi phí khác	32		1.554.224.633	54.588.241
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		4.191.220.293	31.798.260.521
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		5.302.638.877.099	2.703.146.064.623
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	35	163.912.482.079	156.246.350.074
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	35	65.074.981.322	50.912.671.620
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		5.073.651.413.698	2.495.987.042.929

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này





Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		5.073.651.413.698	2.495.987.042.929
Phân bổ cho:				
Cổ đông của Công ty	61		5.073.364.224.380	2.495.640.185.684
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	62		287.189.318	346.857.245
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	36	11.356	6.562

Ngày 20 tháng 4 năm 2018

Người lập:

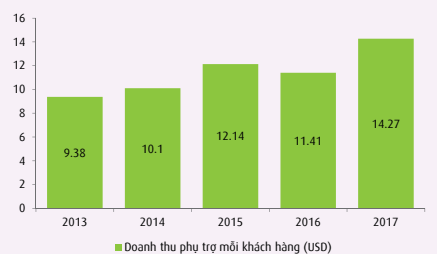
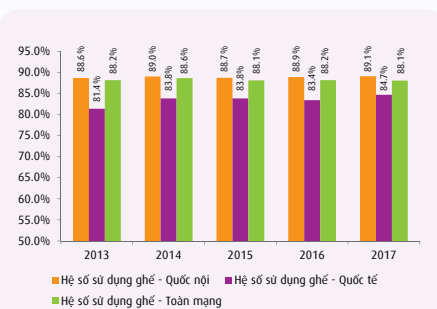
Hoàng Mạnh Hà
 Quyền Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lưu Đức Khánh
 Giám đốc Điều hành

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

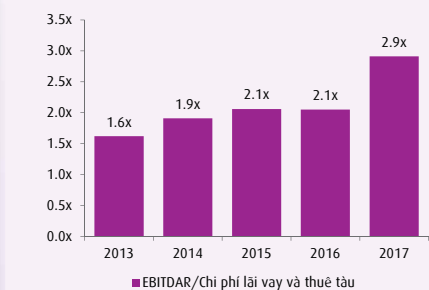
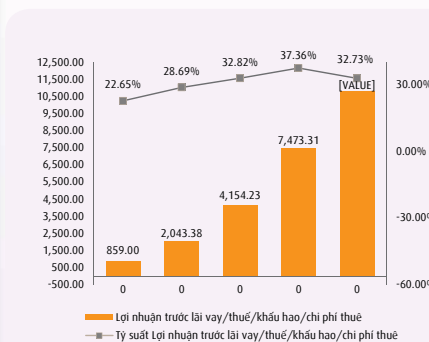


Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2017 VND	2016 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	5.302.638.877.099	2.703.146.064.623
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	94.989.734.425	45.873.196.847
Các khoản dự phòng	03	-	53.085.360.121
Giá trị thời gian của dòng tiền đã được chiết khấu của khoản dự phòng	03	277.580.251.779	442.283.153.862
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	5.586.837.437	(50.494.265.652)
Lãi tiền gửi và cho vay	05	(70.603.613.358)	(55.494.512.525)
Phản lỗ trong các công ty liên kết	05	44.276.615.962	14.605.462.081
Cổ tức được chia	05	(3.068.690.000)	(1.180.266.000)
Chi phí lãi vay	06	237.597.428.875	180.732.739.883
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	5.888.997.442.219	3.332.556.933.240
Biến động các khoản phải thu	09	(2.794.306.394.758)	(2.628.501.734.577)
Biến động hàng tồn kho	10	(129.251.222.745)	26.497.826.117
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	1.824.012.605.198	848.242.406.191
Biến động chi phí trả trước	12	1.344.397.355.809	275.392.428.650
		6.133.849.785.723	1.854.187.859.621
Tiền lãi vay đã trả	14	(236.852.306.374)	(177.942.929.579)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(318.798.833.058)	(40.220.855.647)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh	20	5.578.198.646.291	1.636.024.074.395
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(325.491.665.092)	(1.859.421.262.131)
Tiền chi đặt cọc mua máy bay	21	(2.296.535.249.533)	(1.286.462.375.174)
Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn	23	-	(1.400.000.000)
Tiền chi cho vay	23	(487.333.764.000)	-
Tiền thu hồi các công cụ nợ từ các đơn vị khác	24	-	270.000.000.000
Tiền chi đầu tư vào các đơn vị khác	25	-	(60.000.000.000)
Tiền thu lãi tiền gửi và cho vay	27	64.280.330.441	105.910.808.415
Tiền thu cổ tức nhận được	27	3.068.690.000	1.180.266.000
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư	30	(3.042.011.658.184)	(2.830.192.562.890)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này





Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2017 VND	2016 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	1.759.382.332.805	71.500.000.000
Tiền thu từ đi vay	33	25.899.054.643.065	21.249.914.036.344
Tiền chi trả nợ gốc vay	33	(25.184.711.574.405)	(18.035.136.049.967)
Tiền chi trả cho hợp đồng hợp tác đầu tư	34	-	(300.000.000.000)
Tiền chi trả cổ tức	36	(876.827.065.550)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	40	1.596.898.335.915	2.986.277.986.377
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	4.133.085.324.022	1.792.109.497.882
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	2.741.341.465.691	923.512.917.695
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61	(7.067.608.098)	6.624.195.754
Chênh lệch quy đổi ngoại tệ các hoạt động ở nước ngoài	61	(5.757.226.031)	19.094.854.360
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 5)	70	6.861.601.955.584	2.741.341.465.691

Ngày 20 tháng 4 năm 2018

Người lập:

Hoàng Mạnh Hà
Quyển Kế toán trưởng

Người duyệt:

Lưu Đức Khánh
Giám đốc Điều hành



Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) và các lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết.

Theo Quyết định số 29/QĐ-SGDHCM ngày 6 tháng 2 năm 2017 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu của Công ty được chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 28 tháng 2 năm 2017, với mã giao dịch là VJC.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty và các công ty con là cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa trên các tuyến đường bay nội địa và quốc tế và các hoạt động hỗ trợ liên quan đến vận chuyển hàng không và mua bán máy bay.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tập đoàn có 5 công ty con và 2 công ty liên kết (1/1/2017: 5 công ty con và 2 công ty liên kết) như sau:

Tên	Nơi thành lập	Hoạt động chính	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích sở hữu/ quyền biểu quyết	
				31/12/2017	1/1/2017
<i>Các công ty con</i>					
Công ty Cổ phần Vietjet Air Cargo	Việt Nam	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận chuyển hàng hóa.	Số 0312759089 ngày 27 tháng 8 năm 2014	90%	90%
Vietjet Air IVB No. 1 Limited (*)	British Virgin Islands	Mua bán máy bay.	Số 1825671 ngày 27 tháng 5 năm 2014	100%	100%

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này





Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tên	Nơi thành lập	Hoạt động chính	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích sở hữu/ quyền biểu quyết	
				31/12/2017	1/1/2017
Vietjet Air IVB No. II Limited (*)	British Virgin Islands	Mua bán máy bay.	Số 1825613 ngày 27 tháng 5 năm 2014	100%	100%
Vietjet Air Singapore Pte. Ltd. (*)	Singapore	Mua bán máy bay.	Số 201408849N ngày 27 tháng 3 năm 2014	100%	100%
Vietjet Air Ireland No. 1 Limited (*)	Ireland	Mua bán máy bay.	Số 544879 ngày 3 tháng 6 năm 2014	100%	100%
Skymate Limited (*)	Cayman Islands	Mua bán máy bay.	Số 327015 ngày 15 tháng 9 năm 2017	100%	-
<i>Công ty liên kết</i> Thai Vietjet Air Joint Stock Company Limited (*) (**)	Thái Lan	Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách, tổ chức các chuyến du lịch và các dịch vụ liên quan khác.	Số 0105556100551 ngày 25 tháng 6 năm 2013	9%	9%
Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh (**)	Việt Nam	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận chuyển hàng không.	Số 4201676638 ngày 5 tháng 2 năm 2016	10%	10%

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tập đoàn vẫn chưa góp vốn vào các công ty con và công ty liên kết này. Hoạt động của các công ty này chủ yếu được hỗ trợ bởi Công ty.

(**) Công ty có ảnh hưởng đáng kể đối với các công ty này bởi vì Công ty có quyền bổ nhiệm thành viên trong Hội đồng Quản trị của các công ty này.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tập đoàn có 3.162 nhân viên (1/1/2017: 2.494 nhân viên).

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày quyền kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.





Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

(iii) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Lãi hoặc lỗ phát sinh từ sự kiện này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn, phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Công ty vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(iv) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các đơn vị này. Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(v) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại công ty liên kết.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Ngoại tệ

(i) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản bình quân của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(ii) Hoạt động ở nước ngoài

Các tài sản và nợ phải trả của các hoạt động ở nước ngoài, bao gồm lợi thế thương mại và các điều chỉnh giá trị hợp lý phát sinh trong quá trình mua, được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thu nhập và chi phí của các hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Các chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc quy đổi các hoạt động ở nước ngoài được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch Tỷ giá Hối đoái" thuộc vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư vào công cụ nợ mà Ban Giám đốc Công ty hoặc các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại ngân hàng, hợp đồng hợp tác đầu tư và khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.





Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Ban Giám đốc Công ty hoặc các công ty con khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(e) Các khoản phải thu

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phân ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng các khoản phải thu khó đòi.

(f) Chi phí bảo dưỡng thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng máy bay

Theo các điều khoản của hợp đồng thuê hoạt động máy bay, Tập đoàn có nghĩa vụ về mặt pháp lý và nghĩa vụ theo hợp đồng đối với hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa máy bay trong suốt thời gian thuê và phải đóng góp các khoản thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng máy bay cho bên cho thuê máy bay. Quỹ bảo dưỡng máy bay được ghi nhận là phải thu ngắn hạn và phải thu dài hạn khác khi không có sự không chắc chắn đáng kể về khả năng nhận được các khoản hoàn trả từ bên cho thuê máy bay. Các khoản đóng góp vào quỹ bảo dưỡng máy bay được tính toán dựa trên hiệu suất hoạt động, như giờ bay hoặc số lần cất hạ cánh, và phải hoàn trả theo hợp đồng cho Tập đoàn khi Tập đoàn hoàn thành các hoạt động bảo dưỡng bắt buộc cho máy bay thuê bao gồm thay thế các bộ phận có thời gian sử dụng giới hạn, phục hồi hiệu suất động cơ, kiểm tra cấu trúc chính của khung máy bay, đại tu bộ phận hạ cánh và sửa chữa lớn thiết bị cung cấp năng lượng phụ trợ (APU). Phần còn lại của quỹ bảo dưỡng máy bay nếu có sau khi kết thúc thời hạn thuê sẽ thuộc quyền sở hữu của bên cho thuê máy bay.

(g) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phân ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(h) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các khoản giảm giá từ nhà sản xuất, nếu có, được giảm trừ vào nguyên giá của tài sản liên quan. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ máy bay và các bộ phận	20 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 năm

(i) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

(j) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng và mua máy bay chưa được hoàn thành. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng.





Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(k) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí kiểm tra và sửa chữa lớn

Chi phí kiểm tra và sửa chữa lớn máy bay thuê được vốn hóa và phân bổ trong khoảng thời gian ngắn hơn giữa thời gian tính đến lần kiểm tra tiếp theo hoặc thời gian tính đến hết thời gian thuê còn lại.

(ii) Phụ tùng quay vòng

Phụ tùng quay vòng với thời gian hữu dụng ước tính dài hơn 1 năm được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính không quá 3 năm.

(iii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo các quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 năm đến 5 năm.

(l) Phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(m) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(i) Dự phòng chi phí bảo dưỡng thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng máy bay

Theo các điều khoản của hợp đồng thuê hoạt động máy bay giữa Tập đoàn và bên cho thuê và theo yêu cầu của Cục Hàng không Việt Nam, Tập đoàn có nghĩa vụ phải bảo dưỡng máy bay thường xuyên và định kỳ theo Kế hoạch Bảo dưỡng của từng máy bay ("MPD"), được xây dựng dựa trên hướng dẫn của các nhà sản xuất máy bay. Bảo dưỡng thường xuyên được thực hiện bằng chi phí riêng của Tập đoàn trong khi bảo dưỡng định kỳ được tài trợ bởi quỹ bảo dưỡng máy bay. Dự phòng chi phí bảo dưỡng máy bay thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng máy bay được xác định bằng cách chiết khấu các khoản chi phí bảo dưỡng dự kiến phát sinh trong tương lai dựa trên kế hoạch của đội bay hiện tại. Trong thời gian thuê, chi phí bảo dưỡng ước tính cho lần bảo dưỡng tiếp theo được ghi nhận vào dự phòng với khoản tương ứng ghi vào chi phí trả trước dài hạn. Chi phí trả trước dài hạn này được phân bổ dựa trên thời gian và chu kỳ bay thực tế cho tới lần bảo dưỡng tiếp theo. Ảnh hưởng của giá trị thời gian của dòng tiền đã được chiết khấu của khoản dự phòng được ghi nhận là chi phí tài chính.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Dự phòng chi phí hoàn trả tài sản thuê

Đối với các hợp đồng thuê hoạt động máy bay, trong đó yêu cầu Tập đoàn trả lại máy bay trong tình trạng đáp ứng được một số điều kiện bảo trì nhất định, chi phí hoàn trả tài sản thuê được ước tính tại ngày bắt đầu thuê dựa trên giá trị hiện tại của các khoản chi phí dự kiến phát sinh trong tương lai vào thời điểm kết thúc hợp đồng thuê để Tập đoàn có thể đáp ứng được các điều kiện nhất định để hoàn trả các máy bay cho bên cho thuê, bao gồm các mức độ bảo trì nhất định cũng như việc thu xếp các chuyến bay thử lần cuối, chi phí kiểm tra, hải quan và rút tên đăng ký, tháo bỏ các bộ phận và thiết bị gắn thêm của Tập đoàn (nếu có) và hoàn trả máy bay đến địa điểm cụ thể. Tại ngày bắt đầu thuê, chi phí hoàn trả ước tính được ghi nhận vào dự phòng với khoản tương ứng ghi vào chi phí trả trước dài hạn. Chi phí trả trước dài hạn này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê. Ảnh hưởng của giá trị thời gian của dòng tiền đã được chiết khấu của khoản dự phòng được ghi nhận là chi phí tài chính.

(n) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông, sau khi trừ đi các ảnh hưởng của thuế, được ghi nhận là khoản giảm trừ thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Thặng dư vốn cổ phần

Phần chênh lệch giữa số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu và mệnh giá của cổ phiếu được phát hành được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

(o) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.





Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(p) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu vận chuyển hành khách

Doanh thu vận chuyển hành khách được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ vận chuyển được cung cấp hoặc khi vé máy bay hết hạn. Giá trị của các vé chưa được sử dụng và các phí dịch vụ liên quan khác được ghi nhận là doanh thu chưa thực hiện được trình bày trong nợ ngắn hạn. Các vé không được hoàn lại thông thường hết hạn vào ngày dự định bay, ngoại trừ trường hợp ngày này được kéo dài ra theo yêu cầu có trả phí từ phía khách hàng vào hoặc trước ngày dự định bay. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu. Doanh thu vận chuyển hành khách được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn.

(ii) Doanh thu hoạt động phụ trợ

Doanh thu hoạt động phụ trợ bao gồm bao gồm doanh thu vận chuyển hàng hóa, doanh thu dịch vụ hành lý, doanh thu từ các dịch vụ khác liên quan đến vận chuyển hành khách, doanh thu bán hàng hóa trên máy bay và trong cửa hàng miễn thuế và doanh thu quảng cáo và hoa hồng. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu vận chuyển hàng hóa được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ vận chuyển được cung cấp.

Doanh thu dịch vụ hành lý được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ vận chuyển hành khách liên quan được cung cấp hoặc khi vé máy bay hết hạn.

Doanh thu từ dịch vụ khác liên quan đến vận chuyển hành khách như phí thay đổi hoặc gia hạn các vé không được hoàn lại được ghi nhận là doanh thu hoạt động phụ trợ tại thời điểm thu phí. Các khoản phí điều chỉnh liên quan đến các vé không được hoàn lại được ghi nhận như là một giao dịch riêng biệt với vận chuyển hành khách và được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi tính cho hành khách.

Doanh thu bán hàng hóa trên máy bay và trong cửa hàng miễn thuế được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hoá được chuyển giao cho người mua.

Doanh thu từ quảng cáo và hoa hồng được ghi nhận là doanh thu hoạt động phụ trợ tại thời điểm được hưởng.

(iii) Doanh thu cho thuê chuyến bay

Doanh thu cho thuê chuyến bay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ được cung cấp. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(iv) Doanh thu cho thuê máy bay

Doanh thu cho thuê máy bay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng cho thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(v) Doanh thu bán máy bay

Doanh thu bán máy bay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu máy bay được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng máy bay bị trả lại.

Giao dịch bán và thuê lại máy bay

Tập đoàn có các giao dịch bán và thuê lại máy bay là giao dịch mà trong đó khi máy bay được Tập đoàn bán và sau đó được chính Tập đoàn thuê lại. Phương pháp kế toán áp dụng cho các giao dịch bán và thuê lại tài sản được thực hiện căn cứ theo phân loại giao dịch thuê tài sản.

Đối với giao dịch bán và thuê lại tài sản là thuê hoạt động:

- Nếu tiền thuê và giá bán được thỏa thuận ở mức giá trị hợp lý, tức là đã thực hiện một nghiệp vụ bán hàng thông thường thì các khoản lãi hay lỗ được ghi nhận ngay trong năm phát sinh.
- Nếu giá bán thấp hơn giá trị hợp lý thì các khoản lãi hoặc lỗ cũng phải được ghi nhận ngay trong năm phát sinh, trừ trường hợp khoản lỗ được bù đắp bằng tiền thuê trong tương lai ở một mức giá thuê thấp hơn giá thuê thị trường. Trường hợp này khoản lỗ không được ghi nhận ngay mà phải phân bổ dần vào chi phí phù hợp với khoản thanh toán tiền thuê trong suốt thời gian mà tài sản đó được dự kiến sử dụng.
- Nếu giá bán cao hơn giá trị hợp lý thì khoản chênh lệch cao hơn giá trị hợp lý phải được phân bổ dần vào thu nhập phù hợp với khoản thanh toán tiền thuê trong suốt thời gian mà tài sản đó được dự kiến sử dụng.
- Nếu giá trị hợp lý tại thời điểm bán và thuê hoạt động lại tài sản thấp hơn giá trị còn lại của tài sản, khoản lỗ bằng số chênh lệch giữa giá trị còn lại và giá trị hợp lý phải được ghi nhận ngay trong năm phát sinh.

(vi) Doanh thu từ dịch vụ khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(vii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.





Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(viii) Thu nhập cổ tức

Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(q) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(r) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(s) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Công ty không có cổ phiếu phổ thông suy giảm tiềm năng.

(t) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(u) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

4. Báo cáo bộ phận

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Cho mục đích quản lý, Tập đoàn có 2 bộ phận hoạt động kinh doanh như sau:

- Cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa, các dịch vụ phụ trợ, cho thuê máy bay và quảng cáo trên máy bay (gọi chung là “dịch vụ hàng không”); và
- Mua bán máy bay.

Trừ các hoạt động nêu trên, Tập đoàn không có bộ phận hoạt động kinh doanh nào khác được tổng hợp để hình thành một bộ phận hoạt động kinh doanh khác phải báo cáo. Thông tin bộ phận cho tổng doanh thu và giá vốn hàng bán được trình bày trong Thuyết minh 28 và Thuyết minh 29 của báo cáo tài chính hợp nhất. Không có doanh thu nội bộ giữa các bộ phận hoạt động kinh doanh. Tất cả tài sản, nợ phải trả, doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng, thu nhập khác và chi phí khác của Tập đoàn là không phân bổ được.

Ban Giám đốc xác định bộ phận hoạt động kinh doanh dựa trên các báo cáo đã được soát xét và sử dụng để ra quyết định chiến lược của Tập đoàn.

(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý

Doanh thu của Tập đoàn được trình bày theo khu vực địa lý (theo quốc gia ở điểm đến) như sau:

	2017	2016
	VND	VND
Trong Việt Nam	14.164.060.449.620	11.383.297.393.344
Ngoài Việt Nam	28.138.512.232.998	16.115.998.844.293
	<hr/>	<hr/>
	42.302.572.682.618	27.499.296.237.637

Tài sản và chi tiêu vốn theo bộ phận của Tập đoàn chủ yếu là ở Việt Nam.





Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Tiền mặt	8.740.285.221	2.543.172.753
Tiền gửi ngân hàng	2.407.681.670.363	1.084.198.292.938
Tiền đang chuyển	407.970.000.000	-
Các khoản tương đương tiền	4.037.210.000.000	1.654.600.000.000
	6.861.601.955.584	2.741.341.465.691

Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng và hưởng lãi suất năm từ 5,3% đến 5,5% trong năm (2016: từ 4,5% đến 5,6%) cho các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND và không hưởng lãi cho các khoản tiền gửi ngân hàng bằng USD.

Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm 300.000 triệu VND (1/1/2016: 175.000 triệu VND) được thế chấp để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Hangzhou BaoLi Co., Ltd	1.206.074.957.438	1.556.774.827.960
Aviation Solutions (Thailand) Co., Ltd	72.928.310.709	72.860.587.484
World Go International Co., Ltd	20.050.350.612	38.556.753.163
Khách hàng khác	148.804.251.623	90.168.027.620
	1.447.857.870.382	1.758.360.196.227

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
World Go International Co., Ltd, một bên liên quan khác	20.050.350.612	38.556.753.163
Thai Vietjet Air Joint Stock Company Limited, một công ty liên kết	192.134.116	-
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, một bên liên quan khác	60.199.199	-
Công ty Cổ phần Du lịch Bắc Mỹ An, một bên liên quan khác	3.432.000	51.342.000
Công ty Cổ phần Khách Sạn và Du Lịch Thiên Thai, một bên liên quan khác	-	16.500.000

Khoản phải thu từ các bên liên quan không được bảo đảm, không hưởng lãi và có thể thu được khi có yêu cầu.

7. Trả trước cho người bán

(a) Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Các bên liên quan		
Trả trước phí tư vấn cho Angelica Holding Limited, một bên liên quan khác (*)	442.728.000.000	-
Trả trước cho việc xây dựng văn phòng cho Công ty Cổ phần Kiến trúc Tư vấn Quản lý Đông Dương, một bên liên quan khác (**)	14.601.834.620	3.432.794.454
Trả trước cho dịch vụ bay cho Thai Vietjet Air Joint Stock Company Limited, một công ty liên kết (**)	-	14.757.791.669
Các bên thứ ba		
Trả trước cho dịch vụ sửa chữa động cơ	6.124.891.332	27.143.242.096
Trả trước khác	69.549.152.210	45.980.137.816
	533.003.878.162	91.313.966.035

(*) Khoản trả trước này sau đó đã được bên liên quan hoàn trả vào ngày 19 tháng 4 năm 2018 (xem thêm thuyết minh 40(b)).

(**) Khoản trả trước cho các bên liên quan không được bảo đảm và không hưởng lãi.





Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Trả trước cho người bán dài hạn

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Hợp đồng hợp tác đầu tư	701.500.000.000	701.500.000.000

Trả trước cho người bán dài hạn phản ánh khoản trả trước của Tập đoàn để xây dựng một khu phức hợp văn phòng và khu dân cư tại số 18E Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng số 01/2016/VJA-TĐDB ngày 2 tháng 6 năm 2016 với Công ty Cổ phần Thương mại Thùy Dương – Đức Bình. Tập đoàn sẽ được nhận 15.547 m² diện tích văn phòng và 13.409 m² diện tích khu dân cư và dự kiến sẽ sử dụng các khu vực này làm văn phòng và ký túc xá của Tập đoàn sau khi dự án hoàn thành, dự kiến trong vòng 3 năm kể từ ngày ký kết hợp đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, dự án vẫn đang được xây dựng theo kế hoạch.

8. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Khoản phải thu về cho vay phản ánh khoản cho AAA Aircraft Asset Company Limited, một bên liên quan vay là 21.501.600 USD để hỗ trợ bên liên quan này trong việc mua máy bay và thanh toán các chi phí liên quan. Khoản vay này không có bảo đảm và chịu lãi suất là 2,5%/năm.

9. Phải thu khác

(a) Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Bên liên quan		
Chi phí trả hộ Thai Vietjet Air Joint Stock Company Limited, một công ty liên kết	410.572.971.721	447.296.489.780
Bên thứ ba		
Đặt cọc mua máy bay trong 12 tháng tiếp theo	5.299.354.253.466	3.462.539.158.419
Đóng góp vào quỹ bảo dưỡng máy bay	1.620.541.614.727	901.462.143.692
Khoản chiết khấu mua hàng phải thu	207.075.437.945	299.790.648.188
Tạm ứng cho nhân viên	68.562.678.338	40.451.553.468
Phải thu từ quỹ bảo dưỡng máy bay	36.240.516.195	14.573.306.867
Phải thu sửa chữa khoang máy bay	9.030.285.032	12.079.587.527
Lãi tiền gửi ngân hàng	8.029.352.361	1.706.069.444
Trả trước chi phí phát hành cổ phiếu	-	32.409.850.138
Đặt cọc ngắn hạn khác	52.829.252.297	30.296.462.087
Phải thu ngắn hạn khác	43.022.070.206	36.477.195.196
	7.755.258.432.288	5.279.082.464.806

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Khoản phải thu từ các bên liên quan không được đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi có yêu cầu.

(b) Phải thu dài hạn khác

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Bên liên quan		
Chi phí trả hộ Thai Vietjet Air Joint Stock Company Limited, một công ty liên kết	468.344.946.987	-
Các bên thứ ba		
Đặt cọc mua máy bay sau 12 tháng tiếp theo	2.129.312.445.671	1.669.592.291.185
Khoản đóng góp vào quỹ bảo dưỡng máy bay	2.931.845.978.926	2.099.900.362.116
Đặt cọc thuê máy bay	869.006.090.209	614.849.191.414
Phải thu dài hạn khác	52.664.868.853	18.932.555.482
	6.451.174.330.646	4.403.274.400.197

Theo thỏa thuận trong tháng 9 năm 2017, thời hạn thu hồi của khoản phải thu 468 tỷ VND từ Thai Vietjet Air Joint Stock Company Limited được gia hạn đến ngày 31 tháng 12 năm 2019.

10. Hàng tồn kho

	31/12/2017		1/1/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công cụ và dụng cụ	257.446.699.070	-	133.562.282.327	-
Hàng hóa	9.734.820.430	-	4.368.014.428	-
	267.181.519.500	-	137.930.296.755	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 267.182 triệu VND (1/1/2017: 137.930 triệu VND) được thế chấp để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.





Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định hữu hình

	Máy bay và các bộ phận VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận chuyển VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	1.014.972.823.421	57.248.469.944	15.409.457.798	14.938.391.466	1.102.569.142.629
Tăng trong năm	-	-	3.070.846.745	3.103.636.999	6.174.483.744
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	497.848.193.400	70.370.000.000	-	-	568.218.193.400
Số dư cuối năm	1.512.821.016.821	127.618.469.944	18.480.304.543	18.042.028.465	1.676.961.819.773
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	30.816.828.145	13.011.087.353	11.313.367.599	7.633.351.340	62.774.634.437
Khấu hao trong năm	77.672.093.630	8.780.555.539	1.231.492.582	2.964.522.481	90.648.664.232
Số dư cuối năm	108.488.921.775	21.791.642.892	12.544.860.181	10.597.873.821	153.423.298.669
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	984.155.995.276	44.237.382.591	4.096.090.199	7.305.040.126	1.039.794.508.192
Số dư cuối năm	1.404.332.095.046	105.826.827.052	5.935.444.362	7.444.154.644	1.523.538.521.104

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 có các tài sản cố nguyên giá 16.105 triệu VND đã khấu hao hết (1/1/2017: 11.455 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại là 851.835 triệu VND (1/1/2017: 888.585 triệu VND) được thế chấp để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng TMCP Quân đội.

12. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	27.580.216.155
Tăng trong năm	2.099.795.500
Số dư cuối năm	29.680.011.655
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	20.156.621.957
Khấu hao trong năm	4.341.070.193
Số dư cuối năm	24.497.692.150
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	7.423.594.198
Số dư cuối năm	5.182.319.505

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản cố nguyên giá 10.898 triệu VND đã được phân bổ hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (1/1/2017: 6.613 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

13. Xây dựng cơ bản dở dang

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	181.302.243.599	137.353.932.965
Tăng trong năm	800.463.744.628	1.007.477.052.467
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(568.218.193.400)	(913.682.191.969)
Chuyển sang giá vốn của máy bay đã bán	(191.516.197.557)	(49.846.549.864)
Số dư cuối năm	222.031.597.270	181.302.243.599

Trong năm, chi phí lãi vay được vốn hóa vào xây dựng cơ bản dở dang là 34.905 triệu VND (2016: 23.050 triệu VND).

Tại ngày báo cáo, xây dựng cơ bản dở dang chủ yếu bao gồm các chi phí phát sinh liên quan đến việc mua máy bay.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)





Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2017		1/1/2017	
	% sở hữu/quyền biểu quyết	VND	% sở hữu/quyền biểu quyết	VND
Đầu tư góp vốn vào:				
• Công ty liên kết				
- Thai Vietjet Air Joint Stock Company Limited	9%	-	9%	-
- Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh	10%	60.000.000.000	10%	60.000.000.000
		<u>60.000.000.000</u>		<u>60.000.000.000</u>
• Đơn vị khác				
- Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	4%	7.868.448.000	4%	7.868.448.000
- Angelica Holding Limited (*)	10%	-	-	-
		<u>7.868.448.000</u>		<u>7.868.448.000</u>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:				
• Hợp đồng hợp tác đầu tư		556.181.818		556.181.818
		<u>556.181.818</u>		<u>556.181.818</u>
		<u>68.424.629.818</u>		<u>68.424.629.818</u>

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tập đoàn vẫn chưa góp vốn vào công ty này, một công ty thành lập tại Cayman Islands. Hoạt động chính của công ty này và các công ty con là cung cấp dịch vụ tư vấn và cho thuê máy bay.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

15. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí thuê máy bay trả trước
 Chi phí bảo dưỡng máy bay trả trước
 Chi phí trả trước ngân hàng khác

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Chi phí thuê máy bay trả trước	201.055.142.423	227.656.900.271
Chi phí bảo dưỡng máy bay trả trước	14.643.249.582	13.212.911.483
Chi phí trả trước ngân hàng khác	2.988.399.599	632.216.257
	<u>218.686.791.604</u>	<u>241.502.028.011</u>

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí bảo dưỡng máy bay VND	Chi phí hoàn trả tài sản thuê VND	Chi phí kiểm tra và sửa chữa lớn VND	Phụ tùng xoay vòng, công cụ và dụng cụ VND	Chi phí khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	2.797.822.490.216	172.072.300.904	166.521.757.016	210.909.450.415	189.454.376	3.347.515.452.927
Tăng trong năm	2.840.102.738.976	151.733.786.930	49.520.498.975	94.109.284.258	545.461.111	3.136.011.770.250
Khấu hao trong năm	(1.020.988.125.060)	(3.094.968.923)	(110.144.260.547)	(168.109.508.121)	(280.466.454)	(1.302.617.329.105)
Xóa số trong năm	(163.140.034.641)	-	-	-	-	(163.140.034.641)
Số dư cuối năm	4.453.797.069.491	320.711.118.911	105.897.995.444	136.909.226.552	454.449.033	5.017.769.859.431



Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

16. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn:

	31/12/2017 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND	1/1/2017 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND
SR Technics Switzerland Ltd	107.542.055.719	-
Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex	25.305.914.761	243.481.418.499
Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam	93.936.585.717	-
The Civil Aviation Administration of China's Settlement Center	65.201.167.522	9.586.272.790
Công ty TNHH Một Thành Viên Nhiên liệu Hàng không Việt Nam	-	21.849.959.094
Các nhà cung cấp khác	268.267.301.607	116.199.753.447
	<u>560.253.025.326</u>	<u>391.117.403.830</u>

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Thuế

(a) Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2017 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số đã cân trừ trong năm VND	Số đã phân loại lại VND	31/12/2017 VND
Thuế giá trị gia tăng	64.969.047.604	1.574.334.339.392	(612.781.648.093)	(956.982.891.090)	-	69.538.847.813
Thuế thu nhập cá nhân	16.980.945.810	266.691.772.560	(259.372.753.119)	-	-	24.299.965.251
Thuế nhà thầu nước ngoài	-	71.426.557.278	(71.149.994.774)	(276.562.504)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	116.025.494.427	163.912.482.079	(318.798.833.058)	-	38.860.856.552	-
Các thuế khác	-	3.371.449.305	(3.361.931.348)	-	900	9.518.857
	<u>197.975.487.841</u>	<u>2.079.736.600.614</u>	<u>(1.265.465.160.392)</u>	<u>(957.259.453.594)</u>	<u>38.860.857.452</u>	<u>93.848.331.921</u>

(b) Thuế phải thu Nhà nước

	1/1/2017 VND	Số đã cân trừ trong năm VND	Số đã phân loại lại VND	31/12/2017 VND
Thuế nhà thầu nước ngoài	56.853.527.447	(276.562.504)	-	56.576.964.943
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	38.860.856.552	38.860.856.552
Các thuế khác	-	-	900	900
	<u>56.853.527.447</u>	<u>(276.562.504)</u>	<u>38.860.857.452</u>	<u>95.437.822.395</u>





Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Chi phí liên quan đến máy bay	1.133.907.718.337	409.026.251.553
Chi phí bảo trì	98.874.443.293	6.587.341.493
Lương tháng 13	46.385.852.941	34.312.991.844
Chi phí lãi vay	5.609.006.900	4.863.884.399
Chi phí khác	81.991.220.585	37.706.683.394
	1.366.768.242.056	492.497.152.683

19. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Doanh thu vận chuyển hành khách và hoạt động phụ trợ nhận trước, sẽ được thực hiện trong vòng 12 tháng tiếp theo	1.964.462.207.817	1.306.836.634.360

20. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Các bên liên quan		
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	90.337.114.450	-
Phải trả cho các bên liên quan khác	1.692.894.632	7.676.125.320
Các bên thứ ba		
Lệ phí sân bay phải trả	725.686.963.581	399.300.619.575
Đặt cọc ngắn hạn đã nhận	281.103.539.996	107.423.263.649
Phải trả ngắn hạn khác	6.762.643.256	14.265.308.106
	1.105.583.155.915	528.665.316.650

Phải trả cho các bên liên quan không được bảo đảm, không chịu lãi và phải trả khi có yêu cầu.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

21. Vay

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2017 Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Biến động trong năm Thanh toán VND	Đánh giá lại VND	31/12/2017 Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	6.036.432.585.285	25.899.054.643.065	(25.104.729.049.962)	1.136.668.905	6.831.894.847.293
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 21(b))	65.954.260.000	79.360.314.443	(79.982.524.443)	-	65.332.050.000
	6.102.386.845.285	25.978.414.957.508	(25.184.711.574.405)	1.136.668.905	6.897.226.897.293



Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

Bên cho vay	Loại tiền	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Các khoản vay có đảm bảo			
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (“HDBank”) (i)			
Khoản vay 1	VND	-	106.812.385.443
Khoản vay 2	USD	873.584.591.673	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (“Vietinbank”) (ii)			
Khoản vay 3	VND	1.913.772.674.679	1.647.157.457.453
Khoản vay 4	USD	1.071.313.513.020	334.867.496.106
Các khoản vay không đảm bảo			
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam			
Khoản vay 5	VND	141.151.969.667	340.862.342.163
Khoản vay 6	USD	386.495.000.000	682.060.978.753
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex			
Khoản vay 7	VND	-	118.684.487.400
Ngân hàng TMCP Quân đội			
Khoản vay 8	VND	1.029.431.351.660	770.578.961.161
Khoản vay 9	USD	-	79.764.999.999
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam			
Khoản vay 10	USD	325.269.962.608	128.315.091.936
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam			
Khoản vay 11	VND	-	894.341.373.335
Ngân hàng TMCP An Bình			
Khoản vay 12	USD	529.374.865.825	433.497.690.959
Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC Việt Nam			
Khoản vay 13	VND	561.500.918.161	166.665.685.684
Ngân hàng TMCP Tiên Phong			
Khoản vay 14	USD	-	332.823.634.893
		6.831.894.847.293	6.036.432.585.285

Trong năm, các khoản vay trên chịu lãi suất năm từ 3,7% đến 5,5% (2016: 2,4% đến 5,5%) cho các khoản vay bằng VND và từ 1,4% đến 3,5% (2016: 1,4% đến 5%) cho các khoản vay bằng USD.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(i) Khoản vay 1 và 2 từ HDBank, một bên liên quan, được bảo đảm bằng các tài sản:

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Các khoản tương đương tiền (Thuyết minh 5)	300.000.000.000	175.000.000.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, khoản vay 2 cũng được bảo đảm bởi khoản thu phát sinh từ hoạt động bán vé máy bay trong tương lai với giá trị ước tính là 1.440 tỷ.

(ii) Khoản vay 3 và 4 được đảm bảo bằng tài sản sau:

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Hàng tồn kho (Thuyết minh 10)	267.181.519.500	137.930.296.755

(b) **Vay dài hạn**

Điều khoản và điều kiện của khoản vay dài hạn như sau:

Bên cho vay	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Ngân hàng TMCP Quân đội	USD	LIBOR 6 tháng + 2,7%	2017 – 2028	692.237.334.322	760.794.559.644
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 21(a))				(65.332.050.000)	(65.954.260.000)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng				626.905.284.322	694.840.299.644

Số dư nợ gốc vay này được hoàn trả trong 24 kỳ 6 tháng, mỗi kỳ trả 1,4 triệu USD (tương đương 33 tỷ VND) và kỳ cuối cùng trả 1,5 triệu USD (tương đương 35 tỷ VND) vào ngày 13 tháng 6 năm 2028.

Theo Hợp đồng Nguyên tắc số 24012017/HDNT/MB-VJ ngày 24 tháng 1 năm 2017 giữa Tập đoàn và bên cho vay, Tập đoàn đã tham gia vào giao dịch hoán đổi tiền tệ và lãi suất với bên cho vay theo tỷ lệ của khoản vay nhằm quản trị ảnh hưởng của sự thay đổi tỷ giá và lãi suất của khoản vay này. Dựa trên Hợp đồng này, Tập đoàn sẽ nhận USD từ bên cho vay để thanh toán khoản nợ gốc và tiền lãi liên quan; và trả VND tương đương cho bên cho vay theo tỷ giá cố định là 22.575 VND/USD và lãi suất năm cố định là 7,5% cho giai đoạn từ ngày 24 tháng 1 năm 2017 đến ngày 13 tháng 12 năm 2019. Các khoản thanh toán được thực hiện vào cuối mỗi kỳ sáu tháng và ngày thanh toán đầu tiên là ngày 13 tháng 6 năm 2017.



Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Chi tiết các tài sản bảo đảm cho khoản vay này bằng tài sản như sau:

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Máy bay số hiệu A320 MSN7167, VNA675 (Thuyết minh 11)	851.835.624.577	888.585.171.422

22. Dự phòng

Biến động của các khoản dự phòng trong năm như sau:

	Dự phòng chi phí bảo dưỡng VND	Dự phòng hoàn trả tài sản thuế VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	4.915.553.224.444	291.990.315.177	5.207.543.539.621
Dự phòng lập trong năm	2.840.102.738.976	151.733.786.930	2.991.836.525.906
Giá trị thời gian của đồng tiền đã được chiết khấu	241.173.031.919	36.407.219.860	277.580.251.779
Dự phòng sử dụng trong năm	(632.601.776.460)	-	(632.601.776.460)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(12.880.007.412)	-	(12.880.007.412)
Số dư cuối năm	7.351.347.211.467	480.131.321.967	7.831.478.533.434
Ngắn hạn	1.467.013.337.869	-	1.467.013.337.869
Dài hạn	5.884.333.873.598	480.131.321.967	6.364.465.195.565
	7.351.347.211.467	480.131.321.967	7.831.478.533.434

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

23. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	2.368.124.035
Dự phòng phải trả	1.419.594.372.900	520.754.353.962
Chi phí phải trả ngắn hạn	41.976.111.780	3.431.299.184
Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.461.570.484.680	526.553.777.181
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:		
Chi phí trả trước dài hạn	(852.802.825.175)	(296.989.479.112)
Đóng góp vào quỹ bảo dưỡng máy bay	(748.423.357.259)	(300.136.250.581)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	(7.890.623.290)	(11.899.387.210)
Tổng thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(1.609.116.805.724)	(609.025.116.903)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả thuần	(147.546.321.044)	(82.471.339.722)



Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	1.450.000.000.000	-	10.578.470.043	685.722.725.515	1.139.084.792	2.147.440.280.350
Tăng vốn bằng cách phát hành cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối	978.500.000.000	-	-	(978.500.000.000)	-	-
Phát hành cổ phiếu phổ thông	571.500.000.000	-	-	(500.000.000.000)	-	571.500.000.000
Cổ tức bằng tiền	-	-	-	2.495.640.185.684	346.857.245	2.495.987.042.929
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-
Chênh lệch quy đổi ngoại tệ các hoạt động ở nước ngoài	-	-	19.094.854.360	-	-	19.094.854.360
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	3.000.000.000.000	-	29.673.324.403	1.702.862.911.199	1.485.942.037	4.734.022.177.639
Phát hành cổ phiếu phổ thông	223.880.600.000	1.535.501.732.805	-	-	-	1.759.382.332.805
Tăng vốn bằng cách có tức bằng cổ phiếu từ nguồn thặng dư vốn cổ phần (Thuyết minh 25)	1.289.552.240.000	(1.289.552.240.000)	-	-	-	-
Cổ tức bằng tiền	-	-	-	(967.164.180.000)	-	(967.164.180.000)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	5.073.364.224.380	287.189.318	5.073.651.413.698
Chênh lệch quy đổi ngoại tệ các hoạt động ở nước ngoài	-	-	(5.757.226.031)	-	-	(5.757.226.031)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	4.513.432.840.000	245.949.492.805	23.916.098.372	5.809.062.955.579	1.773.131.355	10.594.134.518.111

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

25. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2017		1/1/2017	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt/ đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	451.343.284	4.513.432.840.000	300.000.000	3.000.000.000.000
Cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	451.343.284	4.513.432.840.000	300.000.000	3.000.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

	2017		2016	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	300.000.000	3.000.000.000.000	145.000.000	1.450.000.000.000
Phát hành cổ phiếu bằng tiền (*)	22.388.060	223.880.600.000	7.150.000	71.500.000.000
Phát hành cổ tức bằng cổ phiếu (**)	128.955.224	1.289.552.240.000	97.850.000	978.500.000.000
Phát hành cổ phiếu cản trừ với cổ tức bằng tiền trong năm	-	-	50.000.000	500.000.000.000
Số dư cuối năm	451.343.284	4.513.432.840.000	300.000.000	3.000.000.000.000

(*) Ngày 5 tháng 1 năm 2017, các cổ đông của Công ty đã phê duyệt phát hành 22.388.060 cổ phiếu phổ thông cho Công ty TNHH Đầu tư Hoa Hường Dương Sunny, một bên liên quan, theo giá là 84.600 VND mỗi cổ phiếu. Theo đó, Công ty đã phát hành số cổ phiếu mới cho cổ đông này vào ngày 17 tháng 3 năm 2017.

(**) Ngày 20 tháng 4 năm 2017, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã phê duyệt tăng vốn cổ phần từ 3.223 tỷ VND lên 4.513 tỷ VND bằng cách phát hành cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 40 cổ phiếu mới cho mỗi 100 cổ phiếu hiện hữu từ nguồn thặng dư vốn cổ phần.



Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

26. Cổ tức

Vào ngày 24 tháng 4 năm 2017 và ngày 6 tháng 6 năm 2017, Hội đồng Quản trị của Công ty đã phê duyệt phân phối cổ tức bằng tiền lần lượt là 322.388 triệu VND (1.000 VND mỗi cổ phiếu) và 644.776 triệu VND (2.000 VND mỗi cổ phiếu) từ lợi nhuận chưa phân phối.

27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Trong vòng 1 năm	4.894.901.836.920	3.329.553.590.024
Trong vòng 2 đến 5 năm	18.313.664.866.549	11.786.025.592.691
Sau 5 năm	22.347.046.275.866	12.974.577.948.968
	<u>45.555.612.979.335</u>	<u>28.090.157.131.683</u>

(b) Ngoại tệ

	31/12/2017		1/1/2017	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	262.781.900	5.955.951.758.740	95.442.767	2.168.459.663.514

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng (*)	462.500.000.000	462.500.000.000
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng (**)	3.825.000.000.000	3.825.000.000.000
	<u>4.287.500.000.000</u>	<u>4.287.500.000.000</u>

(i) Ngoài các cam kết trên, Tập đoàn cũng có các thỏa thuận và hợp đồng cam kết sau:

Mua máy bay và phụ tùng và các dịch vụ bảo trì liên quan

Tập đoàn ký một thỏa thuận khung và các phụ lục liên quan với Airbus S.A.S để mua 119 máy bay và với Boeing Company để mua 100 máy bay. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tập đoàn đã nhận được 42 chiếc máy bay, các máy bay còn lại dự kiến sẽ tiếp tục được chuyển giao cho Tập đoàn từ năm 2018 đến năm 2023.

Theo các hợp đồng mua bán máy bay, các cam kết của Tập đoàn đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 liên quan đến các khoản thanh toán trước khi giao các máy bay còn lại (bao gồm động cơ) là 682 triệu USD (đối với các máy bay Airbus) và 1.052 triệu USD (đối với các máy bay Boeing).

Tập đoàn đặt mua 20 động cơ cho 10 máy bay mới từ CFM International S.A. Thỏa thuận này cũng bao gồm một thỏa thuận cung cấp dịch vụ bảo trì dài hạn có giá trị là 580 triệu USD theo bảng giá hiện tại. Ngoài ra, Tập đoàn cũng ký một thỏa thuận khung và các phụ lục liên quan với CFM International S.A để mua 3 động cơ máy bay thay thế và với United Technologies Corporation (Pratt & Whitney Division) để mua 9 động cơ máy bay thay thế.

Ngày 31 tháng 5 năm 2017, Tập đoàn ký một thỏa thuận với Honeywell Aviation Services cho 98 bộ phát năng lượng tự động cho các máy bay A320. Thỏa thuận này kéo dài đến năm 2022 và bao gồm dịch vụ bảo trì cho 12 năm. Thỏa thuận này có giá trị là 180 triệu USD theo bảng giá hiện tại.

Ngày 31 tháng 5 năm 2017, Tập đoàn ký một thỏa thuận bảo trì 12 năm với CFM International S.A để bảo trì các động cơ cho các máy bay Boeing 737 MAX được giao từ năm 2019 đến năm 2023. Thỏa thuận này có giá trị 3,5 tỷ USD theo bảng giá hiện tại và bao gồm 215 động cơ.



Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Hỗ trợ tài chính

Ngày 31 tháng 5 năm 2017, Tập đoàn ký một bản ghi nhớ cung cấp tài chính cho các máy bay với GE Capital Aviation Services với giá trị là 1 tỷ USD. GE Capital Aviation Services sẽ hỗ trợ tài chính cho Công ty, mua và tham gia vào thỏa thuận bán và cho thuê lại 10 máy bay.

Ngày 5 tháng 6 năm 2017, Tập đoàn đã ký một thỏa thuận chiến lược với Mitsubishi UFJ Lease and Finance Co., Ltd để cung cấp tài chính mua ba máy bay với giá trị là 348 triệu USD.

- (ii) Khoản cam kết này liên quan đến việc phát triển Trung tâm Công nghệ Hàng Không VietJet tại Khu Công nghệ cao, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2357762445 ngày 30 tháng 12 năm 2016 do Ban Quản Lý Khu Công Nghệ Cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

28. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2017 VND	2016 VND
Tổng doanh thu		
Vận chuyển hành khách		
▪ Nội địa	10.783.474.944.053	8.646.255.772.294
▪ Quốc tế	2.424.393.916.235	801.915.629.801
▪ Cho thuê chuyến bay và cho thuê ướt máy bay	3.646.261.365.525	2.719.886.832.505
	<hr/> 16.854.130.225.813	<hr/> 12.168.058.234.600
Doanh thu hoạt động phụ trợ	5.477.049.982.320	3.552.923.831.576
Doanh thu từ cho thuê khô máy bay	96.564.199.433	56.914.200.000
Doanh thu khác	121.011.531.840	139.450.521.121
Doanh thu từ bán máy bay	19.754.002.338.400	11.581.949.450.340
	<hr/> 42.302.758.277.806	<hr/> 27.499.296.237.637
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	(185.595.188)	-
	<hr/> 42.302.572.682.618	<hr/> 27.499.296.237.637
Doanh thu thuần	<hr/> 42.302.572.682.618	<hr/> 27.499.296.237.637
Trong đó:		
▪ Doanh thu từ thuần cung cấp dịch vụ hàng không	22.548.570.344.218	15.917.346.787.297
▪ Doanh thu thuần từ bán máy bay	19.754.002.338.400	11.581.949.450.340
	<hr/> 42.302.572.682.618	<hr/> 27.499.296.237.637

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

29. Giá vốn hàng bán

	2017 VND	2016 VND
Chi phí khối dịch vụ và khai thác mặt đất	1.657.602.015.834	1.123.517.651.781
Chi phí khối khai thác bay	14.391.284.367.610	10.866.887.021.349
Chi phí khối kỹ thuật	1.443.536.341.114	737.044.632.260
Chi phí khối an toàn, an ninh và đảm bảo chất lượng bay	30.578.861.088	20.575.056.630
Chi phí dịch vụ vận chuyển hàng hóa	127.121.920.018	84.883.338.007
Chi phí khấu hao và phân bổ	1.391.067.072.313	668.100.803.990
Chi phí khác	358.271.541.055	41.120.606.588
Giá vốn của máy bay đã bán	16.353.713.767.669	10.055.330.283.951
	<hr/> 35.753.175.886.701	<hr/> 23.597.459.394.556
Trong đó:		
▪ Tổng giá vốn cung cấp dịch vụ hàng không	19.399.462.119.032	13.542.129.110.605
▪ Tổng giá vốn của máy bay đã bán	16.353.713.767.669	10.055.330.283.951
	<hr/> 35.753.175.886.701	<hr/> 23.597.459.394.556

30. Doanh thu hoạt động tài chính

	2017 VND	2016 VND
Lãi tiền gửi và cho vay	70.603.613.358	55.494.512.525
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	44.210.712.206	37.428.630.925
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	50.494.265.652
Cổ tức	3.068.690.000	1.180.266.000
Thu nhập tài chính khác	800.800.000	58.665.034
	<hr/> 118.683.815.564	<hr/> 144.656.340.136





Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

31. Chi phí tài chính

	2017 VND	2016 VND
Giá trị thời gian của đồng tiền đã được chiết khấu của các khoản dự phòng phải trả	277.580.251.779	442.283.153.862
Chi phí lãi vay	237.597.428.875	180.732.739.883
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	-	30.932.661.211
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	5.586.837.437	-
	520.764.518.091	653.948.554.956

32. Chi phí bán hàng

	2017 VND	2016 VND
Chi phí bán hàng	290.104.149.149	237.253.896.663
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	211.599.966.466	219.120.948.284
Chi phí nhân viên	66.580.045.457	57.327.184.911
Chi phí khấu hao và phân bổ	451.670.326	379.588.887
Chi phí khác	10.047.082.306	3.708.713.751
	578.782.913.704	517.790.332.496

33. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nhân viên	97.367.937.767	81.805.573.809
Chi phí thuê văn phòng	25.244.550.872	17.887.211.429
Chi phí khấu hao và phân bổ	6.088.320.891	3.001.448.201
Chi phí bảo hiểm	65.259.737	44.124.246
Chi phí khác	97.042.837.651	86.062.671.897
	225.808.906.918	188.801.029.582

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

34. Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nhiên liệu	8.060.241.634.646	5.369.109.087.358
Chi phí mua máy bay	16.353.713.767.669	10.055.330.283.951
Chi phí nhân viên và nhân công	2.237.138.806.620	1.736.737.890.476
Chi phí khấu hao và phân bổ	94.989.734.425	45.873.196.847
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.916.974.068.351	6.253.281.775.262
Chi phí khác	1.894.709.695.612	843.718.522.740
	37.357.788.607.423	24,398,468,537,634

35. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2017 VND	2016 VND
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Năm hiện hành	160.648.628.095	156.246.350.074
Dự phòng thiếu trong những năm trước	3.263.853.984	-
	163.912.482.079	156.246.350.074
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	52.932.915.184	50.912.671.620
Ảnh hưởng của thay đổi trong thuế suất	12.142.066.138	-
	65.074.981.322	50.912.671.620
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	228.987.463.401	207.159.021.694





Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu số thực tế

	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.302.638.877.099	2.703.146.064.623
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	1.060.527.775.420	540.629.212.925
Ảnh hưởng của thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	(659.765.059.473)	(305.233.872.706)
Chi phí không được khấu trừ thuế	352.402.637	575.054.880
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	8.912.692.116	89.892.060.006
Dự phòng thiếu trong những năm trước	3.263.853.984	-
Ảnh hưởng của thay đổi trong thuế suất	12.142.066.138	-
Ưu đãi thuế	(196.446.267.421)	(118.703.433.411)
	228.987.463.401	207.159.021.694

c) Thuế suất áp dụng

(i) Các công ty thành lập tại Việt Nam

Công ty cổ phần hàng không Vietjet

Đối với hoạt động cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa công cộng, theo các quy định và luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế trong 10 năm tính từ năm hoạt động đầu tiên và mức thuế suất thuế thu nhập phổ thông cho những năm tiếp theo. Tuy nhiên, các điều khoản trong quy định thuế hiện hành cũng cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong 2 năm bắt đầu từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (2014) và giảm 50% thuế thu nhập cho 3 năm tiếp theo (2016, 2017 và 2018).

Đối với các hoạt động khác, theo các quy định hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất phổ thông trên lợi nhuận tính thuế. Mức thuế suất thuế thu nhập phổ thông áp dụng cho Công ty chưa tính các ưu đãi là 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Công ty Cổ phần Vietjet Air Cargo

Theo các điều khoản trong các quy định và luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty Cổ phần Vietjet Air Cargo có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

(ii) Các công ty thành lập tại British Virgin Islands

Vietjet Air IVB No. 1 Limited và Vietjet Air IVB No. 2 Limited

Thu nhập hoặc lợi nhuận tại British Virgin Islands không chịu thuế.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(iii) Công ty thành lập tại Singapore

Vietjet Air Singapore Pte. Ltd.

Vietjet Air Singapore Pte. Ltd. có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập bằng 17% trên lợi nhuận tính thuế.

(iv) Công ty thành lập tại Ireland

Vietjet Air Ireland No. 1 Limited

Vietjet Air Ireland No. 1 Limited có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập bằng 12,5% trên lợi nhuận tính thuế.

36. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được tính dựa trên lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(a) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	5.073.364.224.380	2.495.640.185.684

(b) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	Số cổ phiếu	
	2017	2016 Điều chỉnh lại
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	300.000.000	145.000.000
Ảnh hưởng của cổ tức bằng cổ phiếu trong năm 2016	-	111.685.616
Ảnh hưởng của cổ tức bằng cổ phiếu trong năm 2017	128.955.224	120.000.000
Ảnh hưởng của phát hành cổ phiếu bằng tiền trong năm	17.787.774	3.643.562
	446.742.998	380.329.178
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền	446.742.998	380.329.178

Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền và lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được điều chỉnh lại để trình bày ảnh hưởng của việc phát hành cổ tức bằng cổ phiếu trong năm 2017.



Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

37. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài số dư với các bên liên quan được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, trong năm Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2017 VND	2016 VND
Các cổ đông có ảnh hưởng đáng kể		
Phát hành cổ phiếu phổ thông	1.894.029.876.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn	7.613.132.376.000	1.180.000.000.000
Thu nhập lãi tiền gửi	54.601.970.070	10.663.536.965
Các khoản vay	3.551.832.052.518	758.722.469.930
Chi phí lãi vay	6.914.005.671	5.960.878.899
Dịch vụ đã cung cấp	13.584.156.988	47.478.830.795
Chi phí dịch vụ tư vấn	1.975.600.000	4.379.100.000
Công ty liên kết		
Chi phí chi hộ	178.391.832.252	414.042.387.138
Dịch vụ đã cung cấp	124.219.932.630	62.758.730.595
Đầu tư góp vốn	-	60.000.000.000
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát		
Thanh toán trên cơ sở cổ phiếu chi trả bằng vốn chủ sở hữu	124.096.200.000	-
Thù lao và lương	15.986.506.107	13.109.379.578
Các bên liên quan khác		
Bán máy bay	2.314.686.000.000	-
Trả trước chi phí dịch vụ tư vấn	442.728.000.000	-
Dịch vụ đã cung cấp	259.838.194.701	110.351.533.077
Chi phí thuê máy bay	18.115.812.000	-
Đặt cọc thuê máy bay	36.064.548.000	-
Trả trước cho việc xây dựng văn phòng	14.601.834.620	-
Thu nhập từ các khoản đầu tư trái phiếu doanh nghiệp	-	14.841.666.667

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

38. Thanh toán trên cơ sở cổ phiếu chi trả bằng vốn chủ sở hữu

Công ty có kế hoạch thanh toán trên cơ sở cổ phiếu chi trả bằng vốn chủ sở hữu để thưởng cho các nhân viên dựa trên đánh giá chuyên môn của các nhân viên đó. Kế hoạch phát hành cổ phiếu này phải được chấp thuận bởi các cổ đông tại đại hội cổ đông hàng năm.

Vào tháng 5 năm 2016, Công ty đã phát hành 7.150.000 cổ phiếu cho một cổ đông được chỉ định theo mệnh giá. Theo đó, vào ngày 12 tháng 1 năm 2017, số cổ phiếu đã phát hành trước đó cho cổ đông được chỉ định đã được cấp cho các nhân viên được lựa chọn của Công ty theo Chương trình lựa chọn cổ phiếu cho người lao động.

39. Các giao dịch đầu tư và tài chính phi tiền tệ

	2017 VND	2016 VND
Tăng vốn bằng cách phát hành cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn thặng dư vốn cổ phần hoặc lợi nhuận chưa phân phối	1.289.552.240.000	978.500.000.000
Cần trừ tiền thu từ phát hành cổ phiếu với cổ tức bằng tiền	-	500.000.000.000
Cần trừ phải trả mua tài sản cố định với phải thu ngắn hạn khác	497.848.193.400	-


40. Sự kiện sau ngày trên bảng cân đối kế toán

(a) Cổ tức công bố sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Ngày 9 tháng 1 năm 2018, Hội đồng Quản trị Công ty đã quyết định tạm ứng cổ tức bằng tiền giữa niên độ cho các cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận chưa phân phối theo tỷ lệ 1.000 VND cho mỗi cổ phiếu. Tổng giá trị cổ tức bằng tiền giữa niên độ được phê duyệt là 451.343 triệu VND.

(b) Chấm dứt hợp đồng tư vấn

Trong quý 4 năm 2017, Tập đoàn đã trả 442.728 triệu VND (tương đương 19,5 triệu USD) cho một hợp đồng dịch vụ tư vấn kỹ với Angelica Holding Limited, một bên liên quan khác ở nước ngoài cho các dịch vụ quản lý nhận máy bay, dịch vụ quản lý hệ thống và tư liệu, và dịch vụ tư vấn kỹ thuật hoàn trả tài sản thuế với tổng giá trị hợp đồng là 816.948 triệu VND (tương đương 36 triệu USD). Khoản tiền này được ghi nhận trong trả trước cho người bán ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (Thuyết minh 7(a)). Sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm, vào ngày 16 tháng 4 năm 2018, Tập đoàn và bên liên quan này đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng tư vấn này, theo đó, hai bên cùng đồng ý Tập đoàn không phát sinh bất kỳ nghĩa vụ nào đối với hợp đồng tư vấn này tính đến thời điểm chấm dứt hợp đồng. Đồng thời, bên liên quan cũng đồng ý hoàn trả khoản tiền trả trước này và Tập đoàn đã nhận được khoản thanh toán này vào ngày 19 tháng 4 năm 2018.



Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

41. Số liệu so sánh

Các số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2017 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018

Người lập:



Hoàng Mạnh Hà
Quyền Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lưu Đức Khánh
Giám đốc Điều hành





vietjet Air.com

vietjet Air.com

vietjet Air.com

vietjet Air.com

vietjet Air.com

vietjet Air.com

vietjet Air.com

vietjet Air.com

AIRBUS
1st A321neo
IN THE SOUTHEAST ASIA

Vietnam

Welcome to Viet Nam!

HD Bank

Vietnam
Timeless Charm

Save more, Fly more!

Enjoy Flying!

Enjoy Flying!

Enjoy Flying!

VN-A689

VN-A646

646